

LÊ HƯƠNG

Truyện cổ

**CAO
MIÊN**



Nhà sách KHAI-TRÍ

62, Đại-lộ Lê-Lợi

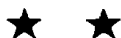
SAIGON

TRUYỆN CỔ CAO MIÊN



LÊ HƯƠNG

truyện cổ
Cao Miên



Nhà sách KHAI-TRÍ
62, Lê - Lợi — SAIGON

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

ĐÃ XUẤT BẢN

- *Quả dấm thối sơn (truyện ngắn trào phúng)*
- *Tự học chữ Miên*
- *Truyện cổ quốc tế*

ĐANG IN

SÁCH KHẢO CỨU

- *Sử Cao miên*
- *Tim hiểu người Việt gốc Miên*
- *Đời sống của người Việt kiều ở Cao Miên*
- *Chợ trời biên giới VN — C M (Ký sự)*
- *Sưu tầm về Angkor*
- *Truyện truyền kỳ Cao Miên*
- *Tim hiểu Đồng Tháp Mười*
- *Bùa ngải Cao Miên*
- *Vũ Cao Miên*
- *Thmenh Chey (Satire Cambodgien)*
- *Truyện thằng Quay (Dịch)*

SÁCH SÁNG TẠC

- *Tình đầu tiên*
- *Kho vàng vô giá*
- *Người hùng*
- *Giở quẻ (truyện ngắn)*
- *Giết người trong giấc ngủ, truyện nghet thở (Dịch)*

ĐANG SOẠN

- *Vương quốc Phù Nam*
- *Chân Lạp phong thổ ký (của Chân đạt Quan)*
- *Địa phương chí miền Nam*
- *Thmenh Chey và các truyện vai*
- *Các cuộc lễ ở Cao Miên*

III

TRUYỆN GỐC PHẬT-GIÁO

39.— MỘT KIẾP LUÂN HỒI

Dưới trào Vua Assaka, dân chúng tôn sùng Phật giáo, mọi người thi nhau làm phước, cúng dường, bố thí để gây lấy dân lành.

Quốc Vương Assaka là 1 đấng minh quân, trị nước rất khéo. Người chọn nàng Ubhari, 1 mỹ nhân tuyệt sắc tuyển vào cung. Vẻ đẹp của nàng đã khiến nhà Vua say mê đến nỗi không thèm ngó ngang đến mấy trăm cung tần.

Nhưng Tào hóa trở trêu, hồng nhan bạc phận, Hoàng Hậu Ubhari thỉnh linh nhuốm bệnh từ trần. Vua Assaka đau khổ, điên cuồng nhất định không hỏa táng thi hài người vợ đẹp. Ngài ướp xác chết bằng hương thơm, đặt nằm trong cỗ quan tài lộng lẫy để cạnh giường rồng. Ngài nằm suốt ngày, đêm như mang bệnh nặng, nhìn vợ mà than Trời, trách đất. Ngài không ăn, không uống và không ngủ. Trước mặt Ngài hình như không có gì hết, ngoài ra nàng Ubhari, một xác không hồn.

Hoàng tộc, bạn bè, quần thần, tu sĩ hết

lời khuyên dứt nhưng vô hiệu. Những vị bô lão trình bày rằng :

— Tàu Bệ hạ, chúng ta đều có người thân thuộc lia cõi đời. Đó là luật-lệ thiên nhiên, vật gì phải tàn phai thì tàn phai, vật gì có sinh tất có tử. Tuổi trẻ sắc đẹp chỉ là hình dáng bề ngoài rất chóng đổi thay. Những gì phải thay đổi là nguồn gốc của sự sâu khổ. Sự sống của vạn vật giống như con sông mà chính nó không thể tự kèm hãm được cũng như không thể thay đổi được dòng nước. Tàu Bệ hạ, hiện thời Hoàng Hậu đã vào thế giới khác. Số kiếp của người sống trên dương thế chỉ có bấy nhiêu, dù Bệ hạ có muốn cứu người sống lại cũng không được. Bệ hạ hãy



dứt bỏ cơn sầu não mà lo nghĩ đến hậu vận của Quốc gia ».

Các vị tu sĩ khuyên rằng : « Tàu Bệ hạ, trên đời này có 5 điều mà không có vị Thần, Thánh, Tiên, Phật hay một người nào có thể làm được. Ấy là không làm sao cho đừng già yếu, không làm sao tránh khỏi bệnh tật, làm sao không chết, làm sao tránh sự sụp đổ, làm sao không có sự đổi thay. Bệ hạ không nên vì tình yêu đối với một người đã chết mà quên bổn phận đối với nước nhà ».

Một vị Đại thần tâu :

— Tàu Bệ hạ, Thần cúi xin Bệ hạ hãy xét xử những việc quan trọng đã ối động bao nhiêu ngày. Một phái đoàn ngoại-quốc đã đến chờ vào triều kiến. Hàng trăm ngàn chuyện đang chờ sự quyết định của Bệ hạ.

Vô ích. Những lời khuyên, giải-thích rất hợp-lý không lay chuyển được tắc lòng đau khổ. Vương quốc hùng mạnh hóa thành 1 đạo quân không chủ tướng, 1 chiếc thuyền không lái vì trong cung Potali, nhà Vua nằm liệt trên giường, khóc từ sáng đến chiều, từ hoàng hôn đến bình minh.

Thuở ấy, Đức Phật Bodhisattva trụ trì trên dãy Hi-mã-lạp sơn nhìn thấy Vua Assaka trong cơn thất vọng. Đức Phật bèn cỡi mây bay đến ngồi trên phiến đá trong vườn Ngự Uyển.

Ánh nắng trưa hè dịu bớt, mọi người tiếp tục công việc buổi sáng. Một vị tu sĩ trong Triều vào vườn tìm nơi vắng ngồi tham thiền. Tu sĩ thấy Đức Phật trong hình dáng 1 nhà tu hành liền vái chào và ngồi đối diện đàm đạo.

Đức Phật hỏi :

— Nhà Vua có chăm lo trị nước không ?

Tu sĩ đáp :

— Vâng có. Trước kia thì nhà Vua siêng năng lắm, nhưng từ khi Hoàng Hậu chết tới nay, sự đau khổ đã khiến nhà Vua xa lánh tất cả mọi người. Nhà Vua nằm liệt trên long sàng, cạnh xác chết luôn 7 ngày đêm để khóc và không nghe 1 lời khuyên của ai cả. Thưa Ngài, Ngài có cách nào khuyên dứt nhà Vua giúp chúng tôi không ?

Đức Phật nói :

— Tôi không được biết nhà Vua. Nhưng nếu Người đến đây, tôi sẽ chỉ cho Người biết Hoàng Hậu đã đầu thai ở đâu và tôi sẽ làm cho Hoàng Hậu nói cho Người nghe nữa.

Vị tu sĩ vội vàng chạy vào cung. Vua Assaka

bấy giờ đã mồn hơi, vừa nghe tin mừng ấy liền ngồi bật dậy. Ngài truyền lệnh dọn long xa để Ngài ngự ra vườn. Nội thị sửa soạn rất nhanh. Ai nấy đều hơn hớn vui mừng vì thấy nhà Vua hết cơn sầu khổ.

Một trận mưa rào rơi xuống Ngự Uyển. Vầng Thái dương nghiêng cạnh lưng đồi, hắt ánh vàng vào những giọt nước đọng trên cành lá. Mùi hoa thơm tỏa ngạt-ngào. Muôn chim kêu hót liu lo tạo thành khúc nhạc tung bừng rộn rã.

Vua Assaka cảm thấy yêu đời vô hạn. Ngài tưởng tượng chốc nữa đây Ngài sẽ gặp người đẹp Ubbari uyển chuyển đi trong vườn, thân mình mềm mại như cành sen, vẻ mặt tươi như hoa với đôi mắt đen tuyệt vời.

Ngài thúc ngựa đi nhanh đến phiến đá, vái chào Đức Phật :

— Bạch Ngài, vừa được tin lành, Trẫm vội chạy lại cầu Ngài giúp Trẫm thấy Hoàng Hậu. Hỡi ơi ! Mất nàng, Trẫm không còn thiết sống nữa, xin Ngài vui lòng giúp Trẫm.

Đức Phật đáp :

— Nay Hiền Vương ! Ta có thể cho Hiền Vương gặp Hoàng Hậu trong kiếp luân hồi và để Hoàng Hậu nói chuyện với Hiền Vương.

Bởi lúc sanh tiền Hoàng Hậu ý mình có sắc đẹp chỉ lo săn sóc cho mình, cho chồng mà không nghĩ đến sự giúp đỡ người khác, nên sau khi từ trần, Hoàng Hậu phải đầu thai làm 1 giống côn trùng xấu xí trong vườn này.

Nhà Vua ngạc nhiên :

— Trẫm không tin. Trẫm không tin.

Đức Phật thông thả nói :

— Ta sẽ cho Hiền Vương thấy và nghe Hoàng Hậu nói kia mà.

Đoạn, Đức Phật xoay mình bên phải, nhìn vào con đường nhỏ gọi to :

— Này hai con bò hung kia, hãy đến chào nhà Vua mau.

Hai con vật dơ dáy đang ủ đống phân vội bỏ việc làm, bò tới, con trước, con sau :

Đức Phật nói :

— Đây là Hoàng Hậu Ubbari vừa vĩnh biệt Hiền Vương đang bò sau chồng của nàng.

Nhà Vua hỏi :

— Bạch Ngài, có phải thật là Hoàng Hậu Ubbari đấy chẳng? Một người đẹp nhất thế gian, 1 người vợ trung thành và gương mẫu?

Đức Phật đáp :

— Chính là nàng trong 1 kiếp luân-hồi.

Quốc-Vương Assaka ngắm hình thù gớm ghiếc của 2 con vật mà phát tởm, nhưng vẫn còn vẩn :

— Bạch Ngài, Trẫm không tin Hoàng Hậu của Trẫm lại đầu thai vào kiếp thú như vậy.

Đức Phật nói :

— Vậy thì ta sẽ cho nàng nói để Hiền Vương nghe. Hỡi nàng Ubbari hãy kể chuyện cho nhà Vua nghe đi.

Tức thì, 1 giọng nói nhỏ nhẹ phát ra từ miệng con bò hung cái.

— Bạch Ngài, có chuyện gì thế?

Vừa nghe tiếng người yêu, Quốc Vương Assaka òa lên khóc. Ngài cúi xuống đất than rằng :

— Hỡi nàng Ubbari yêu quý của Trẫm. Nàng có nhận được giọng nói của chồng nàng không?

Con bò hung cái nói :

— Không. Ông là ai mà nói chuyện với tôi?

Nhà Vua đáp :

— Trẫm là Assaka, chồng của Nàng. Nàng hãy nhớ lại chúng ta đã yêu nhau như thế nào? Hỡi Ubbari yêu quý. Nàng có nhớ những giờ phút êm đềm của chúng ta khi dạo mát trong khu vườn này không?

Nàng có nhớ Hoàng cung, nơi mà sắc đẹp của nàng huy-hoàng như viên ngọc quý. Hỏi Ubbari nàng có nhớ Assaka chẳng ?

Con bò hung suy nghĩ một hồi mới trả lời :

— Phải rồi, Bệ hạ! Thiếp nhớ rõ chúng ta cùng nhau chung sống một thời gian. Thiếp là Hoàng Hậu và có yêu kính Bệ hạ.

Quốc Vương Assaka đau lòng, hét lên :

— Hỏi Ubbari yêu quý của Trẫm, có thể nào nàng lại quên Trẫm trong khi Trẫm khóc ngày khóc đêm từ lúc nàng từ trần hay sao?

Trời sắp tối. Hai con vật sửa soạn về hang. Con bò hung cái nhích gần chông nó, rồi đáp rằng :

— Tâu Bệ hạ, trong kiếp trước, thiếp là Hoàng Hậu Ubbari. Thiếp sống với Bệ hạ trong cung và thiếp yêu Bệ hạ. Nhưng đó là chuyện đã qua, bây giờ thiếp chỉ là 1 con bò hung dơ dáy và con vật mà thiếp yêu kính nhất là chông thiếp ngày nay.

Nhà Vua chết lặng, đứng nhìn con bò hung không nói được lời nào.

Đức Phật hỏi con vật :

— Nay bò hung, hiện giờ người đã hoàn toàn quên Vua Assaka rồi phải không ?

Con vật đáp :

—Bạch Ngai, tôi đã thương yêu nhà Vua ở kiếp trước, tôi biết rõ ràng đó là chồng tôi. Tôi đã cùng Người dạo chơi trong vườn này, ngắm hoa lá, hửi mùi hương, nghe nhạc trời. Nhưng bây giờ, từ khi tôi đã sang kiếp thú rồi thì nhà Vua đối với tôi có nghĩa lý gì nữa ? Nếu tôi có thể giết hẳn để lấy máu rửa chân ông bò hung chồng của tôi, tôi cũng giết ngay. Đây là nơi tôi đã cùng nhà Vua Assaka sống trong hạnh phúc. Nhà Vua đã yêu tôi và tôi đã yêu Người. Nhưng giờ đây nhiều nguồn vui khác cũng như những nỗi buồn khác đã làm tan mất cảm tình thuở trước, vì thế con bò hung này đối với tôi còn thấm thiết hơn Quốc Vương Assaka.

Trời sụp tối, hai con bò hung chậm chạp bò về hang.

Vua Assaka cúi đầu ngẫm nghĩ, quên mất Đức Phật bên cạnh đã biến từ bao giờ. Hôm sau, Ngai ra lệnh hỏa táng thi hài Hoàng Hậu, đoạn tắm rửa sạch sẽ, chọn 1 mỹ nhân khác vào cung và thiết triều trị nước.

40.— KIẾP LUÂN-HỒI CỦA CẶP CHIM ĐA-ĐA

Ngày xưa ở vùng Lang-Ka xứ Tích-Lan có vợ chồng nhà tiểu phu nghèo nàn, sống ven khu rừng hoang. Một hôm vợ chồng vào tìm khoai nhưng vì rừng quá dày nên buộc lòng cả hai phải đốt bớt. Lúc ngọn lửa bốc cao có hai con chim đa-đa bay tránh không kịp bị cháy thành than.

Gây một điều ác, vợ chồng tiểu phu phải gánh quả xấu. Khi mãn-phần cả hai đều thai làm hai con chim đa đa. Còn cặp chim đầu thai làm vợ chồng nhà thợ săn.

Cặp chim sau này sanh được hai con chim vừa đủ lông cánh thì một hôm người thợ săn đốt rừng đuổi thú vào bẫy.

Chim trống bay lên cao gọi vợ theo, nhưng chim mái không nở bỏ con, nằm xoè cánh ấp hai đứa trẻ, vừa khóc thương con không đủ sức bay lánh nạn. Nó trả lời chồng thà chịu chết chứ không bỏ con. Chim trống động lòng cũng bay xuống chịu chết chung nhưng

lửa nóng quá anh ta chịu không nổi, lại bay lên. Chim mái nói rằng :

« Lời đàn ông không giữ đúng. Nếu sau này đầu thai kiếp khác, ta quyết chẳng nghe lời đàn ông ». Chim ấy lại van vái xin Đức Phật tránh cho kiếp sau đừng gặp người chồng không giữ lời hứa.

Vái xong lửa cháy tới, chim chết theo với hai con.

Chim trống thấy vợ chết thảm thương dường ấy, lấy làm hối-hận mới nguyện rằng :

— Vợ ta đã giữ lời hứa đành chết với con, ta không thể sống một mình. Ta vái sau này



Nàng Công chúa bị chim đại bàng tha

sẽ đầu thai làm chồng của vợ ta dù ở hoàn cảnh khổ cực cách nào cũng mặc, để chuộc lỗi này.

Vái xong, nó bay xuống nằm gần thầy vợ cho lửa đốt chết.



Lời nguyện của cặp chim đa đa thành sự thật.

Chim trống đầu thai làm con một người nghèo khổ nhất ở xứ Peareanosey (Bénarès) tên là Turpolpheap nghĩa là xấu xa, ngu dốt. Thân hình nó lở loét nhiều nơi và nổi u-nần, đầu óc nó đần độn như một kẻ hoá dại.

Chim mái đầu thai làm Công Chúa, con gái của Quốc vương Promteat và Hoàng hậu Nanteartevi cũng ở xứ Peareanosey. Nàng đẹp như tiên giáng phàm, chưa bao giờ có một cô gái nào sánh kịp. Tên nàng là Chonbatkalyani nghĩa là một mỹ nhân tuyệt sắc.

Từ khi vừa biết nói đến lớn, Công Chúa chỉ truyện trò với đàn bà chứ không trao lời với đàn ông, cả đến nhà Vua, Nàng cũng không bao giờ hầu chuyện

Càng ngày Công Chúa càng đẹp. Chàng trai nào thấy mặt cũng đứng nhìn trân trối, quên mất cả phép lịch sự. Nàng khôn ngoan

vợ cùng, học rất chóng biết, văn chương kim cổ đều lâu thông.

Vị Quốc Vương thấy nàng không nói chuyện với đàn ông, lấy làm lo ngại, không biết làm sao gả nàng lấy chồng. Sau nhiều đêm suy nghĩ, nhà Vua cất bèn cạnh đền một cái tháp, xung quanh có vườn hoa tươi tốt, cho Công Chúa ở. Ngài truyền rao cho các quốc gia láng giềng cùng khắp lãnh thổ hay rằng: Công Chúa ở trong tháp, cho phép tất cả đàn ông, trai tráng được vào vườn hoa làm cách nào cho Công Chúa nói ba lời, Ngài sẽ gả và phong làm Phò mã. Khi Công Chúa nói xong thì trống đánh, chuông gõ, các quan sẽ rước người trúng tuyển vào cung lãnh chức liền. Người nào cũng được quyền trở tài không phân biệt giai cấp, chỉ cấm không cho ai được phép vào tháp và không được dùng võ lực ép Công Chúa nói.

Hàng muôn người ở khắp nơi lũ lượt kéo đến thử tài. Mỗi người một lối, họ ăn mặc sang trọng, quai gỏ, cầm gươm, cỡi ngựa, đua xe, đánh lộn, chém giết lẫn nhau, làm trò múa rối, ca hát om sòm.

Công Chúa ngồi trên cao nhìn thấy hết nhưng không nói và không cười tiếng nào.

Tiếng đồn đến tai Turpolpheap. Chàng thưa với mẹ :

— Thưa mẹ, Công Chúa Chonbatkalyani kén một người chồng vừa ý, con tin rằng người đó là con, nên con xin phép mẹ cho con đến kinh đô thử tài. Mẹ cho con hai chén gạo và một cái nồi là đủ.

Bà mẹ nói :

— Tướng mạo con rất xấu không thể nào bì kịp với người ta. Vả lại, con chỉ có một cái chần mà thôi, đi làm gì cho thêm nhục.

Turpolpheap thưa rằng :

— Con muốn làm chồng Công Chúa, xin mẹ cho phép con đi, vì từ nhỏ đến giờ con chưa thấy hội nào vui như vậy.

Bà mẹ chiều con, soạn thức ăn và dặn :

— Mau về con nhé ! Chưa bao giờ con ra tỉnh, mẹ rất lo cho con.

Khăn gói vào thành, chàng trai ghé chốc kia mắc một trận mưa quá to, ướt như chuột. Anh ta lò dò kiếm chỗ đụt, nhưng không ai chịu cho vào nhà vì thấy thân hình gớm ghiếc quá. Sau cùng, anh ta thấy một cái quán bỏ không dưới chân tháp liền vào trú tạm.

Hết mưa, anh ta lấy một khúc gỗ to nhúng lửa. Không thấy lửa cháy, anh ta nói thầm :

— Tại sao củ lại sợ lửa như vậy ?

Lúc ấy, Công Chúa ở trên lầu chăm chú nhìn theo cử động của anh chàng kỳ lạ, buột miệng nói :

— Tên kia chắc là thằng điên. Ai đòi nhúm lửa bằng một khúc gỗ to làm sao cháy được ? Phải lấy gỗ nhỏ ra đốt trước chứ.

Anh ta nghe tiếng nói, ngẩng lên thấy Công Chúa, bèn lấy củ nhỏ đốt lên và nhúm được đống lửa. Anh ta ngồi hơ cái chân, mà ngồi gần quá lửa tấp cháy mình, vội nhảy ra, rồi lại ngồi gần để bị cháy nữa.

Công Chúa lại nói :

— Tên này điên thiệt mà. Tại sao nó không thay chân ra rồi hơ cho khô, rồi sẽ mặc vào ? Anh ta nghe lời lấy khăn choàng thay chân, phơi khô, mặc vào sửa soạn nấu cơm. Anh ta làm cái lò, bỏ củ qua, cầm nồi xuống ao lấy nước. Thấy có nhiều rau muống trên mặt nước, anh ta để nồi trên bờ, lội xuống vạch rau ra, trở lên lấy nồi thì rau trôi trở lại như cũ. Anh ta để nồi trên bờ, xuống vạch ra, rồi lên lấy nồi, rau vẫn trôi lại như trước. Anh ta cứ làm mãi một điệu ấy không thể nào mức nước được.

Công Chúa xuống lầu đi theo sau lưng anh ta nói rằng :

— Rõ ràng là thằng điên. Tại sao không cầm nồi một tay, một tay múc nước ?

Anh ta nghe theo múc rồi đem nồi để lên hai khúc cây định nấu. Vừa buông tay thì nồi úp tắt hết lửa. Anh ta nhúm lửa khác múc nước để lên và lửa tắt nữa. Tuy thế, anh ta vẫn tiếp tục làm hoài và không thể nào để nồi nằm yên trên hai đầu cây.

Công Chúa vẫn đi theo nói rằng :

— Quả thật là đồ điên ? Tại sao không để ba gốc cây như người ta có phải là yên việc không ?

Anh ta làm theo. Nước sôi, Anh lấy muống quậy cơm và giắt trong lưng quần. Cơm chín rồi anh ta kiểm cái muống khắp quán và không thấy liền buột miệng hỏi to :

— Tôi để cái muống ở đâu ?

Công Chúa nói :

— Nó giắt trong quần mà nó đi kiểm !

Anh ta lấy muống, ăn cơm, và cất nồi trong tay nải.

Lúc ấy có một vị Tỉnh-trưởng có một cái xe bò chạy đua hăng ngày cho Công Chúa xem. Ông kêu anh ta lại hỏi :

— Mày có nuôi bò hay ngựa không ?

Anh ta đáp :

— Dạ không có.

— Vậy mày bắt kể cho bò vào xe và đánh xe một vòng coi chơi.

Anh ta thật tình đáp :

— Thưa ông. Tôi không biết đánh xe.

— Thì mày cứ việc làm đi. Rủi có gãy xe tao không thương đâu.

Anh ta vâng lời bắt bò vào xe, một con xuôi, một con ngược. Nhảy lên xe, anh ta thúc bò đi ! Mọi người phát cười ầm ĩ. Anh ta nổi nóng đập móng một con, đập đầu một con. Cả hai phát nhảy làm gãy cây gong. Thiên hạ cười nhiều hơn nữa.

Công chúa cũng vui vẻ cười theo :

— Đúng là thẳng diên, thích làm việc ngược đời.

Liền khi ấy, chuông, trống nổi lên. Công chúa đã nói sáu lần và cười một lần.

Sự thật thì không phải gã có mưu gì cao kiến, chỉ làm khùng làm diên theo thói quen thường ngày mà thôi.

Công-chúa cũng ngạc nhiên không hiểu vừa rồi nàng nói với ai. Nàng chỉ nói một mình, và không hiểu vì sao nàng nói như thế ?

Cửa cung mở rộng, các quan hầu cận Công-Chúa có bốn phạn chép lời nàng nói, vào tâu Đức Vua :

— Muôn tâu Thánh-thượng, từ ngày mở hội đến giờ Công-chúa chỉ nói sáu lần với một thẳng khùng, chúng tôi lấy làm xấu hổ không dám nhắc lại lời Công-chúa, nhưng lệnh Vua truyền chúng tôi phải vâng theo.

Nhà Vua phán rằng :

— Đưa ngày gã khùng ấy vào triều. Gã có xấu xa gì cũng mặc. Ta đã nói thì nó là chồng của Công-chúa. Nhà Vua chỉ nói một lời.

Các quan gọi Turbolpheab đến. Anh ta sợ quá, phát run bần bật, lắp bắp hỏi nguyên do.

Vị quan hầu đáp :

— Hoàng-Thượng đòi thì cứ đi. Ta không biết việc gì.

Anh ta vào cung bệ kiến. Nhà Vua thấy diện mạo Phò-mã thì chán nản không cùng, nhưng Ngài vẫn giữ lời hứa. Ngài truyền Nội-thị đưa anh ta tắm gội, thay áo mũ, vào triều ra mắt bá quan.



Vị Thần giữ đèn Vua thấy chàng Turbolpheab thì biết ngay tiền kiếp, nói thầm rằng :

— Gã này bị Trời phạt vì tánh không ngay thẳng ở kiếp trước, khi nào gã giữ được tánh thẳng thắn, diên mạng mới trở lại tốt. Hôm nay đã hết nạn rồi, ta nên tìm nước thánh về tắm gội giúp nó cổi lột xấu xa.

Vị Thần lấy bình vàng dâng vâng về trời xin một bình nước rồi trở xuống trong nháy mắt. Thần đổ lên mình Turpolpheap giữa lúc anh ta đang tắm gội. Tức thì anh ta biến hình xinh đẹp hơn thiên thần.

Các quan ngạc nhiên hỏi rằng :

— Có phải Ngài là người đã làm cho Công-chúa nói và cười vừa rồi chăng?

Anh ta đáp :

— Phải.

Các quan đưa quần áo, anh ta mặc vào, càng thêm lịch-sự. Người đàn-bà nào trông thấy cũng phát mê.

Nhà Vua hay tin ấy rất lấy làm lạ. Ngài muốn thử xem tài anh ta nói chuyện với Công-chúa ra thế nào, mới truyền anh ta đến tháp giáp mặt con gái mình.

Chư vị Thần Thánh có phận sự gìn giữ hoàng thành bàn với nhau :

— Gã đẹp tốt bề ngoài nhưng đầu óc còn ngu

lắm. Chúng ta phải giúp nó khôn lanh để nói chuyện với Công-chúa mới được. Bèn phân công với nhau :

Một vị vào tìm anh ta,

Một vị đến đứng ở cầu thang ngôi tháp,

Một vị vào trong manh chiếu của Công-chúa ngồi,

Một vị chui vào gối,

Một vị vào cái chén vàng,

Một vị vào cái đĩa bạc,

Một vị vào cây trâm cài tóc, gọi là để giúp trí khôn cho Công-chúa và cho gã khi đối đáp với nhau.

Nhà Vua ra lệnh anh ta nói chuyện với Công-chúa, nếu Công-chúa trả lời đủ ba lần thì Ngài sẽ gả cho anh ta.

Vị Thần trong tim anh ta, xui anh ta đáp :

— Muôn tâu Thánh thượng, thần là kẻ thường dân đâu có dám hầu chuyện với Công-chúa.

Nhà Vua phán :

— Ta cho ngươi được trọn quyền nhưng chỉ cấm không được vô lễ mà thôi.

Anh ta theo viên quan hầu đến tháp. Thiên hạ ùn ùn chạy lại dự cuộc thử thách lạ lùng.

Đến trước cửa, anh ta dừng lại nói to :

— Tôi là người biết phép lịch-sự, không dám vào nhà nếu chủ nhân không có lời mời. Có ai mời tôi mới vào.

Vị Thần ở bực thang lên tiếng :

— Xin mời Ngài vào. Tôi là bực thang. Mời ngài cứ tự nhiên.

Vào phòng khách, anh ta nói :

— Tôi đã vào đây, nếu không ai mời thì tôi không ngồi.

Vị Thần trong chiếu lên tiếng :

— Mời Ngài ngồi trên tôi. Tôi là chiếc chiếu tốt nhất trong hoàng thành.

Anh ta ngồi cạnh Công-chúa nhưng Công-chúa xây lưng lại, không nhìn hẳn.

Hồi lâu, anh ta nói :

— Tôi muốn hút thuốc mà không ai mời !

Vị Thần trong cái khay bạc lên tiếng :

— Mời Ngài hút một điếu của tôi giữ đây :

Anh ta nói :

— Tôi muốn kể nhiều chuyện cổ tích rất hay mà không ai muốn nghe.

Vị Thần trong gối lên tiếng :

— Tôi muốn nghe lắm, xin Ngài nói cho tôi nghe.

Anh ta gật đầu kể rằng :

« Ngày xưa có bốn người ở xứ Cao-Miên cùng học một thầy về môn bùa chú ở xứ Savothi (bây giờ gọi là Miến-Điện) một người học nghề bắn cung, một người học nghề bói toán, một người học nghề ở dưới nước như rùa, một người học nghề cứu người chết sống lại.

Người thứ nhất không bao giờ bắn sai một phát nào, dù không nhìn thấy đích cũng vậy. Người thứ nhì biết được quá khứ vị lai dù đối với người chết từ lâu, không ai có thể giấu điều gì với ông ta được. Người thứ ba ở dưới nước suốt ngày không thấy ngộp. Người thứ tư có thể cứu người hoặc thú vật chết từ 3 ngày. Học thành rồi, bốn anh em trở về quê quán. Đến bờ biển, bốn người dừng lại ăn cơm. Một người hỏi ông thầy bói :

— Ngày nay, có gì xảy đến không ?

Vị Bốc sư đoán rồi đáp :

— Trưa nay, chúng ta sẽ gặp một con chim đại-bàng tha một nàng Công-chúa bay ngang. Công-chúa đã chết rồi.

Người thứ nhất nói :

— Nếu quả thật tôi sẽ bắn con chim ấy chết.

Người thứ nhì nói :

— Tôi sẽ xuống nước cứu nàng lên.

Người thứ ba nói :

— Tôi sẽ cứu nàng sống lại.

Đến trưa, quả đúng có con chim tha Công-chúa bay ngang, người bắn giỏi giết chim, kẻ lười hay vớt người đẹp, người biết thuốc cứu sống lại.

Đoạn bốn người giành làm chồng Công-chúa. Người nào cũng cho rằng mình có công cứu nàng khỏi chết ».



Kể xong, chàng Turpolpheap hỏi cái gỏi rằng :

— Chú mày tình sao ? Người nào đáng làm chồng Công-chúa.

Vị Thần trong gỏi lên tiếng :

— Người cứu Công-chúa sống đáng làm chồng !

Công-chúa nghe nói liền vỗ tay la lên :

— Không trúng. Phải gả cho người vớt vì ông ta ôm Công-chúa trong lòng nhất là Công-chúa không có quần áo.

Người bắn chim là cha của Nàng ; người cứu sống là mẹ, người coi bói là anh.

Lời Công-chúa phân rất phải. Quan hầu biên hết vào sổ.

Chàng Turpolpheap hỏi ai muốn nghe chuyện.

thứ nhì ? Vị Thần trong cái khay bạc xin nghe. Anh ta kể :

« Xưa kia có một anh chàng hay ghen, lúc nào cũng sợ vợ ngoại tình. Anh dắt vợ lên núi, khai phá rừng, lấy đất cày cấy, sống riêng biệt một nơi.

Ngày tháng qua, người vợ sanh một gái. Cô gái lớn lên gặp một người đi đường chọc ghẹo. Cô thuận tình. Gã đàn ông này lại « mèò » luôn bà mẹ. Hai mẹ con đều biết nhưng không ai dám nói với ai. Người chồng thì mù tịt không hay gì hết. Nửa năm sau thấy con gái có chửa, anh ta hay tự sự lấy làm tức giận, bỏ nhà đi lang thang trong rừng.

Trong một vùng khác có một anh chàng cũng ghen kịch liệt. Ông này tìm thầy học cách nuốt người vào bụng về nhà nuốt vợ không cho kẻ khác gò ! Mụ vợ hỏi nguyên do và đòi học như anh ta nhưng ông không dạy. Người đàn bà hăm treo cổ chết, ông phải nghe lời. Học xong, mụ vợ bắt tình với người khác, hễ có mặt chồng thì mụ nuốt nhân tình vào bụng. Người chồng không biết gì cả.

Một hôm, chồng bảo vợ :

-- Ngày mai nấu cơm ăn sớm và gói đem theo, tôi đưa má nó về thăm mẹ vì mẹ chưa biết mặt má nó.

Sáng ngày, ông nuốt vợ vào bụng, mang gói

com lên đường. Đến một cái ao giữa rừng thì trời đứng bóng, ông nhả vợ ra, dọn com. Trước khi ăn, ông ta xuống ao tắm. Thấy nước cạn, ông đi lần ra giữa ao xem bờ sâu bao nhiêu.

Ở trên bờ, mẹ vợ nhả nhân tình ra cho ăn com rồi nuốt vào.

Người chồng tắm xong, ăn com, nuốt vợ vào bụng đi nữa.

Tấn kịch vừa diễn đều lọt vào mắt anh chàng bỏ nhà đi lang thang trong rừng. Anh ta nghĩ rằng :

— Rõ ràng có kẻ sợ vợ ngoại tình đến nỗi nuốt vào bụng mà còn không giữ được thay hướng chi ta bỏ nhà đi suốt ngày làm gì vợ ta không làm bậy?

Bèn chặn người đàn ông kia hỏi :

— Anh đi đâu đấy ?

— Tôi về nhà mẹ tôi.

Anh ta òn tồn nói :

— Tự nhiên tôi thấy anh liền có cảm tình ngay. Tôi muốn kết bạn với anh, mời anh về nhà tôi chơi.

Người kia bằng lòng, theo bạn mời về nhà. Anh ta bảo con gái làm com đãi khách, dọn con dọn 4 người ăn. Anh ta nói với bạn :

— Còn một người nữa, nhả ra đi, tôi thấy mà.

Người nuốt vợ ngạc nhiên nhưng cũng nhả vợ ra.

Anh ta lại nói :

— Còn nữa, còn một người nữa, nhờ chị nhả ra luôn.

Người đàn-bà không thể giấu được, nhả nhân tinh ra.

Anh chồng thấy vợ ngoại tình như thế, lấy làm xấu hổ bèn nín thở tự vận chết. Mụ vợ hối hận quá cũng tự tử chết theo. Tên nhân tinh đoạt vợ người cũng tự treo cổ.

Anh chàng tiết lộ bí mật chán nản quá cũng cắn lưỡi. Người vợ anh ta, anh nhân ngãi và cô gái cũng tự ải luôn. Người nào cũng đổ lỗi tự mình mới gây thảm họa.



Kể xong, chàng Turpolpheap hỏi cái khay bạc xem lỗi tại ai ?

Vị Thần ứng tiếng :

— Tại anh chàng thứ nhất vì anh ta thấy sự bí mật mà không chịu giấu.

Công-Chúa tức mình đánh cái khay mà rằng :

— Nói bậy. Lỗi tại đàn-bà không giữ tiết làm khổ chồng. Chính chúng nó là thủ phạm.

Lời phán rất đúng. Quan hầu chép vào sổ.

Chàng Turpolpheap hỏi :

— Còn ai muốn nghe nữa không ?

Vị Thần trong cái tô vàng lên tiếng :

— Xin Ngài cho tôi nghe vớì.

Anh ta kể :

« Thuở xưa bên đất Xiêm có 4 người con gái ở chung với nhau có ý tìm một người thông minh làm chồng.

Một hôm có một chàng trai hỏi :

— Bốn cô đi đâu đây ?

— Chúng tôi tìm một người chồng thông minh.

Chàng trai nói :

— Tôi cũng đang tìm một người vợ thông minh đây. Tình cờ gặp nhau như vậy chắc là do căn duyên kiếp trước.

Bốn cô đều chịu, nhưng buộc anh ta phải đến nhà tìm. Hỏi nhà ở đâu thì một cô chỉ tóc, một cô chỉ chân mày, một cô chỉ ngực, một cô chỉ quần rồi bỏ đi thẳng.

Chàng trai ngồi nghĩ hoài không hiểu ý gì.

Đến kiểm khắp nơi không gặp. Tình cờ đi ngay qua chỗ treo người tử tù anh ta nghe tiếng tội nhân kêu :

— Xin ông cho tôi uống miếng nước.

Anh ta gắt :

— Tôi đang bận nghĩ đến một lời giải không ra đây làm sao có thì giờ múc nước cho anh !

Tên tội nhân nói :

— Ông cho uống tôi sẽ giúp ông.

Anh ta bằng lòng. Uống xong, tội nhân cắt nghĩa :

— Cô thứ nhất ở nhà quay tơ. Ở vùng này có một nhà mà thôi, cô thứ nhì chỉ nhà có một hàng rào rậm, cô thứ ba chỉ nhà có cây bí rợ có hai trái, cô thứ tư chỉ nhà dệt vải.

Anh ra tìm gặp đủ bốn cô và khai thật rằng mình nhờ người tử tù chỉ.

Bốn cô đồng nói :

— Mày là thằng ngu, không đáng mặt làm chồng chúng tao, để chúng tao tìm người tội nhân ấy.

Bốn cô vào cửa quan xin tội nhân khỏi chết đem về nhà.

Một cô vào rừng tìm lá thuốc, một cô kiếm cơm, cá, một cô nấu nướng, một cô săn sóc các vết thương. Khi người thoát chết lành mạnh rồi, bốn cô giành cho mình.

Một cô nói :

— Nếu tôi không tìm thuốc thì ai cứu nó sống ?

Một cô cãi :

— Nếu tôi không kiếm cơm, cá thì nó cũng chết đói rồi.

Một cô nói :

— Không có tôi thì ai nấu cho nó ăn ?

Một cô nói :

— Nếu tôi không săn sóc các vết thương làm sao nó sống được ?

Không ai chịu nhường ai, cả bọn đưa nhau ra tòa ».



Kể xong, chàng Turpolpheap hỏi cái tô vàng :

— Theo ý chú mày thì cô nào được chồng ?

Vị Thần trong tô giả bộ nói sai :

— Cô nấu ăn được chồng vì không cô thì anh tội kia chết đói.

Công-chúa nổi dóa mà rằng :

— Không phải. Chính cô gái săn sóc các vết thương đáng làm vợ vì đung chạm vào da thịt của người đàn ông. Cô nấu ăn là mẹ, cô hái thuốc là cha, cô kiếm cơm, cá là chị.

Lời phân xử rất đúng. Quan hầu chép vào sổ.



Chàng Turpolpheap hỏi :

— Tôi còn một lời bí hiểm có ai giải giùm tôi chăng ?

Vị Thần ở trong cây trâm Công-chúa giắt đầu lên tiếng :

— Tôi bằng lòng, xin Ngài cho biết.

Anh ta nói :

— Lời này thật quan trọng. Khi người ta chết rồi có đầu thai kiếp khác chăng ?

Vị Thần giả bộ đáp bậy :

— Không có. Chết là hết. Có ai chết rồi sống lại chăng ? Có ai biết mình kiếp trước làm gì không ! Nước nào ? làm nghề gì, rồi khi chết đầu thai lại đây không ? Vì thế tôi tin chắc không có luân hồi đầu thai gì cả.

Công-chúa nổi giận quăng cây trâm xuống đất mà rằng :

— Nói bậy ! Đức Phật dạy rằng có luân hồi, chuyển kiếp này qua kiếp khác, nhưng khi vào bụng mẹ thì quên hết, khi chết cũng quên mất kiếp vừa sống. Tạo hóa không cho ta nhớ tiền kiếp. Khi nào ta phát huệ như Đức Phật mới nhớ lại những kiếp đã trải qua. Đức Phật dạy ta nên làm lành lánh dữ suốt đời ta, nên cất chùa, bố thí cứu giúp kẻ khổn khó và kẻ tù tội. Kẻ nào làm được các điều ấy sẽ thác sanh vào một

kiếp tốt đẹp, giàu có, khôn ngoan, có quyền thế và được nhiều tài lộc. Xung quanh ta có kẻ giàu nghèo, tốt xấu đó là kết quả của kiếp trước mà ra. Những kẻ ấy bị Trời trừng phạt hoặc được trọng thưởng đấy.

Lúc ấy, trống, chuông đánh vang lên. Công-chúa ngưng lại.

Chàng Turpolheap nói với Công-chúa :

— Tôi đến đây hầu chuyện với nàng mà nàng xây mặt không nhìn tôi chỉ có cái cầu thang, cái khay vàng, cái bình bạc, chiếc chiếu, cây trâm nói chuyện với tôi. Xin nàng nhìn lại nói với tôi một lời, nếu không tôi xin phép kiếu từ.

Anh đứng dậy đi ra phía cửa một bước thì Công-chúa nói :

— Đừng gấp đi đề tôi nói.

Trống chuông đánh vang lên điểm đúng ba lần Công-chúa ngỏ lời.

Vị Quốc-Vương vô cùng vui sướng truyền lệnh làm lễ cưới. Ngài đổi tên chàng là Sovanbotum nghĩa là Sen vàng.

Về sau, nhà Vua băng hà Phò-mã Sovanbotum tức vị nối ngôi.

41.— TRUYỆN HOÀNG TỬ VÉSANDÂR THÀNH PHẬT

Dưới triều vua Sanhchey, Hoàng tử Vésandâr là 1 Phật tử giàu lòng bác ái. Bao nhiêu của cải riêng tây, cả đến kho tàng trong nước, Ngài đem bố thí hết cho người nghèo. Vì thế dân chúng bất bình, Triều đình phật ý ; Hoàng tử cảm thấy không thể ở yên trong hoàng thành mới bàn với vợ là Métri tìm nơi dưỡng tánh tu tâm. Người vợ không muốn để chồng ở một mình, quyết lòng xin theo. Hai đứa con là Thế tử Chaly và Công chúa Krihsna cũng theo cha mẹ lên một ngọn đồi cao, ngoài lãnh thổ.

Lúc ấy, trong thành có 1 người ăn mày tên Chou Chuk có một cô vợ trẻ đẹp tên Amiththida. Vì quá tham lam, Chou Chuk không chịu thuê người giúp việc nhà, để cô vợ ra ngoài làm lụng bị một nhóm đàn bà gây gỗ và rượt đánh. Chou Chuk bèn xông ra giải vây, đưa vợ về nhà. Nàng Amiththida buồn lòng xin về ở với cha mẹ. Lão ăn mày không chịu ở một mình, hứa sẽ tìm người giúp vợ trong công việc nhà.

Lão từ già vợ mang bị lên đường. Lão định lên núi tìm Hoàng tử Vésandâr. Dọc đường, lão gặp người thợ săn tên Chettabot. Nhà thiện xạ là bộ hạ của Vua Chettareastr bạn của Hoàng tử Vésandâr. Nhà Vua sai Chettabot đi tuần không cho bọn ăn mày đến khuấy rối Hoàng tử.

Chettabot không biết Chou Chuk là người ăn mày nổi tiếng ở Hoàng thành lại nghi là gian tế, bèn dọa bắn chết. Chou Chuk khai gian rằng lão bộ hạ của Vua Sanh Chey được Nhà Vua sai lên rước Hoàng tử Vésandâr về triều vì dân chúng đã hết giận Hoàng tử.



Lão ăn mày vào Hoàng thành

Chettabot tin bằng thật, vui mừng tặng thức ăn cho Chou Chuk và chỉ đường lão đi đến nhà vị ẩn sĩ.

Trước đây một hôm, nàng Métri nằm mộng thấy một người dùng dao rạch bụng mình làm hai moi lấy lá gan. Nàng kinh sợ thuật cho chồng nghe và nghi ngờ đấy là 1 điềm xấu.

Hoàng tử Vésandâr nghe nói biết ngay rằng sẽ có người ăn mày đến xin hai đứa con của mình, nhưng Ngài không nói rõ, chỉ khuyên vợ yên tâm đi kiếm trái cây trong rừng như mọi ngày. Người vợ dặn chồng coi chừng hai đứa con, đừng cho chúng đi chơi xa. Đoạn, nàng vào rừng tìm hoa quả.

Lát sau, lão ăn mày Chou Chuk đến chào Hoàng tử. Ngài hỏi lão muốn gì ? Lão thưa rằng tìm người giúp việc nhà, một trai một gái.

Hoàng tử Vésandâr nói :

— Tôi cho ông hai đứa con của tôi.

Hai đứa nhỏ nghe qua, vội vàng lén trốn xuống ao sen. Chúng nó đi lui để Hoàng tử không tìm được dấu chân trên cát.

Hoàng tử kêu gọi. Chúng làm thinh. Lão Chou Chuk nổi giận mắng chửi Hoàng tử là người nói láo, làm bộ nói cho con mà lấy mắt ra hiệu cho chúng trốn đi.

Hoàng tử Vésandâr rời lều cỏ, tìm hai con, đi lần đến bờ ao. Ngài yêu cầu hai con giúp Ngài giải-thoát bề trầm luân, nghĩa là nhờ lần bố thí cuối cùng này Ngài sẽ được đắc đạo. Hai đứa con chí hiếu nghe lời cha, bò lên bờ. Hoàng tử an ủi con và dặn Chou Chuk rằng :

— Khi nào có ai chuộc 1 đứa 100 lượng vàng, 100 tờ gái, 100 tờ trai thì Lão phải cho chuộc.

Hoàng tử biết rằng nếu Chou Chuk dắt hai con mình đến Triều thì thế nào lão cũng đòi lấy vàng và đầy tờ.

Chou Chuk vâng lời, từ giã Hoàng tử dắt hai đứa bé ra đi. Lão trói tay hai trẻ và đánh đập tàn nhẫn vì lão cho rằng chúng quen sống trên nhung lụa nên khó dạy làm nghề tôi đòi.

Hoàng tử thấy con bị hành hạ vọt nổi giận lên. Ngài muốn bắn chết lão ăn mày khốn kiếp nhưng khi cầm đến cung tên, Ngài nhớ lại công trình khó nhọc của Ngài ở bao nhiêu kiếp trước vội hết được giận ngay. (Tuy vậy, Ngài không được đắc quả trong kiếp này vì sự nóng giận ấy).

Giữa khi Hoàng tử cho hai con theo người ăn mày, hai vị thần Tévôđa biến ra hai con cọp giả vờ chụp nàng Métri để cản không cho nàng về ngăn trở chồng. Nàng Métri hoảng sợ chết giác giữa rừng. Hai cọp thần ngồi canh

nàng. Chờ khi lão ăn mỳ đi xa rồi, Thần Tévôđa mới cứu nàng Métri dậy rồi biến mất.

Nàng Métri mang hoa quả về nhà thì đã quá muộn. Bấy giờ nàng mới nhớ lại điềm chiêm bao rất hiền-linh. Nàng vâng lời chông, không dám tỏ vẻ buồn vì mất hai đứa con yêu.



Trong triều, một hôm Vua Sanhchey, phụ hoàng của Vésandâr nằm mộng thấy 1 người dâng 2 đóa hoa sen. Tỉnh giấc, Ngài cho mời vị quan Thiên văn đoán xem điềm tốt, xấu. Nhà thiên văn tâu rằng sáng nay Nhà vua sẽ gặp người thân trong gia-đình cách biệt lâu ngày.

Quả đúng như lời, Nhà Vua lâm triều gặp ngay lão Chou Chuk dắt hai đứa nhỏ vào chầu.

Thoạt nhìn thấy hai đứa bé, Nhà Vua vội gọi lên ngay ngồi chung với Hoàng Hậu, đoán, Ngài phán hỏi lão ăn mỳ về lai lịch của hai trẻ.

Lão Chou Chuk kể rõ ràng căn gốc và xin Nhà Vua cho lão đủ số vàng và tôi tớ thì lão cho chuộc.

Quốc-Vương Sanh Chey rất vui mừng truyền đem đủ số vàng và người giúp việc, đồng thời cho lão ăn 1 tiệc đầu tú ụ.

Quá tham ăn, lão ăn mày bị trúng thực chết liền tại chỗ.



Vị Quốc-Vương nhân từ ngự giá đi tìm Hoàng tử Vésandâr để gọi con về triều. Đến lều cỏ, Nhà Vua và Hoàng hậu thấy cảnh cơ hàn của Hoàng tử và vợ thì lấy làm đau lòng vô cùng. Cả hai khóc đến ngất người. Hoàng tử và vợ cũng bất tỉnh.

Trên trời cao, Đức Phật làm mưa rớt xuống cho cha con tỉnh dậy. Hoàng tử Vésandâr vâng lời cha trở về kinh thành sống đến trăm tuổi thì thành Phật Samanak Gotama, mà Phật tử sùng bái đến ngày nay.

42.— HÌNH THỎ TRÊN MẶT TRĂNG

Người Cao-Miên cho rằng trên mặt trăng có hình con Thỏ ngồi trên hai chân do theo một huyền thoại của Bà-la-môn giáo.

« Trong một tiền kiếp của Đức Phật Thích-Ca, có lần Ngài là một con thỏ sống quanh quần trên bờ sông Hằng (Gange). Thỏ kết bạn với con khỉ, con rái và con chó rừng. Trình độ hiểu biết của thỏ cao hơn ba con thú kia. Thỏ biết tham thiền để cầu mong được gần các đấng cao cả. Thỏ cùng ba bạn sống một cuộc đời yên vui và có tình tương thân, tương trợ lẫn nhau ».

Nhiều năm trôi qua, một hôm, trước ngày trăng tròn, Thỏ gọi ba bạn đến bảo rằng :

— Trước kia chúng ta cùng hứa rằng đến ngày trăng tròn thì nhịn đói để ngồi « thiền », giữ thân thể sạch sẽ và giữ lòng không bợn nhơ. Nay tôi xin nhắc các bạn sáng sớm mai nhớ tìm thức ăn như mọi ngày để dành cho những người ăn xin.

Cả ba đều vui vẻ nhận lời rồi cùng chia tay. Trời mờ tối, Khỉ leo lên cây, Rái bò xuống

hang và Chó Rừng về ở nghỉ sớm để dành sức cho công việc ngày mai.

Sáng sớm, bè bạn chia tay đi kiếm mồi. Chẳng bao lâu, Rái đem về 5 con cá, của ngư ông bỏ quên trên bờ sông. Chú Sói thì bợ nhẹ một buổi cơm sáng của tên chăn cừu đang ngồi mê man thổi sáo gồm 1 vò sữa, 1 hũ bơ nhỏ và 1 gói cơm đem về ở. Khi thì bẻ vài trái xoài chín, rồi ngồi tham thiền. Chỉ có Thỏ không đi đâu mà chỉ ngồi nhập định trước cửa hang. Thay vì mất thì giờ đi tìm thức ăn, Thỏ nghĩ rằng : « Khi có người ăn xin đến, ta sẽ làm như thế này..... thì ông ấy sẽ vui lòng ».

Ý định tốt đẹp, cao cả của Thỏ làm cảm động đến Thần Sekra, vị Chúa của các Thần Deva. Ngài bèn giả làm người ăn xin xuống trần thử lòng 4 con thú.

Thỏ cùng ba bạn đang ngồi tịnh thì thấy một ông thầy tu Bà-la-môn, — tức là Thần Sekra — đi đến. Trước tiên, ông ta lại chỗ Rái ngồi. Rái cung kính nói :

— Kính mời thầy dùng cá.

Ông thầy tu ngỏ ý cảm ơn đáp :

— Xin cảm ơn, nhưng chờ tôi tắm rửa sạch sẽ rồi dùng sau.

Ông ta đến chỗ Chó và Khỉ cũng hẹn như

đã nói với Rái. Cuối cùng đến Thổ vui vẻ nói :

— Xin thầy chờ tôi đốt lửa và sẽ dâng thầy một thức ăn ngon lành.

Nói xong, Thổ đứng dậy đốt lửa lên. Khi ngọn lửa bùng cháy, tinh linh Thổ nhảy đại vào và miệng nói :

— Mời thầy dùng thịt này.

Nhưng không ngờ khi nhảy vào lửa, Thổ không thấy nóng mà lại bị gió lạnh chịu không nổi. Thổ hốt hoảng la lên rồi nhảy ra bỏ thêm củi vào đốt nữa.

Trong lúc ấy, vị tu sĩ biến mất, Thần Sekra hiện ra cho biết tên mình và khen ngợi nghĩa cử 4 con thú, nhất là Thổ. Sau cùng ông nói :

— Đối với lòng hy sinh cao đẹp của Thổ ta phải để cho đời đời làm gương.

Thần biến thân mình cao lớn dựng tới mây xanh, đưa tay bóp một ngọn núi và vẽ hình con Thổ trên mặt trăng.

Trước khi về Trời, Thần Sekra nhắc lại :

— Ta muốn thế gian đời đời, kiếp kiếp thấy hình Thổ trên mặt trăng để nhớ đến sự hy sinh này.

43.— SỰ TÍCH NGÀY LỄ PHCHUM-BEN

(Xá tội vong nhân)

Theo ngành Tiều-thừa, Phật-tử Cao-Miền cử hành lễ Phchum-Ben, gọi là lễ cúng ông, bà, giống như lễ Xá tội vong nhân của ta, căn cứ vào một sự tích trong lịch-sử Đức Thích-Ca.

Thuở Đức Thích-Ca còn tại thế, một hôm vào lúc đêm vắng, tại Hoàng-cung của Vua Binbisara bỗng nổi lên tiếng gào khóc thảm thiết hòa lẫn tiếng kêu van :

— Hãy cho chúng tôi ăn, cho chúng tôi uống, chúng tôi đói khát lắm.

Nhà Vua sợ xanh mặt, liền triệu nhà tiên tri của Triều-đình đến bói xem việc gì.

Nhà tiên tri bói xong, tâu rằng :

— Tâu Bệ-hạ, đây là bọn ác quỷ đói khát đến xin ăn. Nếu Bệ-hạ không cúng tế thì sẽ có chuyện không hay xảy ra.

Nhà Vua liền ra lệnh bắt 100 đàn ông, 100 đàn bà và 100 gia súc đem trước sân châu để chém đầu tế ác quỷ. Tiếng kêu khóc vang đến

hậu cung, Hoàng-hậu liền vào Triều ngăn Vua :

— Tâu Bệ-hạ, lời đoán của vị tiên tri chưa chắc là đúng, mà Bệ-hạ vội giết hai trăm người vô tội và bầy gia súc này. Kẻ chết sẽ ngậm hòn nơi chín suối còn thân nhân của họ sẽ oán ghét Bệ-hạ muôn đời. Theo ý ngu của thiếp thì Đức Thích-Ca ở tại ngôi chùa gần đây, Bệ-hạ nên đến thỉnh ý của Ngài xem thế nào ?

Nhà Vua bằng lòng, ngự giá đến chùa. Đức Phật phán rằng :

— 92 kiếp trước có hai vị Phật ra đời là Phật Tosa và Phossa. Phụ thân của Đức Phossa là Quốc-vương Mahinta. Ngoài Đức Phossa, Quốc-vương còn có 3 vị Hoàng nam. Người thứ nhất có 500 binh sĩ hộ vệ, người thứ nhì có 300, người út có 200. Ba vị Hoàng tử xin Vua cha cho phép dâng lương thực cho Đức Phật anh cả của ba vị nhưng Vua không chịu.

Một hôm, quân giặc nổi dậy ở biên cương, nhà Vua sai 3 con đi đánh dẹp.

Khi trở về với chiến thắng, ba vị được Vua Cha khen ngợi và ban thưởng nhiều phẩm vật quý giá. Ba vị Hoàng-tử không nhận mà rằng :

— Chúng con chỉ muốn xin Cha cho phép chúng con được dâng thức ăn cho anh chúng con mà thôi.

Nhà Vua vẫn không đồng ý. Ba vị Hoàng tử nài nỉ xin bớt thời hạn cúng dường từ 7 năm còn 4 tháng mà nhà Vua không cho, chỉ chấp thuận 3 tháng, mỗi đũa thực hành 1 tháng.

Ba vị Hoàng-tử liền giao viên thơ ký và gác kho giữ phân sự xuất phát tiền bạc, tổ chức nấu nướng hằng ngày để dâng Đức Phật luôn cả 9 người đệ-tử, 1000 binh sĩ và 3 vị Hoàng-tử vì trong 3 tháng ấy, 3 vị cũng xuất gia đầu Phật.

Người làm bếp lúc đầu thi hành rất chu đáo, dần dà bê trễ vì số người ăn quá đông, đám con ở nhà đói bụng kêu khóc om sòm. Người này phải cho con ăn trước, rồi sau đó cũng ăn luôn với con. Lúc mãn phần, họ đầu thai làm quỷ ở cõi âm, còn 3 vị Hoàng tử và 1000 binh sĩ đầu thai về cõi Trời. Cuộc luân hồi từ đó đến kiếp thứ 92 là kiếp này, ba vị Hoàng-tử đầu thai xuống trần, người anh cả tức là Đức Vua hiện tại (Binbisara), người làm bếp và thân nhân thành quỷ ở Âm phủ đã 92 kiếp nhịn ăn, nhịn khát đến ngày nay, họ biết người chủ của họ trước kia nay được làm Vua nên đến đòi ăn. Vậy Hiền-vương nên cúng dường, dâng trai cho các tu sĩ, nhờ

ân đức và lời kinh của các vị này chuyển phước đến các quỷ đó.

Vua Binbisara vâng lời về Triều truyền thả 200 người định tế quỷ và 100 gia súc, tổ chức ngay buổi tiệc thỉnh Đức Thích-Ca và 500 Tỷ khuru đồ đệ của Ngài đến độ thực.

Đêm đó, Vua không nghe tiếng la khóc nữa, nhưng qua đêm thứ nhì, tiếng than khóc lại tái diễn. Nhà Vua ngự giá thỉnh ý Đức Thích-Ca. Ngài phán rằng :

— Bọn quỷ được ăn uống no nê, nhưng không có quần áo mặc nên đòi hỏi nữa. Hiền-vương lấy vải cúng dường cho các tu sĩ nhờ ân đức của các vị này chuyển đến.

Nhà Vua vâng lời, làm đúng theo Phật dạy. Bọn nạ quỷ được ăn mặc đầy đủ và được dầu thơm vào thiên đường sau khi đã chịu hình phạt về những tội ác của họ đã phạm ở kiếp trước.

Từ đó về sau, mỗi năm đến ngày 30 tháng 8 Âm lịch, các Phật-tử tổ chức lễ cúng ông, bà và cô hồn, các đảng nào không có thân nhân sống sót, gọi là lễ Phchum Ben.

44.— NÀNG VISAKHA

Trong lễ cưới, người Cao-Miên có mời quý vị Sư-sãi đến đọc kinh cầu an, cầu phước và thuyết pháp cho cô dâu, chú rể nghe. Bài thuyết pháp là sự tích nàng Visakha rút trong quyển kinh Pháp cứu số 3 (Thommakbot Thakeccha) do Đức Thích-Ca thường nhắc cho đệ tử và tín đồ nghe. Điểm quan trọng là 10 điều dạy bảo của phụ thân nàng Visakha trước khi đưa con về nhà chồng.

Người Cao-Miên coi 10 điều ấy là khuôn vàng thước ngọc của các thiếu nữ trong ngày lễ vu qui.



Trong thời kỳ Đức Thích-Ca hành đạo, tại xứ Savathay có một vị phú hộ tên MIKKIARAK sanh một trai thông minh đĩnh ngộ đặt tên BONWOTHANAK - COKMAR nghĩa là người thanh niên có phước đức và tiến bộ. Đến tuổi trưởng thành, Cokmar chọn vợ rất kỹ, bao nhiêu lần ông phú hộ thúc giục, Cokmar

vẫn ngần ngừ tỏ vẻ chưa tìm được người vừa ý. Chàng nói rằng nếu không gặp được cô gái nào có đủ 5 điểm tốt đẹp thì quyết ở một mình. Người cha hỏi 5 điểm ấy là những điểm gì, Cokmar đáp :

— Một là TÓC phải đen và dài tới gót chân, rời cong lên như đuôi con công ;

Hai là RĂNG phải trắng như ngà voi, đều đặn như hột kim cương Akvikvaria ;

Ba là THỊT phải mịn màng, mềm mại như trái pim pak ;

Bốn là DA phải ứng một màu trắng xanh như hoa sen và hồng hồng như pha trộn bằng 6 màu khác nhau ;

Năm là SẮC ĐẸP phải bền vững với thời gian, dù bao nhiêu tuổi cũng vẫn trẻ như hồi còn là gái, không ai có thể phân biệt được.

Vị phú hộ chiều ý con, cho mời 108 người tinh thông sử sách, giỏi khoa tương số đến nhà tuyển chọn. Sau nhiều lần thảo luận, vị phú hộ lựa được 8 người giỏi nhất giao trách nhiệm đi tìm cô gái có đủ 5 điểm tốt đẹp cho con.

Tám người này mang vàng bạc, ngọc ngà để làm lễ ra mắt đi xứ này qua xứ khác mà không thấy cô gái nào có đủ điều kiện ấy.

Một hôm, quá chán nản, tám người định trở về thì một người đưa ý kiến :

— Tôi nghe tại xứ SAKÉT có mở hội ca nhạc, chắc có nhiều thiếu nữ tham dự, chúng ta thử đến đó xem.

Tám người đồng ý, đến nơi thì gặp 500 cô gái đang tắm dưới sông (1). Trong số 500 cô này có nàng VISAKHA có mái tóc dài đến gót chân và cong lên như đuôi con công. Đó là một điểm đầu tiên khiến tám nhà tướng số chú ý. Nhìn đến màu da và thịt của nàng, tám người càng mừng hơn nữa. Ngắm đến sắc đẹp của nàng, tám người quả quyết đúng là cô gái của cậu Cokmar kén chọn. Quả nhiên, về sau, nàng Visakha sống đến 120 tuổi. Vào năm 100 tuổi nàng nghe Phật thuyết pháp, ngồi chen lẫn với đám thiếu nữ còn xuân. Một hôm, Đức Ananda hỏi Phật rằng :

— Bạch Đức Thế tôn, con nghe có nàng Visakha trong nhóm phụ nữ này nhưng không biết là ai, xin Ngài chỉ dạy.

Phật nói :

— Nàng ở trong nhóm tín đồ này, con chú ý xem khi mọi người đứng dậy mà cô nào

(1) Theo cổ tục, các cô gái xuống sông tắm tự nhiên không có e thẹn gì cả.

phải chống hai tay trên đầu gối mới đứng nổi, đó là nàng Visakha.

Khi ấy, thỉnh linh có trận mưa rào, tất cả 499 cô gái đều tiu tít chạy vào chùa trú mưa, chỉ có nàng Visakha thì đi thủng thỉnh như không có gì xảy ra.

Tám nhà tướng số ngạc nhiên hỏi nàng sao không chạy, nàng đáp rằng :

— Người con gái không nên chạy sẽ mất về lịnh sự, rủi ro rách quần, áo càng thêm xấu xa.

Tám người nghe nói rất khâm phục cô gái, đồng thời thấy được hàm răng tuyệt đẹp của nàng. Lập tức, tám người theo nàng vào nhà mát, trông vòng hoa vào cổ nàng và ngỏ ý cầu hôn nàng cho con trai vị phú hộ Mikkiarak (1).

Nàng Visakha liền cho người về nhà đánh xe lại rước nàng và 8 ông mai về trình diện cha mẹ. Tám người làm mai được biết. Ông nội của nàng tên Mennakak, cha nàng tên Thnanh Chey, mẹ nàng tên Somania ở xứ Thattikyak là nơi sanh ra nàng. Gia đình nàng giàu có bậc nhất trong xứ Satết, so với gia đình cậu Cokmar còn nhiều gấp trăm ngàn lần. Ông

(1) Đây là tục lệ của Ấn-Độ, không phải là một hành động số sạng.

phú hộ Thnanh Chey hỏi thăm gia cảnh cậu trai rồi nói rằng :

— Với tiền bạc ngàn ấy không đủ đãi khách ăn trong tiệc cưới !

Tuy nhiên, ông nhận lời và định ngày làm lễ hỏi.

Nhà trai đi 500 cỗ xe chở phẩm vật qua nhà gái cử hành lễ vô cùng trọng thể.

Đến ngày cưới, ông phú hộ Thnanh Chey gánh chịu tất cả số phí đãi đặng hai họ cho bên chàng trai, vì ông biết bên ấy hà tiện không dám xài phí như ông. Ông sắm cho nàng Visakha một cái áo cưới dát vàng, kết ngọc giá 9 tỷ bạc, phải may gần ba tháng mới xong. Hôn lễ kéo dài 4 tháng, mỗi ngày đãi khách ăn uống phủ phê. Số củi để nấu ăn chỉ dùng đến tháng thứ ba thì hết, ông phú hộ Chey ra lệnh triệt hạ mấy căn nhà cũ, mấy cái chuồng ngựa để làm củi. Nhưng, chỉ được 15 ngày, số cây, lá hết sạch, ông bảo lấy vải trong kho bỏ lại nhúng dầu đốt thay củi suốt 15 ngày nữa thì tới ngày đưa dâu.

Trong đêm cuối cùng ở nhà với cha mẹ, nàng Visakha được phụ thân dạy 10 điều phải gìn giữ để giữ hạnh phúc trọn đời. Ông phú hộ Thnanh Chey nói rằng :

— Điều thứ nhất là : « *lửa ở ngoài đừng đem vào trong* », nghĩa là đừng bao giờ đem những lời người ta nói xấu hoặc chỉ trích cha mẹ chồng mà thuật lại cho cha mẹ chồng nghe.

— Điều thứ hai là : « *lửa ở trong đừng đem ra ngoài* », nghĩa là đừng bao giờ thuật cho cha mẹ mình nghe những lời chê bai, chỉ trích của cha mẹ chồng đối với cha mẹ mình để tránh sự cãi vã, mịch lòng suôi gia.

— Điều thứ ba là : « *phải gìn giữ lửa cháy cẩn thận* », nghĩa là không nên nản chí trong việc chăm sóc, quạt nong ấm lạnh cha mẹ chồng và chồng. Ông phú hộ ví cha mẹ chồng và chồng như lửa, nếu không gìn giữ cẩn thận thì bị phỏng tay.

— Điều thứ tư là : « *phải ăn cho đúng chỗ* » (1) nghĩa là phải hầu cha mẹ chồng ăn trước rồi sẽ ăn sau.

— Điều thứ năm là : « *phải ngủ cho đúng chỗ* » (2) nghĩa là phải quét dọn giường nằm của cha mẹ chồng sạch sẽ luôn, trước khi quét dọn giường của mình.

— Điều thứ sáu là : « *phải ngồi cho đúng chỗ* » (3) nghĩa là phải nhường chỗ cao, đẹp

(1) (2) (3) nguyên văn chữ Pali (Phạn ngữ) là « ăn chò bình yên, ngủ cho bình yên, ngồi cho bình yên » dịch thẳng ra Việt ngữ nghe không ổn.

cho cha mẹ chồng hoặc khi đang ngồi mà thấy cha mẹ chồng đi tới, phải đứng dậy chào hỏi lễ phép.

— Điều thứ bảy là : « *chỉ nên cho vật gì cho kẻ nào đã mượn đồ mà có trả lại* », nghĩa là đối với xóm giềng người nào mượn vật gì mà trả lại thì lần sau có mượn nữa nên cho.

— Điều thứ tám là : « *không nên cho vật gì cho kẻ nào đã mượn đồ mà không trả lại* », nghĩa là đối với xóm giềng người nào mượn đồ mà không trả thì sau này đừng cho mượn nữa.

— Điều thứ chín là : « *đối với thân nhân mượn đồ vật mà có trả lại hay không trả lại cũng nên cho họ* », nghĩa là nếu bà con, thân thích bên chồng mượn vật gì nhưng vì nghèo, túng không trả lại, sau này họ có mượn nữa cũng nên cho với mục đích giúp đỡ họ hàng.

— Điều thứ mười là : « *phải lễ bái các vị chư thần ở trong nhà* », nghĩa là phải luôn luôn kính trọng, phụng dưỡng cha mẹ chồng và chồng vì cha mẹ và chồng cũng như chư thần ở trong nhà.

Nàng Nisakha lay từ cha mẹ, long trọng cam kết sẽ vâng lời cha và làm đúng theo 10 điều dạy bảo.

Lễ đưa dâu tổ chức tung bưng có một không hai trong thời ấy. Ông phú hộ cho con gái bạc nén, đồ dùng bằng vàng, bằng bạc, bằng đồng, bằng thiếc, vải tốt, sữa bò, dầu ăn, đường, lúa mì, thức ăn, đồ dùng làm ruộng mỗi thứ 500 cỗ xe để con rể làm vốn. Trên mỗi xe có 3 cô tỳ nữ ngồi. Tổng số 1500 nữ tỳ này có phận sự theo hầu nàng Visakha trong 3 việc : tắm rửa, sửa sắc đẹp và nấu ăn. Tám ông thầy tướng số đã tìm được nàng cũng đi theo nàng với chức vụ binh vực nàng khi ở nhà chồng ; nếu nàng có làm lỗi điều gì thì 8 ông họp nhau xét xử chớ không cho ai ăn hiếp nàng.

Riêng về số gia súc, ông phú hộ cho con gái có một bầy bò cả chục ngàn con không thể đếm nổi phải tính bằng cách đánh trống, mỗi tiếng trống là một con. Nhưng tất cả bầy bò đều ồ ạt kéo đi hết, không con nào ở lại chuồng.

Dân chúng trong thành phố gồm có bà con, thân nhân của nàng dâu kéo nhau đi theo nàng chạt đường, lấp nẻo, đến nỗi ông cha chồng nàng, vị phú hộ Mikkiarak, sợ tốn tiền nuôi dưỡng phải lượm đất liệm vào đám đồng vừa chửi bới để ngăn cản họ.

Nàng Visakha cảm động trước lòng ưu ái của bà con, hứa với cha chồng sẽ xuất tiền riêng nuôi những người ấy. Khi đoàn xe khởi hành, nàng phải đứng chợ đồng bào chiêm ngưỡng và hoan hô suốt dọc đường.

Nàng Visakha ở với chồng rất thuận thảo, một lòng kính trọng cha mẹ chồng. Nhưng có điều nàng hơi buồn là ông cha chồng cấm nàng không được đi lễ chùa, nghe Phật thuyết pháp, cúng dường tu sĩ, cả đến việc không cho nàng nhắc lại lời của Phật dạy. Ông phú hộ Mikkiarak đố kỵ với Đức Thích-Ca như thế là vì ông theo đạo Achen, một tôn giáo lạ lùng của người Ấn-Độ. Người theo đạo này suốt đời ở trần truồng, không cắt tóc không cạo râu, phơi mình ngoài sương, nắng gọi là để làm khô héo lòng dâm dục. Mỗi người hành đạo chỉ giữ một lời nguyện kỳ quặc như : không cắt móng tay, móng chân, không xòe bàn tay để móng mọc xuyên qua lưng bàn tay, để một tay thẳng lên trời, ngồi chồm hồm v.v... suốt đời, cho đến khi nào đắc quả.

Ông phú hộ thường rước mấy vị Achen đến nhà đãi ăn uống và giới thiệu nàng Visakha cho từng vị, có ý để nàng theo đạo này. Nhưng nàng Visakha không tin, không chịu làm lễ, không chào hỏi vị nào cả.

Một hôm, ông phú hộ đang ăn cơm thấy một nhà sư vào khất thực, liền giả vờ không biết, thản nhiên ăn như thường. Nàng Visakha thưa với nhà Sư rằng :

— Sư nên đi nhà khác vì ở đây, cha tôi chỉ dùng thức ăn thừa, không có dư để dâng Sư.

Ông phú hộ cho rằng nàng Visakha hỗn láo, nói ông ăn đồ thừa tức là nói ông ăn phẩn, nên đuổi nàng về nhà cha mẹ.

Tám ông thầy tướng hay tin liền họp lại xét xử. Trước mặt cha mẹ chồng, người chồng và 8 ông thầy, nàng Visakha giải thích rằng :

— Con nói cha con ăn đồ thừa là vì kiếp trước cha có nhiều phước đức nên kiếp này hưởng của thừa do kiếp trước tạo nên. Trong kiếp này cha không tiếp tục làm phước thì kè như hết. Đến kiếp sau nữa cha sẽ không còn hưởng sự sung sướng như ngày nay.

Ông phú hộ không bắt tội nàng dâu được, vả lại tám ông thầy tướng nêu nhiều lý lẽ đứng đầu binh vực nàng, rồi cuộc ông phải rút lời tuyên bố đuổi nàng lại.

Nhân dịp ấy, nàng Visakha xin phép cha mẹ chồng cho nàng được đi chùa, rước Sư về nhà làm phước. Ông phú hộ không thể từ chối phải nhận lời.

Từ đó, mỗi lần nàng rước Đức Thích-Ca và 500 vị đệ tử đến nhà dùng cơm và thuyết pháp thì ông phú hộ cũng ngồi nghe nhưng trong lòng không phục Đức Phật bằng mấy vị tu sĩ phái Achen. Dần dà lời Phật dạy thấm vào tâm não ông phú hộ như ngọn đuốc soi khoảng đường tối. Ông phú hộ thức tỉnh, muốn bái Phật làm thầy nhưng còn mắc cỡ với cô dâu nên cứ ngần ngừ không dám nói. Đức Thích-Ca thấy rõ liền gọi thẳng Ông đến gần khuyên nhủ khiến Ông cảm động phủ phục dưới chân Ngài xin thọ giáo và nhìn nhận hết những tội lỗi đã gây ra. Ông trình với Phật rằng ông coi nàng dâu Visakha cũng như người mẹ đã dắt dẫn ông từ trong bóng tối ra ngoài ánh sáng.

Một lần đến chùa nghe Phật thuyết pháp, nàng Visakha mặc chiếc áo cưới. Khi vào cổng, nàng nhớ lại nhà chùa không phải là nơi tin đồ ăn mặc diêm dúa nên cởi ra, giao cho một nữ tỳ giữ. Cô bé gói áo để bên mình, ngồi nghe. Mãn giờ, nàng Visakha ra về, hỏi áo, thì cô nữ tỳ thưa bỏ quên trong thính đường. Nàng Visakha nói rằng :

— Những vật tin đồ bỏ quên đều được thầy Ananda cất giữ. Chiếc áo của ta có tay đàn ông mó vào thì ta sẽ không mặc và tặng luôn

người đó. Nhưng nhà sư đầu có dùng áo cưới vậy ta bán áo đó để dâng tiền vào chùa.

Chiếc áo may 9 tỷ bạc dùng bán được 9 tỷ. Nàng lấy bạc mua một sớ đất và xuất 9 tỷ cất ngôi chùa đặt tên Bokpiariêm. Ngày làm lễ khánh thành, nàng lại xuất 9 tỷ may áo cà sa, đồ dùng trong chùa và tổ chức cuộc lễ thật long trọng. Nàng rước Đức Thích-Ca về ngự ở chùa này.

Nàng sanh được 20 người con, 10 trai, 10 gái. Mỗi đứa con của nàng cũng sanh được 20 đứa, hợp thành một nhánh họ 8400 người. Năm nàng đúng 120 tuổi và có đúng 1000 đứa con và cháu thì mãn phần.

IV

TRUYỆN DÂN-GIAN

45.— NHÀ VUA XỬ KIỆN

Thời xưa nhà Vua thường là quan Tòa sáng suốt nhất trong những vụ kiện rắc rối mà các quan Tư pháp không thể giải quyết.

Đây là một vài chuyện điển hình.

Vụ ăn trộm bò :

Một người làm ruộng mua con bò ở làng bên dắt về nhà. Dọc đường, anh ta thả bò cho ăn cỏ, rồi nằm dưới gốc cây nghỉ nắng. Gió mơn man thổi như ru khiến anh ngủ thiếp lúc nào không hay.

Một tên trộm tình cờ đi ngang thấy cơ hội tốt, bèn dắt bò đi thẳng.

Lát sau, người làm ruộng thức giấc thấy mất bò liền leo lên cây cao nhìn tứ phía. Anh ta thấy tên trộm dắt bò đi ở xa, vội tuột xuống chạy theo. Đến nơi, anh ta la lên :

—Ồ ! Anh kia ! Dắt bò tôi đi đâu đấy ?

Tên trộm giả vờ không nghe, lẳng lặng đi hoài.

Người chủ bò tức giận, giật lấy sợi dây kéo bò trở lại. Tên trộm làm bộ ngạc nhiên :

—Ồ ! Anh này giả ngộ hay sao ? Tôi dắt bò tôi về nhà sao anh giật lấy ?

Người làm ruộng sùng sộ cãi lại. Cả hai tranh nhau con vật, không ai chịu thua ai. Hàng xóm đổ ra xem, dắt hai người đến ông Quận Trưởng phân xử. Ông này không biết ai phải ai quấy đưa vào thành nhờ nhà Vua phán xét.

Vua hỏi :

— Hai người cho bò ăn thức gì ?

Người làm ruộng tâu :

— Tâu Bệ hạ, tôi cho bò ăn toàn cỏ.

Tên trộm tâu :

— Tâu Bệ hạ, tôi cho bò ăn lá đậu.

Nhà Vua sai lính hái lá tra-dông (trayong) (1) cho đấm với nước đổ cho bò uống. Một chốc, bò ói hết thức ăn, xét thấy đều là cỏ, không có một lá đậu nào.

Nhà Vua phán :

— Quả thật, kẻ trộm đã nói dối.

Ngài truyền trả bò cho người làm ruộng và đóng gông tên trộm.

(1) Loại cây có chất thuốc làm cho ói mửa.

Vụ 3 ông bá hộ ;

Xưa kia có 3 ông bá hộ, một ông ở hướng Đông, một ông ở giữa làng và một ông ở hướng Tây. Ông ở giữa có một người con gái rất đẹp. Ông ở hướng Tây nghe đồn liền nhờ mai mối đem lễ vật đến xin cưới. Khi bà mai lời nhà thì ông bá hộ đi vắng. Bà vợ tiếp khách, nhận lễ vật và chịu gả con.

Vài ngày sau, ông bá hộ ở hướng Đông cũng nhờ người đến xin cưới cô gái. Hôm ấy bà bá hộ không có ở nhà, ông chồng nhận lời gả con cho ông nhà giàu ở hướng Đông.

Một sự tình cờ xảy ra là ngày cưới cùng một lúc. Hai ông bá hộ đến rước dâu cùng chạm mặt với nhau. Người nào cũng giành cô gái là vợ của mình.

Cuộc tranh tụng đưa đến cửa quan. Người thay mặt pháp luật không thể phân xử phải trình lên nhà Vua.

Sau khi nghe hai ông nhà giàu trình tấu, nhà Vua phán rằng :

— Cô gái phải làm vợ ông ở hướng Tây đúng theo lời hứa của người mẹ vì mẹ săn sóc, nuôi nấng con gái cực khổ hơn cha. Lời hứa của cha không bằng lời hứa của mẹ.

Trước lý luận này, ông nhà giàu ở hướng Đông không thể cãi được, đành cúi đầu vâng mạng

46.— MUU BẮT TRỘM

Một người đi buôn xa, hôm về nhà tính lời vốn được 5 lượng vàng. Anh ta lên đào đất dưới chân thang (1) chôn vàng với một con dao, phía trên dấp một phiến đá.

Người vợ ở nhà một mình lên ngoại tỉnh với 1 tên lưu manh trong xóm.

Đêm ấy, tên gian phu không hay tin chồng ả nọ về, lên mò tới như thường lệ, thình lình hẳn nghe tiếng hai người nói chuyện trên nhà.

Người vợ hỏi liền bạc để ở đâu, người chồng thật tình nói rõ chỗ. Tên lưu manh nghe lọt, chờ hai người ngủ say đào lên lấy hết.

Sáng dậy, người chồng phát giác vụ trộm, liền đi cáo quan. Quan không xử được, trình lên nhà Vua.

Vị Quốc Vương nghi người đàn bà trác nết, gọi riêng người chồng đưa cho 1 ve dầu thơm dấp đem về đừng xài, chỉ để trên giường cho

(1) Người Miên ở nhà sàn cao.

vợ thấy. Khi nào thấy dầu mất bớt thì báo Vua hay.

Người lái buôn vàng lời đem ve dầu để trên giường rồi giả vờ đi mua hàng ở làng bên.

Thừa dịp chồng vắng nhà, con mụ vợ dắt trai vào, lấy dầu thơm xức, và sót cho nửa ve.

Hôm sau, người lái trở về thấy mất dầu, liền lẳng lẳng báo nhà Vua biết.

Lập tức, nhà Vua truyền lệnh cho đám hát diễn một tuồng đặc biệt giữa chợ cho dân chúng xem tự do.

Đêm ấy nhà Vua cho người lẫn vào đám đông tìm kẻ xức dầu thơm đặc biệt chỉ có trong Hoàng tộc.

Tên lưu manh chung diện bánh bao, bôi dầu lên tóc và quần áo đi coi hát, bị nắm đầu liền.

Bằng cớ hiển nhiên, hẳn không chối cãi được, phải cung khai hết sự thật. Năm lượng vàng và cái dao được trả lại chủ, tên ăn trộm vợ người và ăn trộm vàng đeo gông ngồi khám.

47.— TRUYỆN TÊN ĐOẠT VỢ NGƯỜI

Néang Saly là một thiếu phụ đẹp tuyệt trần. Chồng nàng tên Chhnong làm nghề buôn bán, thường vắng nhà mỗi lần vài ngày. Trong xóm có tên Mao mê say nàng Saly mặc dầu hẳn biết nàng đã có chồng. Hễ Saly xuống sông tắm thì Mao theo rình coi. Lần nào Saly cũng bắt gặp và chửi mắng luôn mồm. Nhưng Mao vẫn trơ trơ nói rằng vì quá yêu Saly mới chịu nhục như thế. Néang Saly nói thẳng rằng mình có chồng không thể ngoại tình. Mao bèn yêu cầu Saly làm người yêu, nàng cũng không chịu vì sợ tù tội.

Thời gian qua, Mao vẫn bền gan theo đuổi đến nỗi Saly yếu lòng, núp lén với hắn. Mỗi tình vụng trộm này lại bùng cháy mãnh liệt đến nỗi Saly muốn làm vợ Mao luôn. Hai người bèn tính kế thoát ly khỏi tay Chhnong.

Một đêm, nhân Chhnong đi buôn vắng, Mao đem xác một người đàn bà, mới chết để trên giường Saly, rồi cùng Saly gom góp bạc tiền, quần áo, phóng hỏa đốt nhà, dắt nhau đi mất.

Chhnong về khóc lóc thảm thiết, hỏa táng vợ xong, anh ta thề ở một mình.

5 năm qua, Chhnong đi buôn qua vùng khác tỉnh cò gặp vợ ở chung với Mao. Bấy giờ anh ta mới biết rõ sự thật, liền thưa quan bắt hai tên gian phu dâm phụ.

Quan xét hỏi đầu đuôi, không biết phải xử thế nào vì Néang Saly không nhận là vợ cũ của Chhnong, còn Chhnong không có một bằng cớ nào tố Saly là vợ mình (Thời xưa không có giấy hôn thú khi vợ chồng cưới hỏi nhau). Hơn nữa anh ta không nhớ trong mình vợ anh ta có vết tích gì cả.

Thấy Chhnong đuối lý, Mao càng làm già, đòi kiện ngược lại về tội phao vu.

Nhưng Chhnong quả quyết Néang Saly là vợ mình, anh ta khẩn khoản yêu cầu quan đưa nội vụ lên Đức Vua.

Nhà Vua thời ấy là một vị minh quân, vừa nghe qua lời khai của mỗi người đã thấy có điều gian dối, bèn nghĩ ra một kế. Ngài bảo Chhnong và Saly khiêng một cái trống thật lớn đi vòng quanh thành Vua.

Hai vợ chồng cũ đi một vòng rồi đến lượt hai

vợ chồng mới là Mao và Saly. Lần này Saly nổi đóa, cắn nhả với Mao rằng :

— Tôi không chịu ở với anh mà anh cứ theo hoài mới có chuyện này. Phải chi tôi không nghe lời anh thì đâu có đến nỗi.

Mao khuyên vợ :

— Thôi! Chuyện đã lỡ rồi. Vả lại có gì em phải lo? Đi hết vòng này rồi thì nhà Vua tha về chờ gì ?

Néang Saly vẫn không hết cắn nhả vì bị đi hai lần. Mao cứ năn nỉ hoài.

Hết vòng thành, Mao và Saly để trống xuống, chờ lệnh.

Một vị quan hầu nằm trong trống chun ra tàu vua những lời của Saly và Mao.

Hai người hết phương chối cãi, liền quỳ xuống chịu tội.

48.— BỐN THẰNG NGỐC CHÚA

Ngày xưa, có bốn người đi đường cùng gặp một cô gái đẹp. Cả bốn cậu đều có một lòng dè xòm quyết giành cho bằng được người đẹp về mình.

Cô gái không biết lựa ai bèn nghĩ ra một kế bảo rằng :

— Trong bốn anh có anh nào ngu ngốc hơn hết thì tôi lấy làm chồng.

Tức thì cậu nào cũng vỗ ngực tự xưng mình là ngốc chúa, dễ thường trên đời không có ai đàn độn bằng.

Rốt cuộc cô gái cũng không biết phải chọn chú ngốc nào được liệt vào bậc nhất mới vào triều xin nhà Vua phân xử.

Đức Vua phán hỏi đầu đuôi, truyền người thứ nhất kể chuyện ngốc của mình.

★

Ngốc thứ nhất kể rằng :

« Tôi có vợ. Vợ tôi có mèo mà tôi không biết. Một hôm trời vừa sụp tối thảng mèo nó

ôm một cái hình như đàn bà đến xin tội cho vợ chồng nó ngủ nhờ một đêm dưới sân nhà. Tôi ưng thuận.

Giữa đêm khuya vợ tôi giả đau bụng bảo tôi đốt đuốc đứng ở cầu thang cho nó đi cầu. Tôi nghe lời. Vợ tôi lỏn xuống sân ái tình với gã kia, mà tôi tưởng rằng gã kia đang đùa với vợ nó. Tôi đứng cầm đuốc cho chúng nó bú khú với nhau hàng giờ

Tâu Bệ hạ, như vậy tôi có đáng gọi là ngốc hay không ? »

Đức Vua cười, đáp :

— Hay lắm : Quả thật nhà ngươi là thằng ngốc thật.



Ngốc thứ nhì kể rằng :

« Tôi có vợ. Vợ tôi có mèo, tôi không biết. Một hôm chúng tôi ra ruộng nhổ cỏ lúa, gặp thằng mèo nó leo lên cây la lớn rằng :

— Ê ! Sao hai đứa bây ôm nhau hun hít giữa ruộng vậy ?

Tôi cãi lại :

— Đâu có ! Chúng tôi đang nhổ cỏ lúa chứ có làm bậy gì đâu ? Tôi không đứng gần vợ tôi mà !

Thằng ấy nói :

— Anh không tin thì leo lên cây này mà coi, rõ ràng anh làm bậy giữa ruộng mà !

Tôi phát tức, vội leo lên chỗ nó vừa ngồi, trong lúc nó tuột xuống ôm vợ tôi hun hít lia lịa. Tôi ngạc nhiên nói rằng :

— Cái cây này quái lạ thật, tại sao mình leo lên thì thấy hai đứa nó làm bậy như thế ?

Tâu Bệ hạ, tôi có đáng gọi là ngọc số một chăng ? »

Nhà Vua gật gù khen là chúa ngọc.



Ngọc thứ ba kể rằng :

« Hồi còn nhỏ tôi có tánh e thẹn. Một hôm có việc đi với hai cô gái qua làng bên cạnh, chúng tôi ngừng lại lúc trời vừa tối để ăn cơm. Tôi mắc cỡ quá không dám nhai cứ nhồi cơm vào miệng và ngậm đó. Khi một cô mời tôi uống rượu, tôi ra dấu không nuốt trôi thì hai cô tưởng tôi mắc bệnh thình linh vội đưa đũa đốc lại gần xem, thấy miệng tôi đầy nghệt cơm và mắt tôi trợn ngược. »

Tâu Bệ hạ, tôi có ngọc hay không ?

Đức Vua cười dài :

— Ngốc lắm ! Ngốc lắm ! Còn anh thứ tư thế nào ?



Anh thứ tư kể rằng :

« Một hôm tôi vác cây lao thật bén đi vào rừng săn thịt. Tôi đi đến trưa không thấy con thú nào, tôi dựng cây lao xuống đất ngồi nghỉ và ăn cơm. Chợt thấy gói cơm còn treo ở khâu lưỡi lao, tôi leo lên nhánh cây gần đấy để vói lấy, bắt đồ sút tay vịn đập mặt vào lưỡi dao, rách gò má, không ăn cơm được suốt tám ngày liền ».

Nhà Vua bật cười như nắc nẻ, phán rằng :

— Quả thật không có người nào ngốc hơn nhà ngươi ! Ta truyền cho cô gái này làm vợ ngươi để trọn lời hứa.

49.— LÃO GIÀ KÉN RỂ

Ngày xưa có vợ chồng một nông-phu lớn tuổi có một đứa con gái rất đẹp. Ông bà có tánh lập dị, nhất định gả con cho chàng trai nào không bao giờ chửi thề.

Một chàng thanh-niên nghe chuyện, lơn tơn đến xin làm rể. Ông bà bằng lòng thử tài cu cậu, chỉ có buộc một điều kiện là bất cứ trong trường hợp nào cu cậu không được chửi thề. Ông nói :

— Chúng tôi là người thật thà nên nói trước cho chú em biết kẻo sau nấy chú em cho chúng tôi là người gian xảo.

Chàng trai dạ dạ vâng lời.

Hôm sau, chàng đến nhà ông bà lão trở nghề. Ăn cơm xong, ông già ra lệnh :

— Chú em dắt trâu ra cày ruộng. Phải cày đến chừng nào mấy hòn đá bên bờ rên la thành tiếng sẽ nghỉ, dắt trâu về.

Chàng trai dắt trâu làm việc. Hè hụi từ sáng đến trưa, hòn đá vẫn tro tro. Đôi trâu mệt bước

không nổi và chàng ta cũng gằn ngất ngư. Tức quá, dẫn không được chàng vắng tục, chửi thề :

— Mấy hòn đá ôn dịch kia ! Chừng nào mày mới hả hống ra cho tao đi về ?.

Chàng yên trí rằng ở giữa đồng trống lão già không nghe được, nhưng không dè ông ta núp sau đồng đá, lộ đầu lên đuổi chàng trai về nhà.

Ngày khác, một cậu trai đến nộp đơn. Ông già cũng ra điều kiện duy nhất ấy. Cậu này khôn quỉ hơn lão già, đem cơm theo để dành ăn và cắm đầu cày từ sáng đến quá trưa. Tội nghiệp hai con trâu mệt gằn mất thở, vừa đói



vừa khát mà không được nghỉ. Cậu già vờ nói với hòn đá :

— Đá ơi ! Mày hãy kêu lên một tiếng kéo đôi trâu chết mất. Chúng nó không có ăn uống gì mà phải làm việc không ngừng. Tao có cơm, nước đầy đủ nên không sợ gì hết. Mày không kêu thì trâu của tía tao chết.

Ông già núp sau đồng đá sợ trâu chết mới kêu vài tiếng thảm thương.

Chàng trai dắt trâu về nhà. Cơm chiều xong, ông già bảo cậu về nghỉ ngày mai sẽ đến.

Cậu vâng lời đi khỏi cửa một lát, lên quay lại nấp dưới sàn, rình nghe.

Ông già bàn với vợ :

— Thằng đó không chửi thề bậy. Được lắm. Nhưng mặt mày nó xấu xí quá, tôi không muốn gả con cho nó. Tôi muốn chọc cho nó giận để từ chối việc hôn nhân này.

Bà vợ nói :

— Dễ quá mà. Ngày mai ông vào nằm trong một cái bao, lấy một cái khác đựng gạo rồi bảo nó gánh lên núi. Đường xa trời nắng đi một mình thế nào nó cũng chửi thề.

Ông già khen hay. Cậu trai mỉm cười.

Sáng lại, cậu đến nhà ông già lãnh hai bao gạo gánh lên núi. Bà già nói :

— Ông già ở trên núi đốn củi, chú em gánh gạo lên cho ông ăn.

Tới chân núi, cậu ta gánh lên tuột xuống hai ba lần.

Cậu ngồi nghỉ, vừa nói :

Eo ôi ! Chắc ông già đói lắm rồi, nhưng hai bao nặng quá làm sao tôi lên núi cho nổi. Nếu ông không thương mà chửi mắng thì tôi cũng đành chịu vậy.

Cậu để hai bao gạo xuống đất, gom cỏ khô chất xung quanh bao có ông già ở trong, châm lửa đốt. Ông già ở trong không thoát được bị phỏng đầy mình. Cậu làm bộ ở xa chạy tới la lên.

— Trời ơi ! Ai chơi ác đốt bó củi của tôi ! Làm sao tôi lấy được vì lửa cháy quá nhiều ?

Một lát, lửa cháy rách bị, cậu mới lôi ông già ra, làm bộ ngạc nhiên la lên :

— Úy eo ôi ! Tại sao ông nằm trong này mà không la lên ? Nếu tôi không cứu kịp thì bà ở góa rồi !

Ông già biết cậu ta xỏ mình, làm thinh không đáp, khập khễnh về nhà. Ông bảo cậu trai ngày mai sẽ đến.

Cậu rình nghe như đêm trước. Ông già nói với vợ :

— Thằng này khôn quỉ lắm, phải tống cổ nó mới được.

Bà vợ lập mưu :

— Ngày mai ông bắt nó làm chó, ông làm chủ cùng nhau đi bắt rùa. Trong lúc đi nó phải bò bốn chân, nếu nó chạy không kịp ông và bắt không được rùa thì đuổi nó ra khỏi nhà.

Ông già khen vợ. Cậu trai mỉm cười đi mua 8 con rùa đem cột trước từng con ở các lùm cây, nơi ông già định đi săn.

Sáng lại, ông già bảo :

— Chúng ta đi bắt rùa nấu cháo, nhưng nhà không có chó, chú mầy giả làm chó đi theo tao, được không ?

Cậu trai sốt sắng đáp :

— Được lắm, tôi xin vâng lời.

Ông già gói cơm đem theo, cùng cậu rề tương lai săn rùa. Cậu trai làm chó chạy trước lũi vào mở mấy con rùa cột sẵn đưa lão già. Săn đến trưa, ông già ngồi nghỉ, mở cơm sữa soạn ăn. Cậu trai cứ làm chó chạy sủa bầy trâu, cắn vào bắp vế trâu, lừa chạy vào ruộng lúa. Ông già sợ trâu dẫm nát lúa, bỏ cơm đi đuổi. Thừa dịp tốt, cậu lên về ăn hết gói cơm. Ông già hụi ăn, ôm bụng đói xách 8 con rùa về nhà.

Tối đến, ông thiết kế với bà vợ. Cậu trai vẫn núp dưới sàn nghe. Bà vợ bảo chờng ngày mai

làm chó để thảng quỉ kia làm chủ, rồi ông chơi nó một vỗ nên thân. Cậu trai không giữ được tiếng cười hóm hỉnh.

Qua ngày sau, cả hai lên đường tìm rùa. Ông già làm chó chạy hốt chân phía trước bị cậu đá đánh liên tiếp vì đi theo cậu không kịp. Hơn nữa ông không bắt được cái vỗ rùa nào, nên bị cậu chửi là đồ chó điên. Ông mệt quá nhưng không dám dừng chân, mắc cỡ gần chết mà không dám nói.

Đi tới trưa, không có rùa, cậu mắng con chó vô hồi. Cậu ngồi ăn cơm, quăng xương cá cho chó. Chó không còn răng ăn không được. Cậu vừa ăn vừa mắng :

— Con chó ăn thật dở tệ. Chỉ có việc bắt rùa mà không tóm được con nào ! Chạy thì như rùa bò, lết đệt ở phía sau hoài ! Thật là đồ ăn hại, chỉ biết dọn cho no rồi ngủ mà thôi !

Về nhà cậu bé mét với bà già :

— Thưa bà, con chó này vô ích quá, không bắt được con rùa nào hết.

Ông già tức tối vô cùng. Ông bảo cậu con trai về nhà sáng mai sẽ lại. Đêm ấy ông thiết kế với mẹ vợ :

— Thằng ôn dịch này xấu như quỉ, con gái mình thì đẹp như tiên. Tôi nhất định không gả cho nó. Nhưng tôi đã hết phương pháp làm nó

giận để chửi thề mà nó không mắc mưu tôi. Bây giờ phải làm sao?

Bà vợ nói :

— Mai này, ông ăn cơm rồi chun vào một cái giỏ, tôi sẽ nói rằng ông đi chợ rồi biểu nó gánh giỏ đem ra chợ cho ông gấp. Đường xa, đi mệt chắc nó sẽ chửi thề, ông sẽ nhảy ra từ chối nó.

Ông già khoai chí, bật cười dài. Cậu trai núp dưới sàn nói thầm :

« Minh bị thử thách quá nhiều mà ông ta không gả con, đây là lần chót, ta phải cho ông ta một vố thật nặng mới mong có kết quả ».

Sáng qua, cậu đến nhà ông già lãnh mạng gánh 2 cái giỏ, một đựng ông già bịt kín, một đựng cục đá cũng bịt kín. Cậu không nói lời nào, lẳng lặng đi ra chợ. Dọc đường, cậu dừng lại lấy dây cột miệng giỏ thật chặt đem về sát bờ rạch, rồi làm bộ nói :

— Khốn khổ cho tôi thì thôi! Trời sắp tối mà tôi chưa đi tới chợ, chắc ông lão mong tôi lắm, nhưng mệt quá, tôi phải nghỉ một chút mới đi nổi.

Cậu đi dang ra xa, lấy một khúc cây to động dưới đất ành ạch giả tiếng voi đi qua cầu. Cậu nhái tiếng tên nài la lên :

— Ai để cái giỏ ngay đầu cầu vậy? Voi đập bẻ bây giờ! Lấy đi cho mau.

Cậu lấy khúc cây động lên cầu tùm tùm như voi đi gầy lấm rôi.

Ông già tưởng gặp voi thật hoảng hồn nhảy lung tung kéo cái giỏ rơi xuống sông. Ông tưởng đầu phen này sẽ chết đuối.

Cậu trai để ông già uống nước một hồi mới la lên :

— Trời ơi ! Ai để voi đập cái giỏ tôi xuống rạch như vậy ! Muối tôi ướt hết rồi. Ông già hỏi, tôi biết nói thế nào ?

Cậu nhảy xuống vớt giỏ, giả vờ ngạc nhiên nói :

— O ! Mới rớt một chút có cá vào giỏ rồi ! Phen này ta bắt cá làm khô cho bà mẹ vợ ăn chơi !

Mở giỏ, thấy ông già gầy chết, cậu kêu trời như bộng vừa cười thăm vừa cứu cấp, đưa lác về nhà.

Từ đó về sau, lão già « kệt » không dám thử tài « ông rề » nữa, đành phải gả con.

50.— THẰNG QUÝ QUÁI ALEV

Ngày xưa có một người tên Ngheh cưới vợ Nghoh sanh đũa con trai đặt tên Alev. Năm lên 7 Alev rất thông minh, thấy cha mẹ không chịu làm ăn thử thời vận nên nghèo túng quanh năm, mới nói rằng :

— Cha mẹ chịu nghèo hoài sao? Nếu mình chịu thử làm trái thói quen của thiên hạ xem có giàu chăng? Cha cho con đi theo ra đồng, có thiếu trâu, cau hay vật dụng con sẽ về nhà lấy.

Ngheh, Nghoh nhận lời. Hôm sau, hai cha con đi làm việc sớm. Một lát, Alev thềm bánh, nảy ý gạt cha, xin cho con về nhà lấy trâu, cau. Nó ghé chùa nhờ ông Sãi cạo đầu giùm, đoạn về nhà khóc với mẹ :

— Cha con chết ngoài chòi! Mẹ làm bánh thật nhiều để con nhờ hàng xóm thiêu xác cha con.

Mẹ nó nghe lời làm hai thùng bánh, bảo nó đi thiêu xác chồng. Bà không đi theo vì quá đau khổ khi nhớ lại kỷ niệm của người yêu quý.

Alev rất mừng, quảy gánh vào bụi ăn ngấu nghiến, còn lại đem cho cha. Nó làm bộ mếu máo kể rằng :

— Mẹ con chết rồi. Người ta làm bánh để cúng mẹ con, cạo đầu cho con để tang. Con đem số bánh còn lại để cha ăn đây.

Ngeh than khóc rên rĩ, thề rằng không trở về làng để khỏi thấy cảnh đau lòng. Ông dọn chòi ở luôn ngoài ruộng.

Alev khoái chí gạt được cả mẹ lẫn cha.



Bọn cướp bị Alev gạt

Ít hôm sau nó nói với cha :

— Cha nên tìm vợ khác vì không ai coi sóc gia-đình, vì thiếu người đàn bà mà cha con ta túng thiếu đủ chuyện.

Ngheh nói :

— Mẹ con mới chết chưa đầy tháng, cha cưới vợ khác không sợ lảng diềng cười hay sao ?

Nó làm thinh. Vài hôm sau lại thổ thê :

— Cha làm việc quá sức rồi. Đó là tại cha không cưới vợ. Cha không sợ sanh bệnh hay sao ? Thánh hiền có nói : « Làm trai không có vợ, khi ra đồng gà bươi bếp, khi ở nhà trâu dẫm ruộng lúa ». Như vậy làm sao sống nổi ?

Ngheh xiêu lòng :

— Bây giờ cha biết ai mà cưới ?

Alev vui vẻ đáp :

— Cha để con lo.

Nó về nhà ở với mẹ vài ngày, thổ thê rằng :

— Con còn nhỏ không ai nuôi, xin mẹ tìm chồng khác. Con biết một người rất thương con, muốn tái hợp với mẹ.

Ngoh nói :

— Cha con mới chết, mẹ nữa nào lấy chồng sớm. Con không sợ lảng xóm chề cười hay sao ?

Nó nói :

— Mặc kệ họ. Ai nói gì thì nói. Họ có nuôi mẹ con mình đâu?

Nó tán tỉnh riết mẹ nó bằng lòng. Nó vui mừng vì sắp được ăn bánh, vội vã dặn mẹ chung dọn nhà cửa, giết gà, vịt, làm bánh nhiều nhiều.

Nó chạy cho cha nó hay :

— Con đã tìm được người vợ cho cha. Người này giống mẹ con như khuôn đúc, giống từ tiếng nói, tướng đi, tánh tình. Bà chịu làm lễ cưới ban đêm chớ không chịu ban ngày.

Ngheh rất mừng, giết gà vịt, làm bánh trái dọn tiệc.

Alev được dịp no càn hòng. Chiều tối Ngheh nhờ hàng xóm khiêng thức ăn qua nhà vợ mới. Alev đi theo, ăn thêm lần nữa.

Đến giờ động phòng cả bai mới ngã ngửa, biết mình bị con lường gạt. Nghe chạy tìm Alev định khện một trận nên thân, nhưng « Ông con » đã trốn vào chùa xin làm Sãi.



Vị Sãi cả giao một thầy Sãi dạy Alev học chữ. Nó thấy ông thầy có tiền nhiều định sửa một vợ đem về cha mẹ nó xài. Nhà tu hành này có vẻ đẹp trai và thích gái lắm. Nó lừa dịp vắng người nói nhỏ với thầy :

— Thưa thầy, tôi biết một cô gái thật đẹp để ý thương thầy.

Sãi ta mê tit, hứa cho nó một « bát » bạc (nén bạc) nếu nó dắt cô nọ đến gặp thầy. Nó bằng lòng, vào gần đấy tìm vào nhà một ông Chệt nói rằng :

— Ở gần chùa tôi, có một cô gái thương chú lắm. Chú muốn tôi làm mai không ?

Chệt ta rất thích, hứa cho hai « bát » bạc. Nó hẹn sẽ đưa Chệt tới cái quán gần chùa ngay tối nay.

Nó trở về dặn ông Sãi, thay quần áo, lấy khăn trùm lên đầu trọc ngồi trong góc quán cho nó dắt gái tới.

Nó tìm ông Chệt bảo dấu cái bình trùm khăn che gò má tái xanh vì hút á phiện, rồi dắt đến cửa quán chỉ ông Sãi rồi đòi tiền. Chệt thấy dạng người ngồi như đàn bà liền trao nó hai nén bạc. Nó lấy nhét vào bọc chạy tuốt về chùa.

Ông Chệt vào ôm ông Sãi, ông Sãi cũng ôm Ông Chệt. Khi biết mình bị gạt cả hai thẹn thùng, chạy đi tìm thẳng quỷ !

Ông Sãi gặp nó trước cửa phòng của ông. Nó đòi tiền, ông từ chối. Nó dọa :

— Nếu thầy không trả tiền công tôi, thì tôi nói tung chuyện bí mật này ra cho thiên hạ

biết. Rồi tôi thưa với ông Sãi cả, thầy sẽ bị trừng phạt và trục xuất khỏi chùa. Thầy phải ra trước tòa án Tôn-Giáo để trả lời về tội mượn tôi tìm gái mà không trả tiền công.

Thầy Sãi sợ xanh mặt vội đưa cho nó một nén bạc. Nó không chịu nói rằng thầy chịu một « bát » là một bình bát chứ không phải một bát một nén (lối chơi chữ đồng âm của người Miên).

Nó dọa thêm :

— Thầy không đưa đủ tôi sẽ tâu với ông Sãi cả tức thì, mai này thầy sẽ bị đòn, bị voi giầy và truất phế xuống dòng hạ đẳng.

Thầy Sãi sợ quá, năn nỉ và chờ thầy gom góp hết túi tiền, cầm quần áo mới đủ một bình bát giao cho nó.



Alev trốn trong một làng xa, gặp bà già kia có đưa con gái đẹp định xuống thuyền về quê thăm nhà. Nó mê cô gái, lân la làm quen.

Bà già hỏi :

— Cậu tên gì ?

Nó đáp :

— Con tên « Rề của tôi ». Con muốn theo chèo giúp bà đỡ mệt.

Bà già chịu. Chèo một đôi, nó nói :

— Chết chưa, con quên món đồ gia-bảo trên bờ!

Nó xin quay thuyền trở lại tìm. Bà già đứng trước mũi thuyền lẹ chơn bước lên bờ kiểm giùm nó. Thừa dịp tốt nó chèo ghe ra giữa dòng. Bà già la làng chối lời :

— « Rề của tôi », ơi ! « Rề của tôi » dẫn con gái tôi đi mất rồi ! Bà con bắt nó giùm tôi ! Bớ ! Bớ !

Ai nghe cũng bật cười mụ già nói bá láp. Gã con rồi mà không cho rề dắt đi ! Không ai tiếp bà bắt Alev. Khi nghe bà kể rõ chuyện, thì ghe đã đi xa rồi ! Trên thuyền, Alev tán tỉnh cô gái và lấy làm vợ.

Anh ta tiếp tục đi theo dòng sông, thỉnh linh gặp một toán cướp 500 người. Bọn cướp nạt nộ anh ta, đòi giết chết đoạt thuyền. Anh ta đồng dục nói :

— Các anh ăn cướp người cô độc mà phải dắt hàng 500 người thật là dở. Tôi có một mình mà dám đánh cả một thành phố, một đạo binh dễ như trở bàn tay.

Anh ta chỉ vào khoan ghe :

— Các anh thấy không ? Tôi vừa tiêu diệt cả một thành phố, gặp cô này đẹp quá bắt về làm vợ. Tôi có bùa phép Tiên cho, chỉ

cần niệm vài câu thần chú, thì tức khắc lâu dài sụp đổ hết.

Bọn cướp nghe qua, rất thích học, xin Alev truyền dạy giúp. Anh ta nói:

Học dễ lắm. Phải tìm một nơi vắng người không có ai bén mảng tới thì bùa phép mới linh.

Bọn cướp chọn được một hòn đảo cheo leo giữa biển. Alev bảo cất bốn bức tường bao quanh một cái tháp cao và một cái hố sâu quá đầu người. Hố này thật rộng chứa đủ cả 500 người. Đoạn anh ta dạy cả bọn học một câu thần chú bá xàm, bắt cạo đầu và cởi truồng hết thầy, bảo ngâm mình xuống hố, húp đầu, đọc lầm thảm 7 lần sẽ trời lên. Còn anh ta đứng trên tháp làm phép.

Trong lúc ấy, Alev lấy hết quần áo bọn cướp cùng vợ xuống hai chiếc ghe chèo tuốt.

Khi bọn cướp đọc xong, trời đầu lên mới hay bị lừa, vội vàng đốn tre kết bè rượt theo.



Alev đến một làng kia thấy toàn đàn bà, anh ta biết ngay là quê quán của bọn cướp. Anh ta sơn mũi ghe bằng màu khác cho họ không nhận được, đoạn ghé vào bờ làm bộ như thầy pháp, thầy bùa đoán thời vận.

Mấy người đàn bà tưởng thiệt nhờ anh ta đoán giùm xem chồng đi làm ăn xa lâu về, không biết có gì lạ không?

Alev đáp :

— Dễ lắm ! Để tôi làm toán một chút sẽ nói cho. Nay chồng của mấy bà sẽ về trong nay mai. Nhưng trước đây sẽ có một đạo binh ma, quỷ đầu cạo trọc, trần truồng như chó, ban đêm đột nhập vào nhà các bà để hãm hiếp.

Họ nghe phát sợ :

— Làm sao để trừ ?

Alev truyền :

— Không khó ! Không khó ! Các bà sắm hèo, gậy núp kỹ, khi bọn chúng ào đến thì hè nhau đập đến chừng nào chúng « sụm » thì thôi.

Họ nghe lời. Bọn cướp thả bè về tới nhà thì trần truồng phải chờ trời tối mới về nhà nên bị một trận đòn thừa sống thiếu chết.

Alev đã tẩu thoát từ lâu rồi.



Anh ta về nhà vợ, xin lỗi bà nhạc, trao hết của cải dưới ghe của bọn cướp cho bà. Bà già sung sướng quá, tha thứ cho Alev ngay. Bà cất nhà, mượn người giúp việc để an hưởng tuổi già.

Nghỉ ngơi một ít lâu, Alev ngỏ ý muốn về thăm cha mẹ. Vợ anh ta đòi theo, nhưng anh ta không bằng lòng :

— Má nó phải ở nhà phụng dưỡng mẹ. Má nó không nghĩ đến lúc mẹ yếu đau thì có ai săn sóc? Tôi đi vài mươi ngày rồi trở lại chớ không ở lâu.

Alev mang tiền về tặng cha mẹ. Anh ở chơi một thời gian, xin phép cha mẹ đi nữa.



Anh đến một thành phố lớn thấy một gia đình giàu sang, trong ấy có một cô gái đẹp tuyệt trần. Anh tìm cách xin vào giúp việc. Ông chủ hỏi lai lịch, anh nói dối rằng :

— Tôi ở xa lắm, cha mẹ tôi rất giàu nhưng chết hết rồi. Tôi muốn đi học khôn mới trôi nổi đến đây. Thấy ông là người nhân đức, tôi xin vào giúp ông, bất cứ việc gì ông cần.

Ông chủ bằng lòng. Alev làm việc rất siêng năng. Anh lau nhà, quét nhà, săn sóc như chính nhà của anh ta vậy. Ông chủ càng thương nhiều hơn, thường dắt anh đi theo hầu. Ông là nhà tai mắt trong thành phố, giao dịch với tất cả các quan lớn, quan nhỏ trong Triều. Alev nhân dịp tốt làm quen với mấy ông ấy.

Anh ta làm dấu giả, viết giấy nợ từng ông một, anh nào cũng thiếu anh ta một số bạc to. Anh ta gói lại nhờ bà chủ cất giùm và dặn đừng mở ra xem.

Bà chủ không dẫn nổi tành tò mò, lèn mở ra lấy làm ngạc nhiên vô cùng. Bà bàn với chồng gả con gái cho Alev, nhưng sợ các quan chê cười, mới tính gả thầm, không cho ai biết.

Alev mừng rỡ lắm. Mộng đẹp đã thành. Ba ngày sau vợ anh ta có việc vào châu vua.

Anh ta nói :

— Anh cũng đi nữa. Lúc em đi ngang anh, anh gọi em, em ngừng lại tèm trầu để trên khay, quì trước mặt anh, cúi đầu rồi chúng mình ra về.

Ngày ấy, Alev ăn mặc lôi thôi vào ngồi trong nhà mát chung với các các quan. Ông nào cũng ngồi võng, che lọng đến. Vợ anh ta trang sức rất đẹp ngồi trên kiệu đi ngang. Mọi người đều khen là nàng Tiên nữ trong vùng. Có kẻ nói :

— Đã có nhiều Vương tôn, Công-tử hỏi nàng làm vợ mà nàng chưa để ý đến ai.

Có kẻ nói :

— Thật tốt phước cho kẻ nào được nàng chọn.

Alev nói :

— Mấy ông nói đùa à ? Chốc nữa tôi sẽ gọi nàng xuống kiệu, nàng qui xuống dâng trà cho tôi ăn cho mấy ông xem.

Ai cũng ngấm anh ta và cho anh ta điên. Anh ta thách đố :

— Nếu tôi gọi không được thì xin làm tôi tớ suốt đời hầu hạ mỗi ông vài năm.

Ông nào cũng tin chắc sẽ thắng cuộc nên không ngần ngại đem cả trâu bò, tiền bạc ra đánh cá.

Alev làm giấy tờ cẩn thận.

Khi vợ anh ta về ngang, anh vẫy tay gọi. Nàng làm y theo lời dặn. Các quan khách xanh mặt chịu thua.

Alev cùng vợ về nhà trao của cải cho cha mẹ vợ. Anh ta sống trong sự giàu sang hạnh phúc. Sau khi cha mẹ vợ mất, anh ta nổi nghiệp làm ăn thịnh vượng thêm lên.

51.— TRUYỆN BỐN ÔNG SÓI ĐẦU

Ngày xưa có bốn ông sói đầu ở gần nhau. Bốn ông rất khổ tâm vì mỗi khi thò mặt ra đường là bị thiên hạ trêu chọc.

Một hôm bốn ông sói bàn tính với nhau như vậy : « Chúng ta không thể nào kéo dài đời sống ở vùng này, chúng ta là một trò cười của dân chúng và mọi người đều khinh bỉ chúng ta. Vậy chúng ta nên đi tìm một ông thầy biết cách chữa cho chúng ta mọc tóc như người khác. » Bốn ông đồng ý, sửa soạn hành trang lên đường. Bốn ông đi qua làng nào xóm nào cũng hỏi thăm thầy giỏi, nhưng không ai biết thuốc nào khả dĩ làm tóc mọc. Bốn ông không ngả lòng cứ tiếp tục băng rừng đến đồng ruộng, rồi từ đồng ruộng lại vào rừng. Cuối cùng, bốn ông đến khu rừng Hi-Ma-Oăn (Himavant) nơi đó có một vị đạo sĩ tu một mình. Bốn ông vào căn nhà cỏ, quì xuống vái chào đạo sĩ.

Ông lão hỏi :

— Các cậu ở đâu đến đây, có việc gì cần đến lão ?

Một ông sói đáp :

— Bạch thầy, chúng con ở cách đây xa lắm. Chúng con bị sói đầu từ nhỏ nên thiên hạ chê cười luôn. Chúng con phải bỏ làng đi tìm thuốc mọc tóc mà mấy tháng rồi không gặp, cúi xin thầy vui lòng chữa trị giúp chúng con.

Ông lão nói :

— Việc ấy không khó gì cả. Gần đây có cái ao thần, các cậu đến đó ngâm mình dưới nước thì tóc mọc ngay — Nhưng các cậu phải nhớ đừng ngâm nhiều lần, chỉ nên ngâm một lần thôi.

Nghe lời chỉ bảo như bắt được vàng, bốn ông sói vội chạy ra ao, nhảy xuống lặn hụp. Khi lên bờ, bốn ông sờ thấy tóc mọc đầy đầu, ông nọ ngấm ông kia khen đẹp lẫn nhau rồi rit. Bốn ông bèn nảy ý tham, bàn với nhau : « Chúng ta chỉ ngâm nước một lần mà được đẹp như vậy, nếu ngâm nhiều lần chắc hẳn chúng ta sẽ được đẹp hơn nữa. Có lẽ ông đạo không muốn cho chúng ta lịch sự quá mức mới dẫn chúng ta ngâm một lần, vậy chúng ta cùng nhảy xuống nước lần nữa xem sao ?

Bốn ông đồng ý, thực hành ngay. Khi lên bờ, bốn ông sờ đầu thấy tóc rụng mất hết. Ngần mặt nhìn nhau, ông nào cũng soi giống như xưa. Bốn ông hốt hoảng tính rằng nên ngâm nước lần nữa may ra tóc sẽ mọc, nhưng khốn thay, lần này thì càng rụng nhiều hơn, không còn một sợi lông nào trên đầu. Qua 3 lần xuống ao, đầu bốn ông giống như đầu bốn con chim già đẫy.

Quá thất vọng, bốn ông khóc than thảm thiết : « Hỡi ơi ! Chúng ta đã cãi lời ông đạo vì tánh tham lam của chúng ta mới ra nòng nối này. Bây giờ không có cách nào hơn là chúng ta trở lại cầu xin ông đạo cứu giúp chúng ta dù không được mọc tóc cũng còn vài sợi trên đầu như trước.

Bốn ông tìm ông đạo tỏ bày ý muốn. Vị đạo sĩ nói :

— Lão không có phép gì làm tóc mọc như nước ao thần. Các cậu hãy về nhà và nhớ lời lão : « Sự ham muốn thái quá đưa đến sự đổ vỡ » để mà chiêm nghiệm việc đời.

52.— BỐN ÔNG SỢI ĐẦU CƯỚI VỢ

Ngày xưa, có bốn ông sợi đầu suýt soát tuổi với nhau, tên Khou, Koum, Seum và Sok. Người ta không hiểu vì sao cả bốn nơi dùng để đội nón của bốn ông lại tự nhiên nhăn thín như đầu quý vị Sư, chứ bảo rằng vị tuổi trời chồng chất mà những sợi tóc già nối nhau rơi rụng thì nhất định là không phải. Không có một sợi tơ, một sợi lông dù là lông non nào tó điểm phía trên những vùng trắng rộng ấy. Bốn ông xuất hiện giữa cõi trần ai này với cái đầu mát sạch tóc từ ngày mới oe oe tiếng khóc, y như cái sợ dứa. Mặc dầu bốn ông đã dùng các loại thuốc dán, các loại thuốc nước bào chế bằng nhiều thứ thuốc rút ở lá cây, rễ cây mọc trên non cao, rừng thẳm, mặc dầu bốn ông đã nhờ các vị Pháp sư xoa, vuốt, nắn, bóp vừa đọc những câu thần chú linh thiêng, bốn lớp da bọc ngoài cái sợ vẫn láng trơn như bánh tổ. Bốn ông cho rằng mình bị Trời trả báo vì đã phạm tội ở kiếp trước. Có lẽ trước khi đầu thai bốn ông

đã làm thầy hù, cạo đầu, gọt cỏ thiên hạ và hành nghề không được đứng đắn.

Dù sao, ngoài vấn đề thắc mắc ấy ra, bốn trái tim non của bốn ông vẫn rung động như tất cả mọi người thuộc phái nam, và bốn ông đều có một ý muốn bất di bất dịch là đặt bốn cái đầu thu-lu cho chúng nó nghỉ ngơi trên bộ ngực dịu dàng của bốn người đàn bà.

Nhưng có cô gái tơ nào chịu bố thí một cái liếc mắt đến cái đầu bóng láng như cái gạo dứa mà họ dùng làm vật đựng muối, đựng đường trong bếp ? Bởi thế cho nên bốn ông vẫn giữ vững tình trạng trai tơ đến ngày lưng mỗi gói dùn, không biết làm cách nào cưới vợ được.

Tuy nhiên, mặc kệ tuổi hạc quá cao, mặc kệ ngọn lửa lòng đã bớt đi ít nhiều phần nóng sốt. Bốn ông cứ tiếp tục tìm, tiếp tục kiếm người trong mộng. Bốn ông đeo đuổi theo mục phiêu duy nhất ấy như kẻ cuồng si, không hiểu vì lý do nào, có thể nói là vì đó là mục đích của bốn ông ao ước từ bấy lâu nay và đã biến thành thói quen.

Bốn ông ở bốn nơi khác nhau không hẹn mà gặp nhau như những người cùng tìm một loại báu vật, một kho vàng dù ở khắp phương trời xa lạ, cuối cùng cũng có ngày quy tụ

về một địa điểm. Chính nổi thống khổ muôn đời của bốn ông là mối dây thiêng liêng kết chặt tình huynh đệ bất diệt. Bốn ông đã cùng nhau uống máu ăn thề, long trọng khấn nguyện với Trời Phật đúng theo nghi lễ cổ truyền cam kết không bao giờ rời nhau. Một ông đi đâu thì ba ông kia cũng đi. Bởi thế cho nên không bao giờ người nào gặp một cái đầu trụ lồi lộ ra ở góc đường mà không thấy ngay ba cái khác nhò theo.

Ông Khout luôn luôn là kẻ dẫn đầu. Cao lỏng không và ốm tong teo, mang cái chần kéo ngược lên cao, ông xam xúi đi như con rắn hổ mang ngóc mình trên cái đuôi. Dù có việc gì đáng chú ý, ông cũng không bao giờ hãm bớt tốc lực theo chân đồng bọn.

Ông Seum đi đoạn hậu. Lùn tịt và mập thù lù, ông luôn luôn lết ở phía sau vì hai chân ngắn ngắn vừa bơi vừa chở thân hình tròn ú không khác con rùa lịch kịch với cái mai.

Ông Koum và ông Sok ở khoảng giữa cả hai đều già chuyện, lẩm lờ nên thích đi gần nhau để hét vào tai những chuyện trên Trời dưới đất vì tuổi già đã khiến hai ông điếc nửa chùng.

Một hôm, ông Khout tuyên bố với các bạn rằng :

— Chúng ta không thể tìm vợ ở quê hương ; tất cả gái tơ, gái già, gái xề, gái góa đều chê bai chúng ta vì mái tóc không chịu mọc trên đầu chúng ta. Nhưng biết đâu chúng ta sẽ gặp dịp may ở một vùng khác. Với kẻ không biết chúng ta từ thuở bé, chúng ta có thể nói rằng tóc chúng ta rụng vì thời gian và vì chúng ta làm việc bằng trí óc quá nhiều. Người ta sẽ tưởng tượng chúng ta học rộng, biết sâu và tin rằng chúng ta là những nhà thông thái.

Bốn ông liền thảo luận thật sôi nổi. Ông Koum e rằng phụ nữ nơi khác không đẹp bằng phụ nữ ở quê nhà. Ông Seum sợ bị mệt mỏi vì đường xa, bắt buộc ông Khout phải hứa không đi nhanh lắm. Ông Sok nhấn mạnh lời thề của bốn bạn không bao giờ rời nhau, vậy thì hoặc là bốn ông cùng độc thân hoặc cùng cưới vợ ở một địa phương.

Thế rồi một buổi sáng, vừng hồng chưa ló dạng, bốn ông sói tay cầm gậy, vai mang tay nải, lưng vắn chẵn mới, rời khỏi làng theo bờ sông, đi về hướng Bắc. Vì ông Seum mà cả đoàn tiến rất chậm. Còng lưng trên

chiếc gậy, bốn ông có vẻ mệt mỏi trong lúc bốn trái tim non tràn ngập hân hoan rộn rã. Cũng như thường lệ, ông Khout khai lộ tiên phong. Thỉnh thoảng ông Seum rút lại đoạn hậu phải kêu lên xin anh em chậm bước. Ông Kok gởi gắm với ông Koum những ước vọng và điều lo ngại của ông. Bản thân ông rất thích lời nói văn hoa, bóng bẩy nên rất sợ sa vào tay một gái già lắm điều mồm loa mép dài báo hại suốt ngày, ông phải rút tai vì những câu thô lỗ, tục tằn. Ông Seum đứng đờ, đứng đĩnh nhớ lại kỷ-niệm êm-dềm thời thơ ấu sống với bà mẹ hiền được nuông chiều, săn sóc, bây giờ ông ao ước tìm được người vợ ngoan biết chiều ông như bà mẹ là nấu nướng cho ông nhiều món ăn ngon cũng như các món chè, bánh.

Bốn ông đến một thôn xóm giữa lúc dân chúng gặp một chuyện rất rối phi thường. Đêm rồi, một góa phụ bắt được một gã lưu manh ngủ chung với cô gái rượn của mình. Bà tố cáo gã ấy trước cửa quan. Đề chạy tội, gã khai rằng cô gái yêu gã từ lâu. Nhưng cô này chối kịch liệt :

— Tôi không biết tên du đảng này. Nó là một thằng nói láo mất dạy. Thừa lúc tôi say ngủ, nó lên vào phòng tôi theo lối kẻ trộm

và cưỡng hiếp tôi, mặc kệ những lời năn nỉ, van xin của tôi.

Những vị cầm cân Pháp-luật không biết làm cách nào để hiểu sự thật. Quý vị đang bản khoản thì bốn ông sói nhà ta vừa đến.

Ông Khout, ông Koum, ông Seum, ông Sok nghênh ngang, trình trọng đi như bốn nhà sư diễn hành khiến dân chúng đang vây quanh Tòa án lộ thiên vừa nhìn thấy vội tránh đường và vái chào kính cẩn. Họ cho rằng bốn ông là những sư già của Đức Phật, vị quan Tòa tối cao của thế gian. Hơn nữa phía trên vòm trán không có ranh giới kia, bốn cái đầu tròn vo, láng cóc như những trái cây chín mùi lấp lánh dưới ánh nắng ban mai càng tăng thêm phần tin tưởng của dân làng là trong ấy nặng trĩu những sự hiểu biết, những miền suy tư. Vì thế, quý vị Thẩm Phán khép nép nhường chỗ cho bốn ông.

Bốn ông không từ chối, lắng nghe cáo trạng và im lặng một hồi để suy nghĩ. Đoạn, ông Khout mở lời trước. Với một giọng hết sức trình trọng, ông « tương » ra một lời vàng ngọc :

— Trái cam chín rời cành khi cái móc chạm đến.

Ông Koum tiếp theo :

— Nơi nào có cống rãnh thì nước chảy vào.

Ông Seum nói :

— Chỗ nào bị rọt mọc thì dưa leo cũng mọc.

Ông Sok nói :

— Chỗ nào chó ngửi mùi nước tiểu thì nó dõ chân lên.

Phán xong bốn ông truyền cho bị cáo cưỡi nguyên cáo làm vợ.

Ngạc nhiên trước sự thông minh và khéo léo của bốn vị Thảm-Phán lạ mặt, dân chúng tặng bốn ông nhiều quà cáp để tỏ lòng cảm ơn và kính trọng. Bà mẹ cô gái rất hài lòng, sụp lạy mỗi ông ba lần.

Tuy vậy, phụ nữ ở làng này cũng giống phụ nữ ở quê bốn ông, đều tỏ vẻ hững hờ với diêm thông thái vượt bực của bốn ông. Ông Khout, ông Seum, ông Koum và Sok đi một vòng khắp các thôn xóm mà không tìm được một nàng nào chịu nghe lời bốn ông thuyết. Thế nên, hình ảnh của góa phụ xuất hiện trong óc bốn ông.

Ông Khout nói :

— Ấy là một người đàn bà dịu dàng.

Ông Koum họa theo :

— Bà ấy là người có giáo dục và biết xử thế.

Ông Sok gật gù :

— Mặc dầu bà ấy có hơi ốm, nhưng phải là không yếu điệu, thướt tha.

Ông Seum lấp bắp :

— Không hiểu tại sao tôi thấy bà ấy, tôi lại nhớ đến má tôi. Tôi tin chắc rằng bà ấy là một tay nấu nướng giỏi và biết cách chiêu chuộng chồng.

Bốn ông đồng quyết định xin cưới góa phụ. Bà này tên Ieng, tuổi đã về chiều, lưng còng, gối mỏi, mặt nhăn và xám xịt như vỏ trái măng cụt phơi khô. Khi nghe đề nghị của bốn ông sói, bà nghĩ thầm :

— Ta là người đàn bà đầu tiên của nước Cao-Miên được một danh dự đặc biệt như thế này. Ta tưởng rằng ta là kẻ xấu xa nhất, đáng tởm nhất bởi vì chó gặp ta thì sủa ngậu si, còn trẻ con thấy ta thì chạy trốn vừa la lên : quý sứ ! quý sứ ! Thế nhưng, chừ đây bốn vị Thầm-Phán xin cưới ta. Cả bốn ông cùng xin một lượt ! Lòng ta tràn ngập niềm vui lẫn nỗi đắn đo. Ta nên chọn ai đây ? Không có ma nào đẹp cả. Ông thứ nhất thì cao lớn mà ốm teo như cái vỏ đậu khô. Ông thứ nhì

thì mập mà lùn không khác con chim thẳng bè. Hai ông kia thì hình dáng xem được nhưng điếc đặc như trứng gà không trống. Vả lại, ta không thể nhận lời một ông mà không làm phật lòng ba ông khác. Ta không muốn làm điều gì để thiên hạ buồn. Vậy thì ta nhận cả bốn ông.

Gan ruột nở nang, bà nghĩ tiếp :

— Ủ ! Ta sẽ sai một ông gánh nước, một ông kiếm củi, một ông hái rau, đào khoai, một ông làm bếp nấu cơm, còn ta ngồi nhà làm những việc vặt vạnh.

Việc phải đến đã đến, ông Khout có bộ giò dài lãnh phận sự gánh nước. Ông Seum được giao chức đầu bếp đứng theo tánh háu ăn của ông. Còn hai ông điếc Koum và Sok thường làm một mồm bà vợ vì phải hét vào tai ông cả ngày, nên được tống vào rừng kiếm củi, đào khoai. Tuy vậy, chính bà ta mới là kẻ mở máy miệng từ sáng đến tối. Với một giọng chua cay, bà rửa xả bốn ông chồng không ngọt tiếng. Bà trách bốn ông vụng về, chậm chạp. Bà luôn luôn thở dài sườn sượt mà rằng :

— Ối dào ! Thuở tôi còn xuân xanh, bọn đàn ông sao mà mạnh khoẻ và khéo tay đến thế !

Bốn nạn nhân của bà không biết « vấn đề » nghỉ ngơi là gì. Bà phát minh không ngờ những chuyện làm đề hành hạ các đấng phu quân. Để tỏ vẻ chống đối lại, ông Khout lê-la ngoài bờ sông, còn hai ông Koum và Sok ngồi lì trong rừng mặc kệ lời khiển trách của mẹ già. Kể khốn khổ nhất là ông Seum vì phận sự phải ở nhà suốt ngày. Bà Ieng dẫn vật ông từ sáng đến tối. Hình dáng ông thay đổi đến không ai nhìn ra. Người ông teo lại, da mặt nhăn nheo vì hơi nóng của bếp, cổ khô khè vì thổi lửa quá nhiều, mắt sưng đỏ vì khói. Đã vậy, họa vô đơn chí, ba người bạn chí thân của ông lại tỏ vẻ ghen tức với ông vì ông được ở nhà lúc nào cũng sát cánh với vợ của ba ông. Bao nhiêu nỗi hằn học, giận hờn đều trút trên lưng người bạn khốn khổ ấy.

Thừa lúc ông Seum không đề ý, ba ông lén bỏ một nắm muối to ketchup vào nồi canh rồi cười hả-hê khi bà vợ chửi ông đầu bếp vô tội. Ông Koum và ông Sok chỉ đem về toàn cây tươi và có nhựa, bắt chấp lời van xin của ông Seum. Khi căn nhà bị khói bốc mù, bà Ieng chạy ra cửa và tàn đầu xồm xa xôi, người la nghe bản nhạc mồm quen thuộc của bà « âu yếm » ông chồng nấu ăn vụng về.

Tuy nhiên sự mệt mỏi và phương pháp hành hạ thể xác đã khiến bốn ông kinh sợ khôn cùng. Một viễn ảnh đen tối hiện trước mắt bốn người. Không ông nào còn đủ sức chịu đựng nữa. Một hôm, nhân bà leng đi chợ bán xoài, bốn ông họp hội đồng, quyết định đi tìm kẻ tội tử về hầu hạ bà vợ thay bốn ông. Ông Khout tuyên bố :

— Gánh vác những công việc này, chúng ta mỗi ngày thêm suy yếu và chóng già ; nếu kéo dài mãi thì chúng ta sẽ chầu tiên tổ một ngày gần đây.

Rồi không chờ vợ, bốn ông mang gói lên đường.



Trong lúc ấy, ý định tìm một kẻ tội tử này sanh trong óc một anh đan giỏ với sống cây thốt nốt rất khéo. Khắp làng không có ai đan đẹp bằng anh ta. Mỗi lần hành nghề anh ta leo lên cây thốt nốt vừa vót vừa đan, xong rồi mới đem xuống bán. Anh ta nói thầm :

— Tốt hơn ta không nên làm việc dưới gốc cây vì biết đâu có kẻ ăn cắp nghề. Ta ngồi đây làm đủ số sẽ đem bán lấy tiền mua một tên đầy tớ.

Vừa vót sống lá, anh ta vừa nghĩ :

— Tên ấy phải nhanh tay khéo chân. Nếu nó không phục vụ ta đúng mức thì coi chừng ngọn cước của ta.

Anh ta liền dơ chân phóng ra một đá, thân hình mình anh ta tuột khỏi lùm cây rơi xuống. Rất may, anh ta quơ tay chụp được một nắm lá, đeo tòn ten như con dơi khổng lồ.

Lúc đó, một anh nài ngồi trên lưng voi đi đến. Anh đan giỏ thấy từ xa vội gọi to :

— Bớ anh hai của tôi ơi ! Nếu anh cứu tôi khỏi rớt xuống đất tôi sẽ làm đầy tờ hầu hạ anh suốt đời.

Anh nài voi nghe qua rất lấy làm vui thích. Anh thúc voi đến, đứng trên lưng con vật vói tay rón niu chân anh đan giỏ. Vì anh không được cao cho lắm nên phải nhún mình nhảy lên. Con voi thấy chủ ấn mạnh trên lưng tưởng rằng chủ ra lệnh đi, liền nặng nề cất bước. Anh nài voi ôm chân anh đan giỏ dính tòn ten như hai trái cây quái gở nhứt đời. Bầy quạ thấy cảnh tượng không quen thuộc, hốt hoảng bay xung quanh, kêu réo om sòm.

Anh đan giỏ suýt tuột tay vì sức nặng của anh nài voi. Anh cố niu thật chặt. Lá thốt nốt cắt đứt mấy ngọn tay anh. Một giọt máu

rớt xuống mặt anh nài voi khiến anh tăng thêm phần sợ hãi.

Anh đan giỏ không thể chịu được nữa, hét lên :

— Buông tôi ra, tôi đuổi sức rồi. Buông ra không thì cả hai đều chết.

Anh ta chửi anh nài voi kịch liệt, anh khạc nhổ trên đầu anh nọ, mà vẫn không được « giải thoát ».

Anh nài voi năn nỉ :

— Bờ anh hai của tôi ơi ! Xin anh đừng buộc tôi phải buông anh. Nếu anh cho tôi đeo như vậy đến lúc có người tới cứu thì tôi sẽ làm đầy tớ hầu hạ anh suốt đời.

Sự tình cờ dun rủi, bốn ông sói nhà ta đang tìm đầy tớ giúp bà vợ đi ngang qua nơi ấy. Hai kẻ làm nguy reo lên :

— Thưa quý ông nội, xin quý ông cứu chúng tôi, chúng tôi sẽ làm đầy tớ hầu quý ông đến chết.

Nghe vậy, bốn ông cảm thấy không vui thích chút nào. Ông Khout bàn rằng :

— Chúng ta chưa biết làm cách nào để tìm kẻ hầu hạ, ở đây có hai tên mà ta phải « hái » chúng như bẻ dứa.

Ông cởi chăn cùng ba ông bạn cầm bốn góc căng ra, gọi hai anh kia buông tay nhảy xuống. Nhưng cả hai không dám liều :

— Thưa quý ông nội, quý ông có đủ sức giữ tấm chăn không?

Bốn ông bèn cột bốn góc chăn vào cổ, dồn hết tàn lực vào bộ chân run rẩy xuống tấn cẩn thận, đoạn gọi to :

— Được rồi. Vững chắc rồi! Buông tay đi!

Púp! Hai kẻ lâm nạn rớt ngay vào giữa cái chăn và sức nặng kéo bốn cái đầu sói va mạnh vào nhau.

Ông Khout, ông Koum, ông Seum và ông Sok ngã chúi xuống, hết thở.

53.— CON CHÓ BIẾT NÓI

Ngày xưa, có một ông già giàu có nhất làng. Tiền bạc của ông tích trữ được phần nhiều do những món nợ ăn lời quá vốn, hoặc những mưu mô cướp giật đất ruộng, nhà cửa của dân lành. Càng có nhiều tiền, lão già càng cay nghiệt. Không bao giờ ông chịu bố thí, cứu giúp xóm làng. Lúc nào ông cũng lăm le kiếm nhiều vốn hơn để xin chức phú hộ, ăn trên ngồi trước thiên hạ.

Ông có nuôi 1 con chó mực mà ông thương còn hơn con ruột. Ông cho chó ăn ngon như ông, cho ngủ trên giường và săn sóc kỹ lưỡng hơn người. Ông thường ao ước rằng :

— Giá như con Mực này biết nói tiếng người thì ta sẽ thành một nhân vật đáng chú ý nhất làng. Ta sẽ làm tiền thiên hạ mỗi khi ai muốn nghe chó nói. Do đấy, ta sẽ có nhiều tiền và ta sẽ ăn trên ngồi trước mọi người.

Một anh đày tớ biết chỗ yếu này mới nghĩ một kế làm tiền chủ. Anh thừa dịp chủ vui vẻ mà rằng :

— Thưa chủ, tôi biết một vị tu sĩ ở trong núi có phép dạy chó nói tiếng người. Nếu ông cho tôi dắt chú Mực đi học, chắc chắn trong ba tháng chú sẽ biết nói như tôi.

Lão già khoái quá, hỏi giá bao nhiêu. Anh ta phỏng tính lối 5 nén bạc. Lão đưa ngay cho anh 5 nén và cho 2 nén làm lộ phí.

Anh dắt tờ dắt chó lên đường. Anh không đi vào núi, lại đem chó về cha mẹ anh ở cách vùng ấy khá xa. Anh giao chó cho cha mẹ nuôi và trao 6 nén bạc nhờ cha mua ruộng cho anh. Ở chơi vài ngày anh trở lại nhà chủ, thưa rằng :

— Ông tu sĩ nhận tiền và hứa sẽ dạy chú Mực trong 2 tháng. Ông đòi thêm 3 nén về lớp dạy cấp tốc này.

Lão già bằng lòng lắm, hy vọng sẽ có con vật đặc biệt nhất làng. Lão đi khoe khắp nơi và hăm rằng kẻ nào khinh khi lão sẽ bị chó chửi thay lão.

Thời gian qua, đến ngày hẹn, lão trao 3 nén bạc cho tên dắt tờ và cho thêm 2 nén đi đường.

Anh chàng khôn quỉ ôm bạc về nhà trao cha mẹ cất, chờ anh về cưới vợ. Anh gọi chú chó vượt đầu tỏ vẻ cảm ơn nó. Vài hôm sau, anh trở lại nhà chủ một mình.

Lão già ngạc nhiên thấy không có con chó, lật đật hỏi :

— Chú Mực đâu ? Chú Mực đâu ? Sao mà về một mình ?

Anh làm bộ âu sầu, kể rằng :

— Thưa chủ, tôi không ngờ chú Mực bội ơn, bạc nghĩa đến nước. Ông tu sĩ dạy chú nói như tôi đang hoàng, vừa thấy tôi thì chú kêu tên ngay. Tôi hỏi thăm sức khoẻ chú để thử tài ông thầy, thì chú trả lời ron rớt y như tôi nói chuyện với chủ vậy. Chú nói rằng : « Tôi về nhà rồi chủ tôi sẽ biết. Tôi sẽ kể hết tội ác của chủ đã làm từ lâu, như cho vay cắt cổ, gạt người lấy của, kiện cáo đoạt nhà, cướp ruộng thiên hạ, lo lót quan trên hãm hại dân lành. Tôi sẽ tố cáo chủ trước mặt quan Phủ để Ngài bắt bỏ tù, tịch thu tài sản mới được ». Thưa chủ, chú còn nói nữa, nhưng tôi không dám thuật chủ nghe, tóm lại chú biết hết chuyện ám muội của chủ và nhất định cho chủ vào tù. Tức giận quá, tôi lấy búa chém chú đứt đầu.

Lão già toát mồ hôi đầm dề. Lão phát sợ vì tội ác lão rành rành như thế, nếu con chó nói ra thì lão không tránh khỏi cửa ngục.

Lão cảm ơn anh thầy đã giúp lão giết con vật « chó chết » và cứu ông thoát khỏi nạn.

Lão cho anh ta 3 nén bạc gọi là thưởng công anh.

Từ đó về sau, lão bỏ tánh ác độc và bủn xỉn. Lão ăn năn sám hối những tội ác đã gây ra. Lão trả ruộng, trả nhà cho những người bị lão đoạt lấy; lão không cho vay ăn lời quá vốn, lão bố thí, làm phước, cứu giúp kẻ nghèo nàn. Danh tiếng lão được đồn khắp vùng lân cận. Dân chúng bầu lão làm vị Niên trưởng trong làng, ăn trên ngồi trước mọi người. Ai cũng quý trọng lão, khen tặng công đức lão.

Còn anh đây tớ? Anh xin thôi giúp việc, về nhà cha mẹ khai thác miếng ruộng, cưới vợ, cất nhà riêng. Anh nuôi chú chó Mực như các chú chó khác, nghĩa là chú chỉ « biết nói » quấu quấu và ăn bậy hoài hoài.

54.— TÊN ĐI LỪA BỊ GẠT

Ngày xưa có một chàng trai sống với bà mẹ già. Mẹ anh ta nuôi một con heo nhỏ. Khi con heo khá mập, anh ta thèm ăn thịt mới nói với mẹ :

— Mẹ à! Con muốn ăn thịt con heo này. Mẹ giết nó và mẹ con ta cùng nhậu rượu.

Bà mẹ từ chối :

— Không được ! Mẹ cần phải nuôi nó lớn để bán cho Chệt khi nào mẹ cần tiền.

Không ăn được, anh ta tức bực lắm. Lúc nào anh ta cũng nhớ tới miếng thịt heo ngon lành trước mặt. Anh tìm mưu kế gạt mẹ.

Một hôm, anh thức dậy từ tờ mờ sáng gọi mẹ mà rằng :

— Con nằm mơ thấy các vị Thần Tévodá chỉ cho con một kho vàng và bạc. Con xin phép mẹ cho con đi đào lấy.

Bà mẹ tin thật :

— Kho vàng ấy ở đâu con ?

— Mẹ muốn thấy thì đi theo. Mẹ cứ làm theo con sẽ được cả một kho tàng.

Người con quý cầm cái thúng dắt mẹ vào giữa rừng sâu. Đang đi dưới bóng cây, thỉnh linh anh ta nhảy dựng lên, chup cái thúng xuống đất, mím môi đê thật chặt.

— Mẹ ơi ! Mẹ giúp con giữ cái thúng, trong này có vàng và bạc thật Nhiều. Mẹ phải đê thật chặt nếu mẹ buông tay thì mất hết.

Bà mẹ nghe lời con chổng mông đê cái thúng.

Anh ta vội vã chạy về nhà, bắt heo làm thịt. Đoạn anh ta mời bè bạn, xóm diềng đến nhậu một tiệc linh đình. Mọi người đều sung sướng, la hét, nhảy múa tưng bừng.

Trong khi ấy, bà mẹ ở trong rừng giữ cái thúng, mỏi cả tay, chờ mãi không thấy đưa con trở lại. Bụng đói như cồn, bà không còn sức chịu nổi liền dỡ ra xem. Không có gì cả ! Bà biết bị gạt, vội vã về nhà. Thấy con ăn hết con heo, bà phân trần với em bà :

— Chị có thặng con quý quái, dám gạt chị vô rừng đào kho vàng để lên về làm thịt con heo. Chị mất hết vốn liếng rồi ! Bây giờ chị nhờ em bỏ nó vô bao quăng xuống sông cho rảnh mắt.

Người em nghe lời, nắm đầu cháu nhốt vào bao, cột thật chặt, vác ra bờ sông.

Anh chàng trai biết ý định của mẹ, năn nỉ ông cậu rằng :

— Xin cậu làm phước giúp con về nhà lấy cuốn sách dạy nói láo để con đem theo. Con sắp chết và sẽ ở chung với ma, quỉ, nếu con không có sách ấy thì con không biết nói láo để kiếm ăn.

Ông cậu thương tình thằng cháu sắp chết, hỏi nó :

— Mà y để cuốn sách ở đâu ?

— Ở dưới cây kèo nhà.

Ông cậu để thằng cháu trên bờ sông, trở về nhà tìm sách.

Anh chàng sắp chết nhìn qua lỗ rách thấy một gã cùi chống gậy đi tới. Anh ta làm bộ nói một mình :

« Khi tôi bị cùi người ta bỏ tôi vào bao phép này để trị bệnh. Đã hai ngày rồi không biết tôi hết hay chưa mà thấy trong mình khoan khoái quá ! Tôi chắc là hết cùi rồi ».

Gã cùi nghe nói, lấy làm mừng hỏi rằng :

— Có phải anh nhờ nằm trong bao này mà hết cùi chẳng ?

— Phải. Phải. Chính tôi bị cùi nên cậu tôi bỏ tôi vào bao cho nằm 2 ngày rồi. Tôi không biết hết bệnh hay chưa, nhưng thấy trong mình

khoan khoái lắm. Tôi nhờ anh mở bao cho tôi ra xem có đúng không ?

Gã cúi mở bao, anh ta nhảy ra xem tay chân, mình mẩy vừa nhảy nhót vừa la lên :

— Tôi hết bệnh rồi ! Vui quá ! Vui quá !

Gã cúi năn nỉ :

— Anh làm ơn cho tôi nằm trong bao này để trị bệnh.

Anh ta mừng thầm vì gã này sẽ chết thế mạng anh, nên giải thích :

— Nếu anh muốn hết bệnh thật mau thì không nên mở miệng nói lời nào cả. Nếu có ai đến hỏi anh, chửi hoặc đánh anh, thì anh cũng nên làm thinh. Như vậy anh sẽ hết bệnh rất chóng,

Gã cúi vâng lời chun vô bao. anh ta cột miệng bao thật chặt rồi vắt giò lên cổ chạy mất.

Người cậu về nhà kiểm hoài không thấy quyển sách, chợt nhớ ra cháu mình dốt đặc mới biết bị nó lừa bèn vội vã ra bờ sông chửi thề ầm ĩ. Ông ta thẳng tay đánh gã cúi một chập và đạp luôn xuống sông.



Anh chàng bẻm mép thoát chết, đi lang thang theo bờ rạch nhỏ gặp một anh nói dóc khác

đang tắm. Tên này có tài nói láo còn giỏi hơn anh ta nhiều. Hắn thấy anh ta đi gần tới, liền hụp xuống lặn một hồi, đoạn nổi lên, đưa một tay cầm đầy tiền điếu mà rằng :

— Tôi vừa lặn xuống đáy rạch thấy nhiều người đánh bài rất to. Tôi đánh với họ và ăn rất nhiều nhưng tiếc vì không đem lên được hết.

Anh ta tin bằng thật, thay chân nhảy xuống nước. Anh ta đựng đầu vào một cây cọc đồ máu mới biết rằng mình bị lừa. Anh ta nhất định tìm kế khác để báo thù, bèn trời, nói rằng :

— Nghe lời anh tôi lặn xuống thấy nhiều người chơi đủ thứ bài. Tôi đánh với họ và ăn khá nhiều. Khi tôi đòi tiền thì họ không chịu trả, cứ bảo tôi lên đòi anh vì anh còn thiếu nợ họ. Tôi không bằng lòng, cãi lộn với họ nên bị họ đánh bẻ đầu. Anh xem đầu tôi chảy máu thì biết.

Tên nói dóc thứ nhì biết ngay mình gặp một tay tổ, tài giỏi hơn mình nên bóp bụng chia hai số tiền điếu cho anh ta một nửa.

Sau đó, hai người kết nghĩa anh em và ở chung một nhà, chuyên môn lấy nghề nói láo, gạt thiên hạ làm kẻ mưu sinh.

55.— LỜI TIÊN TRI

Ngày xưa có vợ chồng ông già ở gần nhà một ông thầy bói. Tuy cũng tin tưởng ở số mạng, ở tuổi tác nhưng ông già này không phục lão thầy bói.

Ông thường nói với vợ rằng lão ta học chưa đủ sách nên đoán sai luôn luôn. Ông hẹn sẽ thử tài lão ta một lần cho vợ biết sự nhận xét của mình.

Một hôm, ông đặt bẫy được một con thỏ đem về nhà lấy cái nơm úp lại. Trong lúc ấy, bà vợ câu được con cá lóc, bỏ vào cái lờ rộng dưới ao.

Sáng lại, ông sang lão bốc sư, nhờ đón xem trưa nay vợ chồng ông ăn cơm với món gì?

Lão thầy lấy bảng đá viết những con số cộng trừ, tính toán 1 hồi rồi phán rằng :

— Ăn cơm với mắm trong hũ.

Ông già trả tiền, cáo từ vừa chửi thề liền miệng. Ông đã có thỏ, có cá sắp làm tiệc mà lão dám « tiên tri » rằng ông sẽ ăn mắm. Phen

này ông có đủ bằng cứ để cười vào mũi lão, nhất là cho vợ ông phục ông có tài phê bình người.

Về nhà, ông thuật cho vợ nghe lời nói phét ăn tiền kia, đoạn cởi áo ra ao xách cái lờ đem lên, mở nắp bắt cá. Chẳng may, con cá vùng khỏi tay ông, vọt trên sân và lóc lẩn xuống ao.

Ông giật mình, lính quỳnh lấy cái nôm chụp cá, nhưng không kịp, cá đã lặn mất rồi.

Đàng này, con thỏ thừa dịp tốt phóng ra vườn, lủi mất.

Rốt cuộc, cá mất, thỏ tiêu, ông chửi thề 1 hồi, chợt nhớ lại lời thầy bói liền làm thỉnh, lẳng lẳng vào nhà gọi vợ lấy mắm trong hũ ra ăn với cơm.

56.— BỐN NHÀ HIỀN TRIẾT

Trong căn nhà mát của một ngôi chùa, cất riêng cho khách thập phương ghé vào tưởng niệm Đức Phật, có 4 nhà hiền triết thường hay ngồi tham thiền. Bốn ông đến một lượt, ngồi xây lưng với nhau, không ai ngó ai và không nói một lời nào. Dân chúng trong vùng rất kính phục đức dày của 4 ông.

Một hôm, người lái buôn giàu nhất làng đem 1000 lượng vàng đến gửi 4 ông trong thời gian vắng nhà. Bốn ông nhận vàng, chôn giữa căn nhà. Chú lái vững lòng tin ở lòng trong sạch của bậc hiền triết.

Chiều đến, 4 ông về nhà. Một ông lên trở lại đào lấy vàng. Không ai biết được hành động của người đạo đức mà gian tham.

*

Khi người lái xin vàng lại, vụ trộm mới phát giác. Kẻ mất của đầu đơn kiện bốn ông nhận giữ giùm. Từ quan nhỏ đến quan lớn không quan nào biết cách bắt thủ phạm, sau

cùng trình lên Đức Vua, cũng tìm không ra. Vị Quốc-Vương lấy làm buồn bã vì gặp điều khó xử.

Vị Công-Chúa con một của Nhà Vua thấy cha không vui, bèn hỏi nguyên do. Nàng tên là Pichot Sama, xinh đẹp tuyệt trần và thông minh tốt chủng. Nàng hứa sẽ thay cha tìm kẻ trộm vàng.

Nàng cho đòi bốn nhà hiền triết lại, thuật một chuyện đời xưa :

« Trước đây có một cô gái theo thầy học đạo. Vị tôn sư này là bậc đức hạnh đáng kính.

Sau khi thành tài, cô gái không có tiền trả công thầy mới hứa với thầy xin cho phép về thăm mẹ già rồi sẽ trở lại đền ơn bằng cách hiến thân mình một đêm.



Nhà hiền triết đã lấy số vàng

Ông thầy bằng lòng, cô gái từ tạ lên đường. Khi về đến nhà thì bà mẹ gả cô cho một chàng trai mà cô đã yêu từ trước.

Cô thuật lời hứa với thầy cho chàng trai nghe, và sau ngày cưới, cô xin phép chồng đi ngay đến nhà ông thầy. Người chồng bằng lòng cho vợ làm tròn lời giao kết, không động đến mình vợ đêm tân hôn.

Dọc đường, cô ả gặp con cạp. Cô nói

— Ta vì lời hứa với thầy mới mạo hiểm đi một mình, vậy mi cho ta đi, hôm sau ta trở lại sẽ nộp mạng cho mi ăn.

Cạp bằng lòng.

Cô ả tiếp tục đi, bất ngờ gặp một tên cướp đòi lột vòng vàng. Cô thuật chuyện mình, và xin với tên ấy cho mình đeo vàng để làm đẹp lòng thầy, rồi khi trở về sẽ trao hết.

Tên cướp bằng lòng.

Đến nhà thầy, cô vào xin dâng mình trong một đêm, nhưng ông thầy đạo đức ấy từ chối mà rằng :

— Ta rất vui lòng thấy trò giữ lời hứa, nhưng ta không muốn nhận lời trò. Thôi, hãy trở về với chồng. Đối với thầy như thế là đủ.

Cô ả quay về nhà bình yên, không gặp tên cướp và con cạp đón đường nữa ».

Kể xong, Công-Chúa hỏi ý kiến của mỗi ông.

Ông thứ nhất đáp rằng

— Tôi tán tụng tấm lòng quảng đại của người chồng, đã cưới được vợ mà không gần, lại cho phép vợ đến trả ơn thầy như thế.

Ông thứ hai nói

— Tôi nhận thấy con cọp là một con vật rất tốt, không ăn thịt cô gái sau khi nghe cô ấy phân trần hoàn cảnh của mình. Nó cũng không đón đường lần trở về, mặc dầu nó phải nhịn đói.

Ông thứ ba nói

— Tôi thì khen tên cướp có dạ anh hùng đã buông tha cô gái để cô giữ tròn lời hứa với thầy.

Ông thứ tư nói

— Tôi tán phục ông thầy đạo đức. Mỗi ngon đến miệng mà kèm lòng không ăn. Thế gian ít có người được như thế.

Công-Chúa Sama nghĩ thầm :

« Nhà hiền triết thứ nhì đã khen con cọp là người có phạm tội, ông khen tên cướp là kẻ có tâm địa xấu, chắc chắn thích trộm của người; ông khen vị giáo sư có tánh tốt hẳn là không ưa lấy vợ kẻ khác; còn ông đạo đức nhất là ông tán tụng người chồng của cô gái ».

Nghĩ rồi, nàng vụt nói

— Tôi sẽ làm vợ của ông nào cho tôi nhiều vàng nhất.

Nhà hiền triết đã khen tên cướp, vụt đứng dậy về nhà lấy vàng đem nộp Công-Chúa, đình ninh sẽ lên ngôi Phò-Mã.

Năm được tang chúng, Công-Chúa tuyên bố rằng :

— Đây là tên trộm 1.000 lượng vàng. Chính hắn có tâm địa xấu xa vì đã khen tên cướp không lột nữ trang của cô gái.

Nhà hiền triết giả cúi đầu chịu tội, không chối cãi được lời nào.

57.— MỐI TÌNH MÃ-LAI CAO-MIÊN

Hơn 500 năm trước, ở Mã-Lai có một nhà phú hộ muốn tên tuổi mình vang xa khắp nơi, mới sai ba người con trai đi chu du thiên hạ mang theo 1000 lượng vàng mua bán, giao thiệp với ngoại bang hầu làm giàu cho nước nhà. Hai người con lớn đã lập gia-đình, người nhỏ tên là Tóc Tao chưa vợ. Ông phú hộ dặn Tóc Tao tìm cho được người vợ hiền, công dung ngôn hạnh đầy đủ và 2 bàn tay có 2 nốt ruồi son.

Ba anh em đi mua bán ở Thái-Lan, Việt-Nam và Trung-Hoa, ghé nơi nào Tóc Tao cũng cố ý tìm cô gái có hai nốt ruồi son mà không gặp. Sau cùng, Tóc Tao vào đất Miên theo đường biển, tại bãi Kompong Som. Chàng trai trẻ thấy cảnh đẹp, người hiền nên nấn ná ở lại chơi ít lâu.

Một hôm, Tóc Tao vào tiệm buôn của một người Hoa-kiều, thấy một ông già người Miên đem đưa con gái đến ở giúp việc nhà cho người Hoa-kiều để trừ món nợ 300 quan tiền mà ông trả không nổi. Tóc Tao vừa nhìn

cô gái đã thấy lòng rung động. Chàng thương hại cho người đẹp gặp cảnh không may. Về nhà trọ, chàng nhớ cô gái mãi không thôi. Chàng cố ý đi theo cô ả để xem hai bàn tay có nốt ruồi son hay không?

Vài hôm sau, tình cờ Tóc Tao gặp cô gái ở ngoài đường, chàng kính cẩn xin nàng cho xem hai bàn tay, thì quả nhiên mỗi bàn tay có một nốt ruồi. Mừng quá, Tóc Tao về nhà ngủ không được.

Sáng lại, chàng đến nhà người Hoa-kiều xin chuộc cô gái. Người này bảo phải hỏi ý kiến của ông Thân nàng.

Tóc Tao hỏi nhà, đến trình bày ý kiến, được ông lão bằng lòng. Chàng xuất tiền trả nợ, rước cô gái về làm lễ cưới.

Xong đầu đầy, Tóc Tao không dặt vợ về Mã-Lai. Chàng cất nhà ở xã Pi Pèchet mở tiệm buôn.

Qua năm sau, Tóc Tao nghe tin có người Mã-Lai đến tỉnh Kampot, chàng đi tới tìm hỏi thăm tin tức ở quê hương. Tóc Tao thấy cảnh vật ở Kampot đẹp ý mình, liền dời nhà ra bãi cát trắng ở. Nơi đây, chàng thuê ghe ra Cù-Lao Cá xem chơi, lại có ý phá rừng làm rẫy. Chàng bỏ vốn, thuê người khai khẩn đất hoang, lập thành vườn ruộng.

Khi đã hoàn thành công việc, Tóc Tao dắt vợ về Mã-Lai trình với cha và thuật những chuyện đã qua.

Ông phú hộ mừng rỡ vô cùng, cho con thêm tiền bạc và nhiều quà cáp để dâng Đức Vua Cao-Miên.

Vị Quốc Vương nhìn nhận công lao của Tóc Tao, ra lệnh miễn thuế và cấm không cho ai xâm phạm vùng đất chàng đã khai phá.

Đến ngày nay người Mã-Lai vẫn còn ở Cù-Lao Cá, đó là dòng dõi của Tóc Tao và thuộc hạ của chàng.

58.— TÊN QUỶ QUÁI SOVANN

Ngày xưa có một người phú hộ chết sớm, để lại cô vợ trẻ và đẹp nhất vùng. Người nào cũng muốn được làm chồng thứ nhì của người góa phụ để vừa hưởng người vừa hưởng của.

Người đàn bà xấu số làm lễ hoá táng chồng rất trọng thể, để mớ tro tàn trong cái bình bằng vàng, đặt giữa ngôi nhà thờ. Nàng tuyên bố thủ tiết đến già, và từ chối tất cả mối lái.

Ông Chủ tỉnh vốn là người hảo ngọt, nghe lời đồn, liền đem vàng bạc cạy người đến đàm hỏi. Người góa phụ từ chối ngay.

Ông ta tức giận, dùng uy thế sai lính đến hăm dọa người đàn bà nếu không chịu thì bắt bỏ tù.

Goá phụ túng thế phải bằng lòng. Nàng nói :

— Tôi chịu tiếp quan một đêm thôi, rồi sau đó quan phải để yên cho tôi khóc chồng tôi. Tôi sẽ tiếp quan tại phòng tôi vào đêm nào thật tối vì sợ miệng người đàm tiếu.

Ông Chủ tỉnh chịu. Đúng hẹn ông lò mò đi đến nhà goá phụ, được một đũa tờ gái đưa vào phòng chủ. Ông Chủ tỉnh thấy trong phòng tối có một người đàn bà ngồi đợi. Ông bảo thắp đèn lên thì người ấy không cho, lại chụp ông hôn hít.

Sau đó, ông Chủ tỉnh sung sướng quá cắn vào má người đẹp, làm người đẹp vùng chạy ra ngoài.

Sáng dậy, ông về định khoe khoang rằng đã chiếm được goá phụ và cho người mời goá phụ đến đưa gò má có dấu cắn để làm bằng cớ. Người đàn bà bị cắn đến dinh, xem lại là một đũa tờ gái!

Ông Chủ tỉnh mặt mày sần sượng không dám bén mảng đến nhà goá phụ nữa. Ông nói rằng ai cưới được người đàn bà tốt ấy ông sẽ phong chức phó Chủ tỉnh.

Lời hứa của ông lọt vào tai tên Sovann là người giúp việc nhà ông. Tên này nổi tiếng là tay chim gái hay nhất tỉnh. Bao nhiêu tờ gái của ông Chủ tỉnh đều bị nó « làm ái tình » hết ráo. Nó xin với chủ cho nó 7 ngày sẽ cưới được goá phụ.

Sovann kiếm một mớ xương trừu đốt cháy xém bỏ vào bình bằng đất nung, rồi cạo trọc

đầu (người Miên để tang bằng lối cao trọc) mặc đồ tang ôm bình đi. Đến chiều, nó ghé nhà goá phụ xin ngủ nhờ. Nó khóc kể rằng vợ nó trẻ và đẹp lắm, chẳng may chết vào năm 19 tuổi, nó thương quá nên ôm mớ xương đi về quê để tìm cách chết theo vợ.

Người đàn bà cảm động, cho nó ngủ dưới sàn nhà.

Giữa đêm, Sovann ôm cái bình xương trườn lên bờ vô gian nhà thờ ông phú hộ, để kế bên cái bình vàng đựng tro tàn của ông ấy. Nó lấy vòng vàng treo trên hình ông phú hộ để qua bình đất của nó. Xong, nó trở về chỗ ngủ.

Sáng lại, Sovann làm bộ kiểm bình đựng tro tàn của vợ tử mở, nó khóc kể om sòm.

Người goá phụ lấy làm lạ cũng đi kiểm giùm nó. Rốt cuộc chính nàng gặp cái bình đất đựng cạnh cái bình vàng của chồng mình, liền nổi cơn ghen mà rằng :

— Rõ ràng mày lấy vợ của Sovann lại còn đeo vòng vàng kỷ niệm của tao cho nó nữa ! Tức quá ! Mày coi tao trả thù ngay trước mắt cho mà xem !

Nói xong, người đẹp hứa thủ tiết với chồng đến chết, tức thì « làm ái tình » với thằng quý quá Sovann !

59.— SỰ TÍCH TRÁI SÀU RIÊNG

Trái sấu riêng được du nhập vào nước ta từ mấy mươi năm nay do một trường hợp nào không nghe ai nói đến. Có người bảo rằng đó là một loại trái mọc trên rừng, tình cờ có kẻ thấy đem hột về trồng. Còn tên « sấu riêng » do đâu mà có cũng không mấy người biết.

Câu chuyện dưới đây được người Miên truyền tụng cho rằng đúng là nguồn gốc của sự tích trái sấu riêng khi sang nước ta.

Ngày xưa, có một chàng trai Việt sang đất Miên tìm sinh kế. Ngày đầu tiên đến nước bạn, chàng trai ấy gặp một cô gái Miên đau nặng. Cha mẹ cô gái nhờ thầy thuốc bản xứ chạy chữa không lành. Sẵn biết nhiều phương thuốc Nam kinh nghiệm, chàng trai liền xin phép chữa giúp cô gái.

Sau một thời gian hết lòng săn sóc, chàng trai đạt được kết quả: cô gái mạnh dần. Cha

mẹ cô gái trả ơn chàng trai bằng cách gả con cho chàng, và cất một ngôi nhà nhỏ dưới gốc cây «tu-kên» cho người rề quý.

Chàng trai Việt sống vui với người vợ Miên hiền hậu, hàng ngày chăm bón cây tu-kên cho đến khi cây đơm bông trở trái. Vợ chồng trẩy quả dâng cha mẹ và để dành ăn chín, nấu xôi, làm bánh. Mùi vị thơm ngon của trái tu-kên được truyền khắp xóm làng. Chàng trai Việt gây giống trồng thêm định lập vườn lấy trái bán.

Nhưng ước vọng của chàng không bao giờ thành, người vợ yêu của chàng lại trở bệnh. Trước khi vợ nhắm mắt, chàng thề rằng sẽ không cưới vợ khác.

An táng vợ rồi, chàng trai Việt đau buồn thái quá, không thể sống trên đất Miên để kéo dài sự khổ tâm, nên khăn gói trở về quê hương. Chàng đem theo một cây tu-kên mới mọc và một số hạt giống để trồng quanh nhà. Mỗi ngày chăm sóc cây tu-kên, chàng thấy đỡ nhớ người bạn trăm năm xấu số.

Khi cây tu-kên có trái, chàng mời bà con xóm diềng đến ăn thử. Thoạt nghe mùi hơi lạ, ai cũng chê, nhưng khi bỏ vào miệng người nào cũng thích.

Chàng trai đau khổ ấy bèn thuật chuyện vợ mình cho bà con nghe rồi đặt tên trái tu-kèn lại là trái « sầu riêng » ngụ ý rằng đó là mối sầu riêng của chàng đối với người bạn quá cố.

Xong bữa ăn trái tu-kèn nay gọi là sầu riêng ấy, chàng trai phát đau vài ngày rồi mất. Người trong xóm thấy chuyện lạ mới lấy tên sầu riêng đặt cho loại trái ấy luôn để nhớ một mối sầu đặc biệt của đôi vợ chồng Miên-Việt.

60.— MỤ ĐÀN BÀ TINH QUÁI

Xưa kia, có một con đàn bà lang chạ, thường lên chồng dắt trai vào nhà.

Gã đàn ông không hay biết gì, cứ cặm cui làm việc như thẳng đày tớ.

Một hôm gã đào khoai đến trưa, mệt quá vào miếu Ông Tà nằm nghỉ. Vài phút sau gã thấy vợ gã đến cầu xin Ông Tà giết chồng chết sẽ cúng một con heo tạ ơn.

Gã bèn giả tiếng khác đáp rằng :

— Nhà người bắt con gà đang ấp, xào nấu cho nó ăn nó sẽ chết ngay.

Con vợ ác tâm vàng lời Ông Tà mỗ gà cho chồng ăn. Xong việc gã đàn ông mọc sừng làm bộ ôm bụng rên, la inh ỏi. Con vợ bỏ mặc kệ, dắt trai vào hú hí.

Một lát, gã ngồi dậy gọi vợ nấu nước sôi cho gã tắm kéo gã chết vì lạnh.

Tên gian phu chạy trốn không kịp, phải nhảy vào một cái lu ngồi đờ. Gã thấy rõ ràng nhưng không nói gì chỉ hét vợ nấu cho mau, vì lạnh quá chịu không nổi.

Mụ vợ khoái chi tin rằng chồng sẽ chết trong đêm nay, bèn nấu một nồi nước thật to, sôi ùng ục, đem để trong phòng tắm.

Gã bảo vợ đi múc nước lạnh rồi sẽ lên bưng nồi nước đổ vào lu. Tên gian phu chết không kịp la tiếng nào.

Gã làm bộ lên giường nằm la tiếp.

Vợ gã vào thăm chừng thấy tên kia ló lên, liền nhận xuống thì thầm :

— Thằng bú dù chưa ngủ, anh chờ một chút nữa không được hay sao ?

Nhưng tay mụ đụng nhằm lỗ tai của nhân tình mụ rớt xuống nước. Mụ choáng hồn, biết chồng mình hay chuyện và giết người tình ; mụ không dám nói gì, đưa nước chồng và dọn giường chồng ngủ.

Mụ ra phòng khách nằm nghĩ cách thủ tiêu xác chết : « Ở trong làng này có 4 tên trộm, ta sẽ bày mưu nhờ nó chôn ».

Sáng ra, mụ đến nhà bán mượn áo, chần thật nhiều đem về phơi trước sân.

Bốn tên trộm đi ngang thấy mồi ngon nhất tối lại vào sửa một mẻ.

Mụ đàn bà chờ trời tối đem trả hết đồ đạc đoạn lấy ván làm nắp lu cột lại thật chặt

đề giữa nhà. Mụ bỏ đi qua nhà bạn ngủ nhờ đêm ấy.

Khuya đến, bốn tên trộm vào nhà không thấy gì ngoài ra cái lu mới cho rằng bao nhiêu quần áo đều ở trong ấy, mới khiêng vào rừng chia nhau. Khi mở nắp ra, cả bốn ông đều hoảng sợ, té bò càng. Bọn bị lừa quyết tâm trả thù cho hả giận.



Vài ngày sau, có tàu buôn của người Tàu sang bán hàng hóa.

Mụ đàn bà ra bến tìm mua vài thước lụa, bất ngờ gặp bốn tên trộm ở giữa đường.

Một tên định nhảy ra đánh mụ. Mụ cười mà rằng :

— Mấy anh đánh tôi mà làm gì ? Nèn theo tôi xuống tàu đòi nợ tên Chệt, tôi sẽ chia mấy anh xài.

Bốn tên trộm bằng lòng.

Đến bờ sông, mụ bảo bọn ấy đứng chờ, chùng nào mụ ra dấu sẽ ào xuống.

Mụ nói với tên chủ tàu rằng mụ bán 4 tên nô lệ với 2 nén bạc, chủ tàu trả một nén rưỡi và trao tiền ngay. Mụ dặn rằng :

— Bọn này rất cứng đầu, ông chủ phải trói chúng thật chặt và nhốt kỹ kẻo chúng bỏ trốn.

Mụ ra hiệu. Bốn tên nhảy xuống bị bọn thủy thủ nắm đầu trói lại như heo, bỏ dưới hầm tàu.

Mụ ôm xấp hàng và gói bạc về nhà.

Đi được nửa đường thì trời tối, mụ không dám băng rừng phải leo lên cây nằm ngủ.

Ở dưới tàu, bốn tên trộm mở được dây trốn lên bờ, tình cờ leo lên cây ấy ngủ đờ một đêm, chờ sáng mới về làng.

Một tên bò qua nhánh cây của mụ đàn bà : thấy mụ, hấn vội đưa tay định bóp cổ.

Mụ rút gói bạc cho nó xem và nói nhỏ :

— Em thương anh lắm, anh đừng giết em. Chúng mình kết nghĩa vợ chồng với nhau, sẵn có tiền tha hồ xài phí. Ba anh kia không hay đâu mà lo.

Tên trộm xiêu lòng tỏ tình thương mụ rất đậm đà.

Mụ nũng nịu hỏi :

— Anh có thương em thật tình không ?

Tên ấy gật đầu.

Mụ làm bộ không tin :

— Em không tin đâu. Anh phải làm sao cho em tin mới được.

Tên trộm hỏi :

— Em muốn anh làm gì ?

— Anh đưa lưỡi cho em liếm.

Tên trộm bằng lòng le lưỡi ra. Mụ cắn đứt một đoạn và xò nó xuống đất.

Tên ấy phát la lên, nhưng vì mất lưỡi không kêu được thành tiếng rõ ràng.

Ba tên trộm tưởng lầm chủ tàu theo bắt lại, vội vàng tuột xuống chạy thực thân. Tên đứt lưỡi cũng chạy theo cầu cứu vừa la ừ ở vang rùng báo hại ba tên kia càng sợ thềm.

Còn mụ đàn bà yèn tâm nằm ngủ đến sáng.

V

TRUYỆN CÁC
LOÀI THÚ

61.— CON THỎ KHÔN NGOAN

Ngày xưa người Miên cho rằng con thỏ là giống vật khôn ngoan và công bình nhất loài thú, cũng như người Việt cho rằng con cọp là Chúa sơn lâm.

Sự tích con thỏ đấu tài đấu trí với những con vật khác chứng tỏ óc thông minh tuyệt vời của nó đến nay vẫn còn truyền tụng trong dân gian buổi cơm chiều hay những đêm mưa dầm, gió bắc.

Hoàng triều khắc hình con thỏ trong toà án để tượng trưng cho sự phán xét sáng suốt và công minh của quý vị Thẩm phán là do những thành tích của con thỏ tự ngàn xưa.



Một bài học hay của con ốc già

Ngày xưa có một con thỏ tên Phéa nổi tiếng khôn ngoan nhất vùng. Lúc còn bé, thỏ có tánh kiêu căng, dưới mắt không coi ai giỏi bằng mình.

Hang thỏ ở cạnh bờ hồ ; thỏ thường chạy nhảy tung tăng vừa rêu rao : « Có ai dám chạy đua với ta không ? Trên đời này ta thấy toàn là kẻ chạy chậm như rùa bò thật đáng thương hại hết sức ! »

Nghe hoài chán tai, một con ốc già muốn chớ thỏ Phéa một bài học mới hỏi rằng :

— Chắc không ? Thỏ Phéa ?

Thỏ vênh mặt :

— Sao không ? Ta dám thề có Long Vương Naga làm chứng, con chim bói cá bay mau nhưt còn thua ta nữa đấy.

Ốc già gật gù :

— Chà ! Ghê quá ! Vậy thỏ Phéa có dám chạy đua với ta không ?



*Huy. hiệu con thỏ tượng trưng cho quan Tòa
sáng suốt đề trước Pháp đình Cao Miên*

Thỏ ngạc nhiên :

— O ! Ốc khinh thỏ à ? Có đời nào ốc dám chạy đua với thỏ bao giờ !

Ốc già cười khẩy :

— Nói như vậy là thỏ sợ ốc phải không ? Nào có giỏi thì chiều nay ta chạy một vòng cho biết sức nhau chơi.

Thỏ chấp thuận, hẹn khi mặt trời xế bóng sẽ bắt đầu. Đoạn, thỏ nhảy nhót vui cười tin chắc thế nào cũng chạy giỏi hơn con vật bò chậm nhứt thế giới.

Trong lúc ấy, ốc già gọi họ hàng nhà ốc đến lập kế, cứ một khoảng dài độ ba bước của con voi thì một chú ốc ngồi sẵn chờ thỏ đến hỏi sẽ lên tiếng. Vòng quanh hồ, ốc già nhờ lối hai chục bà con thì vừa đủ.

Đúng giờ hẹn, thỏ Phéa nhờ chim két làm hiệu. Thỏ sắp ngang hàng với ốc già khinh khỉnh nhìn đối thủ của mình.

Một tiếng « két » vang lên, thỏ phóng mình chạy. Được một khoảng đường, thỏ dừng lại xem ốc có theo kịp không. Thỏ hỏi to :

— Ốc ơi ! Ốc ở đâu ?

Tức thì có tiếng đáp :

— Ốc đây này ! Thỏ chạy dở quá !

Thỏ thấy ốc bò lên vệ đường, vênh râu ra vẻ chế nhạo, bèn vụt chạy nữa. Nhưng lần nào cất tiếng hỏi, thỏ cũng thấy ốc bò trước mình và ngao nghễ lên tiếng. Chạy hết vòng hồ, thỏ thấy ốc già ngồi tại đích cười khi khi :

— Thấy chưa ? thỏ kiêu căng kia. Mi nên biết rằng trên đời này không kẻ nào dám tự xưng mình giỏi hơn hết. Bài học này mi nên ghi nhớ nằm lòng.

Bị thua trí ốc già, thỏ Phéa tỉnh ngộ không còn tự phụ nữa. Nhờ đó thỏ thấy tinh khôn hơn.

Thỏ gạt cá sấu

Con vật đầu tiên bị thỏ Phéa gạt là con cá sấu. Thỏ thường chê sấu có thân hình kệt còm, sần sùi, tuy lớn xác mà ngu ngốc. Đã vậy, thỏ rất ghét sấu vì sấu hay ăn thịt thú vật. Không ngày nào không có tin thú này mất tích, thú kia biệt dạng, có khi đến giống người cũng không thoát khỏi hàm răng của sấu. Khi nào thỏ nhìn bộ răng của sấu bê bết những máu thì thỏ biết ngay sấu vừa giết một con vật nào đấy.

Một hôm, trời mưa lớn, nước dâng cao, thỏ muốn qua bờ hồ bên kia nhưng không biết làm sao, bèn tìm sấu, tán rằng :

— Anh sáu thân yêu ơi! Bên bờ này nước ngập hết cả rồi, bên kia có cỏ ngon, nước ngọt, anh đưa em sang đây chúng ta cùng chén một bữa thật no.

Sáu đáp :

— Em tốt lắm, anh cảm ơn. Nào anh em mình đến đó làm tiệc. Em hãy ngồi trên lưng anh và giữ chắc kéo té.

Thỏ Phéa thấy lưng sáu dính đầy bùn mới chạy tìm một tàu lá chuối lót ngồi.

Sáu phát ý hỏi :

— Bộ em chê lưng anh dơ hay sao ?

Thỏ ngọt ngào đáp :

— Dạ thưa anh! Đâu có phải vậy, chính vì chân em dơ mới sợ làm dơ lưng của anh đấy.

Sáu nghe lời tán, rất khoái tai, cũng thỏ lội sang bờ hồ. Đến nơi, sáu hỏi :

— Cỏ ngon, nước ngọt ở đâu ?

Thỏ la lên :

— Cỏ ngon đâu có phải là thức ăn của hạng mày là giống ăn thịt thú. Mày hãy nhai miếng lá chuối của tao lót ngồi vì sợ dơ mông tao đây nè !

Nói xong, thỏ nhảy vọt vào rừng.

Con sấu lớn đầu như vậy mà bộ óc nhỏ bằng ngón chân cái. Tuy vậy nó cũng ghi mối thù này vào óc, thề sẽ chơi con thỏ một võ.

Phần thỏ Phéa sau ngày ấy không dám lại gần bờ sông vì sợ sấu trả thù. Nó buồn lắm vì ở đây có một đám rau muống xanh tươi mà nó không dám đến ăn, báo hại nó phải nhai cỏ héo không có mùi vị gì cả.

Một hôm, thỏ thèm rau muống không nhịn nổi, bèn mon men ra bờ sông, nghĩ thầm rằng chắc sấu quên mối thù rồi. Quả nhiên, sấu nằm trên bờ, thấy thỏ cũng không có cử chỉ gì khác hơn là nhắm mắt ngủ như một con thú hiền lành nhất đời. Thỏ Phéa thấy vậy, yên tâm ăn một bụng đầy rau. Ăn no rồi sanh sự. Thỏ muốn chọc sấu, mới nấp đuôi giạt một cái. Sấu nằm yên không động đậy. Thỏ bắt trớn nhảy lên đuôi sấu múa men một hồi, lần lần nhảy lên lưng. Sấu vẫn không có phản ứng gì cả. Thỏ nghĩ rằng chắc chắn là sấu không còn giận mình nữa, liền nhảy lên đầu sấu, thọt lên thọt xuống lia lia.

Thình lình sấu há họng quặp thỏ một cái, hàm răng cắm ngay giữa bụng. Thì ra sấu đã làm bộ để nhử thỏ hầu trả mối thù xưa!

Sấu ngậm thỏ lộ ra giữa sông, nó không

nhai nuốt thỏ vì nó không ưa ăn thịt thú vật còn sống. Sấu muốn nhận nước cho thỏ sợ thêm cho bỏ ghét, rồi lâu lâu mới dìm cho chết luôn. Khoái trí, sấu cười ngạo :

— Hu ! Hu !

Thỏ sợ lắm nhưng vẫn còn nhanh trí khôn, nó nghĩ rằng làm cách nào cho sấu hả hống là thoát chết. Thỏ nói :

— Sấu ơi ! Mày ngu lắm ! Cười « Hu ! Hu ! » tao đâu có sợ ? Hoạ may mày cười « Ha ! Ha ! » thì tao mới ngán.

Sấu nghe thỏ nói phát giận, hả hống cười Ha ! Ha !

Thỏ thừa dịp nhảy vọt lên bờ, vừa chửi sấu :

— Lớn đầu còn ngu ! Từ nay nhớ đừng cười Ha ! Ha ! nữa mà mất mồi trong miệng !

Thỏ Phéa làm vua

Thoát khỏi miệng sấu, thỏ Phéa ê ằm mình mây, mấy dấu răng sấu làm chảy máu bụng, đau lắm. Thỏ tìm một gốc cây mít, lủi vào nằm ngủ.

Một cơn gió thổi qua làm rụng một trái mít to ketchup, hề tét ra. Thỏ đang mơ màng nghe tiếng « phịch » quá lớn, vùng choàng dậy

nhìn quanh tưởng đâu đất sụp, vội phóng một mạch vào rừng. Thỏ chạy không kể chết, bất ngờ đụng vào đầu một con cọp.

Thỏ vốn không sợ cọp, nhưng không ưa con thú mình vẫn vện này, vì cọp ưa tát mấy con vật yếu ớt mà thỏ có cảm tình.

Bị đụng bất ngờ, cọp hỏi thỏ :

— Có chuyện gì vậy, chú thỏ ?

Thỏ thở hổn hển đáp :

— Đất sụp! Đất sụp! Chạy mau kéo chết bây giờ.

Cọp hoảng hồn, vội vàng chạy theo thỏ. Cả hai nhắm mắt chạy hoài thỉnh linh cọp đụng vào mình Sơn Thần Devata, còn thỏ nhờ chạy trước nên bỏ cọp đổi xa.

Sơn Thần hỏi cọp :

— Cọp chạy đâu vậy ?

Cọp thưa :

— Con thỏ vừa nói đất sụp, tôi sợ chết phải chạy theo nó.

Thần Devata nói :

— Mày ngu quá ! Đất sụp ở đâu mà mày nghe lời nó ?

Cọp tức quá, đập đuôi, quẹt mỏ xuống đất, chạy theo thỏ. Cọp nghĩ thầm : « Ta không thêm

ăn thịt nó, vì thịt nó hôi cở lắm. Bắt được nó, ta đập nó một tay cho nát xương mới hả giận.

Cọp chạy một hồi gặp thỏ nằm nghỉ trong hốc cây đa. Cọp quát to :

— Sao mày dám gạt **tao** chạy gần đứt hơi, gai gổc quệt trầy chân tao hết vậy ? Mày tời số rồi !

Cọp đưa tay định tát thỏ. Thỏ làm mặt nghiêm nói rằng :

— Mày muốn giết tao phải không ? Được lắm ! Mày không biết tao được bầu làm Vua rồi hay sao ? Mày có muốn động đến mình Vua cũng phải vào tận Triều Đình cho bá quan thấy mới đủ lễ.

Cọp ngạc nhiên nói :

— Thật sao ? Vậy chúng ta phải đến Triều xem sao ?

Thỏ nói :

— Tao làm Vua lâu rồi. Bây giờ tao mệt quá, mày phải cõng tao mới được. Cọp chịu, mời thỏ lên lưng ngồi.

Giữa rừng có một bãi đất trống, bên cạnh có một cái ao. Các loài thú thường tụ họp về đêm để uống nước.

Thỏ ngồi trên lưng cọp đến bãi đất thi

tất cả loài thú đang giải khát đều bỏ chạy cả. Thỏ nói :

— Màý thấy chưa ? Bao nhiêu thú thấy tao đều chạy cả vì tao làm Vua nên chúng sợ hết hồn.

Cọp tin thật, khúm núm thưa :

— Bệ Hạ nói phải, kẻ hạ thần xin lỗi Bệ Hạ — Bây giờ Bệ Hạ muốn đi chơi ở đâu, hạ thần xin đưa ngay.

Thỏ Vua vénh mặt truyền lệnh :

— Cõng trẫm xuống bãi mĩa, nhanh lên !

Cọp tâu :

— Xin tuân lệnh.

Tới bãi mĩa, thỏ Phéa nhảy xuống vượt rào cọp, gật gù :

— Lần này Trẫm tha tội cho nhà ngươi, đừng vô phép với Trẫm nữa mà mất đầu đấy.

Thỏ kết bạn với voi

Cọp có tánh đa nghi và không thành thật, luôn luôn hứa càn mà không giữ lời. Sau lần phục vụ thỏ Phéa, cọp rất ghét thỏ vì cọp nghĩ rằng tại sao các loài thú tôn thỏ làm vua mà không tôn mình ?

Còn thỏ thì thấy cọp sợ mình ra mặt lại càng làm già để phá cọp chơi. Một hôm, thỏ

bảo cọp đút đầu vào bụi tre gai để nghe tiếng gió thổi êm tai vô cùng. Cọp nghe lời tuôn cái đầu lớn vô bụi, bắt kẻ gai gốc cào trầy da chảy máu. Vì tuôn mạnh quá, cọp làm bề tổ ong vô vẽ, bày ong tủa ra đốt lỗ mũi cọp sưng lớn như trái dứa. Lúc ấy, cọp không giống con thú nào trong rừng cả. Thỏ cười muốn bề bụng, cắm đầu chạy trốn. Bày khỉ trên cây rủ nhau đến xem mặt cọp vừa la :

— Tui hay ra coi con u-tây có lông vẫn đây nè !

Cọp thù thỏ, nhất định tìm cách báo oán. Thỏ không dám ở gần chỗ cọp thường qua, lại, đi lang thang đến vùng khác, tình cờ gặp voi ù. Thỏ rất thích voi ù vì voi hiền lành và rất tốt đối với các loài thú. Ngoài ra voi có tánh khùng khùng, vui, buồn, giận không chừng, đôi, lại có vẻ ngây ngô, ngáo ngáo. Gặp voi, thỏ đon đả hỏi :

— Anh hai ù ! Sao hôm nay anh có vẻ buồn như vậy ?

Voi ù đáp :

— Thỏ ơi ! Ta có một chuyện không vui, vì hồi sáng này ta gặp thằng cọp nó phun một bãi nước miếng vào mặt ta mà rằng : « Thằng mập ! Coi chừng tao, có ngày tao nhai hết cái

vòi và bốn chân mày ! » Chú em nghĩ coi, ta không bao giờ muốn sanh sự với anh em ở rừng, lúc nào cũng thích vui cười với nhau hơn là gây gổ. Chú em thấy có đáng buồn không ?

Thỏ an ủi rằng :

— Anh hai Ủ đừng lo, có chuyện gì tôi sẽ giúp anh. Cọp nó sợ tôi lắm. Hễ nó vác mặt tới, tôi sẽ cho anh hay trước.

Voi mừng rỡ nói :

— Được có chú em giúp, ta ăn ngon ngủ yên rồi.

Thỏ liền nhảy lên một ổ mối, thót lên một nhánh cây, lấy đà tót lên lưng voi. Thỏ truyền linh :

— Muốn tránh mọi việc rắc rối với thằng cọp, anh hai Ủ nên nghe lời tôi dặn, hễ tôi vỗ vào má bên trái thì anh xây bên trái, vỗ bên mặt thì anh xây bên mặt. Ngoài ra, anh nhớ phe phẩy tai anh cho có gió mát một chút.

Voi bằng lòng công thỏ đi một đổi thì gặp cọp. Thỏ làm bộ không thấy cọp, cứ vỗ má cho voi tránh cọp hoài. Nhờ đó voi không gặp cọp và hai bên đỡ sanh sự với nhau.

Thấy mình được bình yên đi thông thả suốt ngày, voi tin ở tài thỏ đem hạnh phúc cho mình.

Còn cọp thì ngạc nhiên nói thẳm : Là chưa ? Voi thấy ta mà không có vẻ sợ sệt gì cả. Còn thẳng thỏ lại cỡi trên lưng voi y như đã cỡi ta, lại còn đánh vào mặt voi lia lia. Coi bộ voi ù sợ thỏ ra mặt. Thôi ! Thôi ! Ta còn mặt mũi nào sống ở khu rừng này nữa ? rũi ro có ngày bị thỏ hại thì nguy !

Nghĩ như vậy, cọp lủi vào bụi, lén đi lên ngọn đồi cách đó khá xa tìm hang khác ở.

Thỏ Phéa làm trạng sư

Chinh phục được cọp và voi, tên tuổi của thỏ Phéa được đồn đãi khắp nơi. Các loài đều biết tài thỏ, cả đến loài người cũng cảm phục. Có lần loài người nhờ thỏ làm trạng sư giúp nữa !

Đạo ấy có hai người đi theo bờ sông, một người mang một cái lò, một người tay không. Đến gốc cây đa to, hai người dừng lại. Người có cái lò, đem đặt lò xuống nước, cột vào gốc đa. Người kia nhìn lên cây reo lên :

— Ô ! Coi kìa ! Cái lò của tôi treo từ mùa nước năm trước vẫn còn nguyên. Năm đó nước lụt, tôi đặt lò theo nhánh đa, tôi nay quên đem về !

Hai người nằm dưới gốc đa ngủ. Nửa đêm,

người không có đặt lờ lên mở lờ của người kia, bắt hết cá, treo lên cây bỏ vào cái lờ của mình.

Sáng lại, người có lờ thấy mất cá, biết ngay người kia ăn cắp bèn đòi lại. Người này cãi rằng : « Lờ nào cũng bắt được cá », nên không chịu trả.

Tức quá, người có lờ kéo người kia tới ông Xã (Mékhum) nhờ phân xử. Ông này không chịu nghe rõ đầu đuôi phán rằng :

— Cá trong lờ của ai là của người đó !

Người mất cá không chịu nhin, chạy vào rừng tìm thổ Phéa nhờ kêu ca giúp.

Thổ nghe chuyện, liền dắt người mất cá đến nhà ông Xã thưa rằng :

— Thưa Ông, tôi đến đây trình với ông một chuyện lạ mà tôi vừa mới thấy là một con công bắt cá trên cây me ; cá trên ngọn cây lội qua lội lại rất nhiều.

Ông Xã phát giận, quát lên :

— Thổ Phéa ! Mày dám bõn cọt với quan phải không ? Từ xưa đến giờ có ai thấy cá lội trên ngọn cây đâu !

Thổ thưa :

— Dạ thưa quan dạy phải lắm, tôi nói thế là vì người này đặt lờ bắt cá dưới nước không

có cá mà người khác treo lờ trên cây lại được cá.

Ông xã_suy nghĩ một lát, gật gù mà rằng :

— Anh bạn thỏ nói nghe có lý lắm. Ta đã xử kiện bắt mình. Nay anh bắt cá, thảng bạn theo anh là tên ăn trộm, để ta bắt nó đánh đòn và buộc nó trả tiền cá lại cho anh.

62.— SỰ TÍCH CON TÀM

Người Miên gọi con tầm là Đon Cân Niêng nghĩa là Sâu Con Gái, hoặc gọi vắn tắt là Niêng, do theo sự tích dưới đây :

Thuở xưa, người Miên còn sống theo bộ lạc, thường chém giết lẫn nhau vì những lý do tầm thường như giành đất, giành con gái, giành một món vật. Sau cuộc tranh giành, một bên yếu thế chết gần hết, kẻ nào còn sống bị bắt làm tù binh và chặt đầu. Bên kia lấy hết chiến lợi phẩm và đất đai, vườn ruộng.

Viên Tù trưởng thắng trận tên Pi-Chây tài giỏi vô cùng, trăm trận đánh, trăm trận thắng. Pi-Chây có vợ, sanh một gái tên Xò-Phi xinh đẹp nhất vùng. Năm 18 tuổi, Xò-Phi càng đẹp thêm. Viên Tù trưởng tánh tình hung ác, thường chửi bới, đánh đập kẻ thuộc hạ.

Một hôm, giặc kéo đến phá ngoài biên cương, Pi-Chây cầm quân ra chống cự. Quân giặc quá đông vây Pi-Chây vào giữa. Bọn thuộc hạ nhớ lại những sự hành hạ thường ngày của Tù trưởng

nên lên bỏ trốn lần hồi. Pi-Chây không tài nào thoát khỏi vòng vây, đành chờ giờ chết.

Ở nhà, vợ Tú trưởng ngạc nhiên thấy chồng ra trận lâu quá không về. Mỗi lần đi đánh giặc thì độ 3 ngày là đắc thắng ban sư nhưng lần này đã quá 10 ngày rồi chưa nghe tin tức gì cả. Bà vợ nhờ người phi ngựa ra biên giới dò hỏi. Người ấy đi luôn không trở lại, khiến bà càng thêm lo sợ hoặc là chồng bà bị giết, hoặc bị bắt rồi hành hình.

Đến ngày thứ 12, một người lính trốn thoát khỏi trận về báo tin Tú trưởng vẫn còn bị vây với 1 ít quân, tánh mạng khó toàn sớm tối.

Bà vợ nghĩ hết phương kế mà không có cách nào khả dĩ cứu được chồng, bất giác nhớ đến Xô-Phi. Bà liền treo bảng cầu người tài, hứa rằng ai cứu được Tú trưởng, bà sẽ gả Xô-Phi. Bà gọi con gái cho hay tin cha thọ nạn và cho biết ý kiến của bà. Xô-Phi thương cha, bằng lòng theo ý mẹ.

Bảng treo hai ba ngày mà không có ma nào đến nhận trách nhiệm cứu Tú trưởng. Bọn Vương tôn, Công tử, đám người tự xưng là hảo hớn, hào kiệt đều sợ hãi trốn biệt ở nhà. Dân chúng nghe tin giặc mạnh họp nhau bàn tán, chờ giặc tới sẽ đầu hàng để bảo toàn tánh mạng.

Lúc ấy trong tàu ngựa của viên Tù trưởng có con ngựa già tên Klahanh (nghĩa là can đảm) là con vật rất khôn và trung thành với chủ. Thuở nhỏ, Klahanh đã nhiều lần cứu Pi-Chây giữa trận mạc, ngày nay già rồi nên ở nhà dưỡng lão. Ngựa Klahanh hiểu được tiếng người, hôm ấy, nó nghe thảng chần nó khóc kể chuyện viên Tù trưởng bị vây với thảng bạn, liền hí vang, giựt dây chạy thảng ra chiến trường, đập bừa vào quân giặc, phá vỡ vòng vây, tiến đến gần chủ, nghiêng mình cho Pi-Chây lên ngò, phóng một mạch về nhà.

Quân giặc cho là Thần phò hộ Pi-Chây nên rút đi, không dám khuấy rối nữa.

Pi-Chây nghe vợ kể chuyện treo bảng cầu hiền và được con ngựa hiểu tiếng người đi cứu mình, thì nổi giận, quát mắng om sòm, cấm tuyệt không cho vợ con nhắc tới việc ấy nữa.

Nhưng bà Tù trưởng và đưa con gái cảm ơn ngựa Klahanh, thường lên ra tàu tắm rửa ngựa cho ăn lúa, bắp.

Tù trưởng Pi-Chây bắt gặp liền ra lệnh chặt đầu ngựa, lột da phơi nắng. Bà vợ và Xô-Phi ngăn cản không được.

Hành động độc ác của Pi-Chây bay đến tai Ngọc Hoàng Indra (1). Ngài ra lệnh Thần Gió và Thần Sấm sét xuống trị tội Pi-Chây, tên vong ân bội nghĩa.

Thần Sấm sét đánh Pi-Chây tét đầu. Thần Gió cuốn tấm da ngựa bọc nàng Xô-Phi bay lên trời.

Khi tấm da rơi xuống thì Xô-Phi hóa thành con sâu. Bà Tù trưởng đem sâu về nuôi cho ăn lá dâu, đặt tên là Đon Câu Niêng.

Sâu nhả tơ bọc quanh mình như tấm da ngựa. Bà mẹ lấy tơ dệt thành tấm chăn.

(1) Theo thần thoại Bà la môn, Ngọc hoàng tên Indra.

63.— TRUYỆN CON SÂU VÀ CON QUẠ

Một hôm quạ đói bay tìm mồi gần nửa buổi không gặp gì ăn. Bay qua một nhánh cây gạo, quạ thấy một con sâu lớn, định gấp lấy, chợt sâu nói rằng:

— Mà muốn ăn thịt tao, phải trả lời 4 điều tao hỏi mới được.

Quạ chịu. Sâu hỏi:

— Cái gì ngọt nhất, chua nhất, thúi nhất, thơm nhất?

Quạ đáp ngay:

— Ngọt nhất là đường, mật, chua thì me, chanh, giấm, thúi là phân, thơm thì có bông lài, bông sứ.

Sâu nói:

— Mà nói trạt hết ráo. Rõ thật là giống to mồm, kêu diếc tai người mà không hiểu nghĩa lý gì cả. Này, hãy ngoáy tai mà nghe: Ngọt nhất là lời nói êm tai, dịu hiền; chua nhất là lời không lễ độ, thô bạo; thúi nhất là làm điều tội lỗi không có ích lợi cho ai; thơm nhất là có danh giá tốt.

Quạ không cãi được lời nào, đành chịu đói bay đi.

64.— ÔNG THẦN THUỐC RẮN VÀ CON CỌP

Ngày xưa, có một ông thầy thuốc rắn tên Lâm Bia trị rắn cắn thật hay, dù nạn nhân sắp tắt thở thầy cũng cứu sống được. Lâm Bia có tài xem vết rắn cắn thì biết loại rắn nào và có thể gọi con rắn ấy đến rút nọc lại.

Có một lần một người bị rắn cắn gần chết, thân nhân kêu khóc om sòm. Lâm Bia đi ngang, ghé vào hỏi, bèn lấy thuốc nhai đắp vào vết rắn cắn, người bệnh tỉnh dậy, hết ngay.

Lần khác, Lâm Bia gặp một người vừa bị rắn cắn nằm giãy giữa bên đường, thầy coi dấu rắn biết là loại rắn có hoa, liền kêu con rắn ấy tới rút nọc lại. Tiếng đồn Lâm Bia vang dậy khắp nơi. Người nào lỡ bị rắn cắn cũng cố chạy tìm thầy cứu giùm.

Một hôm, Lâm Bia vào rừng kiếm thuốc gặp con cọp bị rắn hổ cắn chết. Thầy động lòng thương, phun thuốc cứu cọp sống dậy.

Cọp thoát chết, nhìn thấy chân mình dính

đầy thuốc thì nổi giận chửi Lâm Bia và đòi ăn thịt người vừa cứu mình.

Lâm Bia năn nỉ thuật lại việc mình, vừa cứu cạp và xin nhờ khỉ làm chứng.

Khỉ sợ cạp thù nên nói không thấy gì cả.

Lâm Bia liền nhờ bò cái là con vật biết mặt mình, nhưng bò cũng sợ cạp như khỉ nói không biết chuyện thầy cứu cạp.

Cạp thấy Lâm Bia đuối lý nhất định ăn thịt ngay.

Lâm Bia năn nỉ lần chót xin nhờ thỏ xử thế nào, thỏ cũng chịu. Cạp bằng lòng.

Người và thú dắt nhau đến hang thỏ trình bày sự việc.

Nghe xong, thỏ bảo cạp dắt Lâm Bia và thỏ đến chỗ cạp vừa nằm, bảo cạp nằm lại như trước.

Cạp làm theo lời thỏ. Rắn hổ ở dưới hang nghe mùi cạp bò lên cắn cạp chết ngay.

Xong chuyện, thỏ phán rằng :

— Cạp là giống vô ơn, chó đê. Tôi biết nó nhiều quá. Giống này nên cho nó chết càng nhiều càng tốt. Thầy cứu nó làm gì, đã vô ích còn mang hại vào thân. Thầy để dành thuốc cứu người tốt hơn.

Lâm Bia hú vía, hứa sẽ vâng lời thỏ.

65.— CON CÒ THÔNG MINH

Ngày xưa, có ba con chim nhỏ ở gần nhau, một con công, một con sáo và một con cò.

Một hôm có ba người đi săn suốt ngày không bắt được con thú nào, đến chiều mới gặp ba con chim con. Mỗi người bắt một con đem về nuôi, nâng niu như con ruột. Cả ba nghĩ rằng :

— Chúng ta chịu khó nuôi chúng và tập luyện chúng, sau này sẽ dâng lên nhà Vua lãnh thưởng.

Người nuôi con công tập nó múa cái đuôi theo tiếng đờn miệng và gập đầu chào. Con công vốn ít thông minh nên chủ bảo sao thì làm vậy.

Người nuôi con sáo dạy nó nói tiếng người. Con sáo cũng ít thông minh nên tập nói theo lời chủ và nói được rõ ràng.

Người nuôi con cò định tập nó theo ý mình, nhưng con cò là giống vật thông minh, nó nghĩ thầm :

— Ta không nên làm theo con công và con sáo. vì nếu ta biết múa, biết nói suốt đời ta phải, ở trong lồng !

Thế nên, khi người thợ săn dạy nó thì nó chỉ la lên :

— Krá ! Krák !

Ít lâu sau, ba người thợ săn mang ba con vật vào Triều châu Vua. Nhà Vua phán hỏi :

— Con công có tài gì ?

Người chủ nó đáp :

— Tàu Bệ Hạ, nó biết múa theo tiếng đàn và vái chào Bệ Hạ.

Tàu xong, người thợ săn đờn miệng cho con công múa và gật đầu chào. Nhà Vua khen hay, truyền đề lồng công qua một bên, rồi phán hỏi người chủ của con sáo :

Người này thưa :

— Tàu Bệ Hạ, con sáo này biết nói tiếng người rất rõ ràng.

Nhà Vua hỏi con sáo, được nó trả lời từng câu. Nhà Vua đẹp dạ, truyền đề lồng sáo cạnh con công, rồi hỏi người chủ con cò.

Người thợ săn thưa rằng :

— Tàu Bệ Hạ, con cò này là con vật đáng ghét nhất. Tôi đã tốn công nuôi nó và dạy nó đủ điều mà nó không hiểu gì hết. Nó chỉ biết la : Krá ! Krák ! mà thôi.

Con cò nghe chủ nói liền la lên :

— Krá ! Krák !

Nhà Vua cả cười, ra lệnh cho tên nội thị :

— Hãy mở lồng thả con cò này đi. Nó ngu quá không biết gì hết.

Con cò bay lên nóc điện, cất tiếng nói rằng :

— Tâu Bệ Hạ, tôi là một con cò thông minh nên không chịu làm theo lời chủ tôi dạy. Con công và con sáo vì ngu mới học múa và học nói, thành ra bị nhốt trong lồng suốt đời !

Nhà Vua nghe con cò nói, gật gù mà rằng :

— Đúng lắm ! Hay lắm ! Quả là một con chim thông minh đấy.

Con cò vỗ cánh bay cao. Nhà Vua thấy vẻ buồn trên mặt con công và con sáo liền ra lệnh thả luôn.

66. — CON CỌP VÀ CON KẾT

Lâu lắm rồi trong dãy núi Bamsobart có một con cọp mồ côi mẹ, sống với cha già. Cọp này rất chí hiếu, mỗi ngày đi kiếm thịt về nuôi cha. Gần đấy có một con kết tánh tình rất tốt, kết bạn thân với cọp.

Một hôm có một gã đàn ông đi đến chân đồi, định sang tỉnh lý ở bên kia dãy núi. Đó là một tên vô hạnh vừa trốn bỏ vợ sau nhiều trận cãi vã. Gã gặp con kết đậu trên cây. Kết cất tiếng chào gã và hỏi gã đi đâu? Khi biết ý định của gã, kết khuyên gã nên đi vòng dưới chân núi, đừng băng ngang đồi vì phía trong có con cọp dữ tợn lắm.

Gã đàn ông nói không thể đi đường khác mất thì giờ vì gã cần phải sang tỉnh bên kia gấp. Kết nghe vậy, nói rằng:

— Nếu ông có việc cần thì cứ đi. Tôi có một bạn thân là con cọp ở cạnh đường, nếu ông có gặp cọp, cứ nói rằng ông là bạn của tôi và tôi có nhờ ông qua tỉnh giúp tôi một

việc. Nhưng ông nên để ý coi chừng vì có nhiều thú dữ khác có thể hại ông.

Tên vô hạnh lấy làm mừng rỡ, bèn sửa soạn tìm thức ăn để thêm sức mạnh. Gã không thèm nhận những trái cây của con két cho gã, lại dùng gậy đập chết két, nhổ lông, nướng ăn. Đoạn, gã đi qua hang cọp, cho cọp biết rằng gã là bạn của con két. Cọp tin lời, cho gã nghỉ trong hang đêm đó, còn cọp ra ngoài tìm mồi.

Năm gần cọp già, gã kể cho cọp biết gã vừa ăn thịt két rất ngon. Gã nói như vậy vì gã tưởng rằng cọp già không biết két là bạn của cọp con.

Khi cọp đem mồi về gã ăn no bụng và nằm ngủ. Cọp già liền nói cho con biết tên này đã giết két ăn thịt. Cọp nghe xong, vụt khóc ròng và chạy xuống chân đồi quả thấy mớ lông của két trên mặt đất. Cọp nổi xung, định trở về giết gã vô hạnh.

Ở trong hang, gã này thức giấc không thấy cọp con, bèn hỏi cọp già. Khi biết cọp con đi xem mớ lông két, gã giận cọp già đã nói việc gã ăn thịt két, liền lấy đá đập bể đầu cọp già. Giết cọp xong, gã cầm gậy ra khỏi hang, ngồi dựa gốc cây chờ cọp con về sẽ giết luôn.

Nhưng khi thấy cọp, gã phát sợ run, và quỳ xuống lay cọp xin tha chết.

Cọp thấy cha bị võ sọ thì đau đớn không cùng, nhưng vì kiếp trước của cọp là một nhà tu hành mắc đọa nên không có ý muốn trả thù. Cọp cho rằng bạn kết và cha mình tử nạn cũng do luân hồi quả báo. Nghĩ vậy, cọp gật đầu tha gã vô hạnh.

Tên này mừng rỡ, mang gói đi ngay. Qua khỏi ngọn đồi đến chân núi khác, gã gặp một con rắn thật lớn chặn đường. Bấy giờ gã mới hối hận đã giết kết và cọp già, nếu không, gã nhờ cọp con đưa đường thì không có loài thú nào dám hại. Nhưng ăn năn đã muộn, gã chưa kịp chạy tránh thì rắn vụt phóng tới cuốn gã đập xương, nuốt vào bụng.

67.— SỰ TÍCH CỌP CON

Người Miên cho rằng cọp cọp là một linh vật do 7 người biến thành. Bấy nhiêu nhân vật ấy là cả một triều đình : Vua, Hoàng-Hậu, bốn vị quan tứ trụ và nhà thiên văn. Thế nên linh vật có cái đầu oai phong lẫm liệt, đường bệ như một vị chủ tướng chỉ-huy, cái mình mềm mại, như thân thể người phụ nữ, bốn chân mạnh mẽ, vững chắc như bốn cây cột chống nhà, và cái đuôi có đặc tánh biết trước có người đến gần như một bực tiên tri.

Nguyên gốc câu chuyện như thế này :

« Ngày xưa có một vị Quốc-Vương trị vì một lãnh thổ rộng lớn và cường thịnh. Nhà Vua là một đấng anh quân, kiêu hùng nhất thời bấy giờ. Bao nhiêu điều vui sướng trên đời Ngài đều hưởng đầy đủ. Nhưng không vì bả vật chất mà Ngài xao lãng việc triều chánh và lo lắng cho tương lai. Ngài thường lo ngại rằng : quốc-gia của Ngài sẽ có phen bị các nước láng giềng uy hiếp. Chính Ngài cũng có

cái mộng xâm chiếm đất bạn để mở mang bờ cõi. Mà hễ có dấy động can qua, tất phải dùng vũ lực. Ngài nghĩ rằng đem tài sức chọi nhau người thắng cũng đau đờn trăm chiều, hưởng chi việc thắng, bại chưa biết bên nào giữ phần chắc! Ngài muốn làm sao có một sức mạnh vô hình, một thần lực mà không có một uy vũ nào chống trả được. Đó là phép thuật, phép tiên. Có phép tiên trong tay thì không có việc gì xảy đến làm nguy đến tánh mạng được, trái lại còn sai khiến bắt buộc kẻ khác phải vâng lệnh mình nữa.

Nhà Vua nghiên ngẫm mãi ý nghĩ ấy và đề tâm dò hỏi biết được trên một ngọn núi cao ở Ấn-Độ, có một vị ẩn sĩ tài phép rất cao. Ngài nhất định xuất bôn tìm người đạo hạnh ấy. Ngài dặn Hoàng-Hậu ở lại xem việc triều chính thay Ngài một thời gian, nhưng bà vợ hiền không nỡ để chồng lặn lội một mình, xin đi theo hầu hạ. Nhà Vua bằng lòng.

Hôm sau, nhà Vua lâm triều tỏ ý mình và quyết định ra đi ngay, Ngài truyền bá quan coi sóc việc nước thay Ngài ít lâu, chờ ngày đắc đạo sẽ trở về giữ ngôi báu.

Bốn vị quan tứ trụ và quan xem thiên văn đồng xin đi theo Vua và Hoàng-Hậu, được Vua chấp thuận.

Đoàn người tù già kinh đô lên đường sang đất Ấn gần nửa năm trường, trải qua bao nhiêu gian nguy, khổ sở mới đến chân ngọn núi hiểm trở có vị ần sĩ tu hành.

Nhà Vua đi trước, leo trèo ngọt buổi mới tới lều cỏ. Ngài kể hết nỗi niềm ao ước bấy lâu, cầu xin vị tiên trưởng thâu làm đồ đệ.

Nhà ần sĩ nhận thấy quả thật vị Quốc-vương có lòng học đạo và đã biết trước ngày giờ nhà Vua đến, nên vui vẻ nhận lời truyền dạy.

Một năm qua, cả triều đình bầy người để hết tâm trí và thì giờ chăm lo học tập đã thông thuộc nhiều pháp thuật cao cường. Từ Vua đến quan vị nào cũng có thể biến thành hình chim, hình thú, hình cây cỏ.

Cho rằng bấy nhiêu tài phép đủ sức đối phó với tất cả các Vua, Chúa láng giềng, nhà Vua xin thầy cho phép hạ sơn trở về nước.

Vị ần sĩ bằng lòng. Thầy trò tạm biệt nhau. Kể đi vui vẻ như chim sổ lồng, người ở bụi ngùi nhìn theo đoàn người không thoát khỏi tay số mạng.

Còn gì vui sướng cho bằng khi có sẵn phép thuật trong tay? Lúc đi khổ cực bao nhiêu khi về khoan khoái bấy nhiêu! Nhà Vua

tha hồ dùng phép tặc để trở tài trước mặt Hoàng-Hậu và 5 vị quan trung thành. Gặp những buổi nắng đẹp, mây bay, Nhà Vua ra lệnh cùng hóa thành chim để vỗ cánh tung mây thỏa thích. Có khi Hoàng-Hậu hóa thành bướm để vờn những đóa hoa tươi, trong lúc Nhà Vua cùng các quan hóa thành bầy ong hút mật. Mải mê vui đùa, vị quan xem thiên văn giật mình nhận thấy lạc mất đường về, Nhà Vua bàng hoàng lo ngại, đề nghị cả trào hóa thành chim để tìm lối.

Nhưng bảy con chim từ trưa đến tối mịt vẫn không thoát khỏi cánh rừng dày, bầy chim đành xuống đất hoàn hình cũ.

Bóng tối bao trùm vạn vật. Rừng cây buồng những tiếng động hãi hùng. Thú dữ tìm mồi xào xạc khắp đó đây. Muôn nghìn tai họa rình rập đám người cò thế.

Nhà Vua buồn bã nói :

— Ta còn mong gì về đến quê hương chẳng ? Làm kiếp chim còn lạc đường thay, mang kiếp người chắc phải làm mồi cho thú dữ. Bá quan nghĩ xem phải giải quyết cách nào ?

Quan thiên văn tâu :

— Hạ thần thiết nghĩ, đứng rời ra rừng

người thì khó mà chống lại được nổi gian nguy, chi bằng Bệ Hạ, Hoàng-Hậu và chúng ta hợp thành một con vật, như thế mới mong bảo toàn được tính mạng.

Lời đề nghị được chấp thuận. Chớp mắt, một con thú uy nghi lẫm liệt biến hình dưới gốc cây già, cạ-um một tiếng vang trời động đất.

Rừng sâu có thêm một tên dân mới, một tên dân oai hùng mạnh bạo nhất, một vị Chúa Sơn Lâm.

Người ta gọi con thú ấy là con cọp. Đầu cọp là nhà Vua, mình cọp là Hoàng-Hậu, bốn chân là bốn quan tứ trụ và đuôi là quan xem thiên văn. Do đấy, cọp có vẻ đường bệ như một nhà Vua, mềm mại như thân hình phụ nữ, 4 chân mạnh bạo như bốn cây cột trụ và biết trước có người sắp đến (1) gần khi kẻ ấy còn ở xa.

(1) Người Miên cho rằng cọp biết được người sắp đến gần nhờ cái đuôi.

68.— CON GẤU NGỦ DƯỚI GỐC DA

Một chú gấu cuộn tròn ngủ say sưa dưới gốc cây da giữa rừng. Chú gấu mở vào bụng, hai tay đẩy lên, lỗ tai vảnh ra ngoài, chú ngáy đều đều một giọng.

Thình lình một nhánh da khô gãy, rơi xuống lưng gấu. Chú ta giật nảy mình, đứng khựng dậy, lồm bồm chửi rủa, nhe răng, vươn móng định trả thù cây da.

Trong lúc ấy trên đường đất gồ ghề có một chiếc xe bò chạp choạng đi tới. Khoảng đường quá xấu lắc lư chiếc xe dữ dội. Tới gần gốc da, cây vì xe gãy lia.

Người chủ xe nhảy xuống cầm búa kiếm một khúc gỗ. Anh ta gặp ngay chú gấu, hỏi rằng :

— Ê! Chào gấu! Tao phiền quá. Cây vì gãy rồi tao phải tìm khúc cây khác.

Óc gấu thoáng một ý định tinh quái. Gấu sẽ trả thù cây da rừng :

— Cây da này gỗ rất tốt. Bạn hãy đốn nó, lấy thân làm vì xe thì không có xe nào bì kịp.

Anh chủ xe mỉm cười liến lại gần da. Nhưng cây da thì thầm :

— Hỡi anh bạn, cây ví xe của bạn sẽ gãy nếu bạn không thoa mỡ. Nay, hãy nghe tôi, không có mỡ nào tốt bằng mỡ gấu.

Gấu nghe, phát giận, gầm lên :

— Bạn hãy dón cây da đi !

Cây da vẫn thì thầm :

— Bạn hãy lấy mỡ gấu thoa xe.

Gấu đứng bộ lông vì giận dữ. Cây da run rẩy. Tất cả cành lá. Anh đánh xe ôm bụng cười sáng sặc. Anh càng cười, gấu càng gầm hét, cây da càng run rẩy. Anh chàng này là một tay thao lược. Cười hả hê rồi, anh bắt tay vào việc ngay. Anh dón cây da, đeo gổ làm ví xe. Anh đập đầu gấu, mỡ bụng lấy mỡ.

Đoạn, trên đường lồi lõm, anh đánh chiếc xe bò khập khễnh về nhà.



Chúng ta không nên phê bình anh đánh xe bò tánh hung dữ. Anh chỉ là người biết lợi dụng thời cơ. Anh vâng lời nói phải. Anh là người thao lược.

69.— SỰ TÍCH ĐẦU SẤU ĐỂ TRÊN GỌNG XE BÒ

Xưa kia, có lần trời hạn hán, một con sấu nằm trong rừng đói khát quá bò ra bờ sông không nổi. Một người đánh xe bò đi qua, hỏi nó :

— Tại sao sấu không ở dưới sông lại nằm giữa rừng ?

Sấu đáp :

— Tôi bị đói và khát quá không biết sông ở phía nào mà bò ra.

Người đánh xe chỉ :

— Sấu đi ra phía Tây, độ một dặm đường sẽ đến sông.

Sấu buồn bã nói :

— Tôi đi không nổi, nhờ Ông cho tôi nằm trên xe vậy.

Người kia bằng lòng chở sấu đi. Uống nước xong, sấu trở mặt đòi ăn thịt con bò, cho rằng người đánh xe đã cột nó trên gọng xe quá chặt.

Người đánh xe tức mình cho con vật vô ơn, dắt sấu đến nhờ một ông đánh cá xử giùm. Ông

này sợ sấu có ngày ăn thịt mình vì ông sống trên sông nước nên xử sấu trắng, nghĩa là có quyền ăn con bò. Đó là vì bản thân của ông ta.

Người đánh xe không chịu, liền dắt bò tránh xa. Sấu rượt theo. Hai đảng cãi vã rùm lên. Đi một khoảng đường, người đánh xe gặp một ông già cụt tay vì bị sấu tấp mấy tháng trước. Người đánh xe nhờ ông già xử hộ. Ông lão nhớ mối thù nên xử sấu thua không được ăn thịt con bò. Đó là theo chủ quan của ông ta.

Người đánh xe đắc chí, đánh bò kéo xe đi. Con sấu định tấp ông già, nhưng tiếc con bò nên rượt theo. Lát sau, hai đảng gặp một con chạch ở dưới sông bò lên. Người đánh xe nhờ chạch phân xử. Chạch là bạn của sấu nên xử sấu được. Đó là vì cảm tình cá nhân.

Người đánh xe không chịu, tiếp tục đánh xe đi. Sấu vẫn theo bèn gót. Gặp khi đột, hai đảng nhờ xử. Khi không biết xử sao cho đúng luật, cứ đưa mặt khi ra chịu.

Người đánh xe liền lo hối lộ, hứa sẽ cho cơm.

Mừng quá, khi xử sấu thua. Sấu thấy vậy, hứa với khi sẽ cho cơm nhiều hơn; khi liền xử sấu trắng.

Người đánh xe lại hứa cho thêm nhiều, khi xử sấu thua.

Sấu hứa cho nhiều hơn, khi xử sấu được.

Xử theo lối mắc phong ấy một hồi khi bị người đánh xe đập mấy hèo chạy mất. Đó là vì ăn hối lộ nên xử không nên thân.

Chiều xuống, người đánh xe thấy sấu theo hoài, giận quá tính đập luôn bõ ghét. Thành linh thổ ở trong bụi nhảy ra hỏi đầu đuôi. Thổ nổi tiếng thanh liêm và công bằng nhất các loài thú.

Nghe sấu tố cáo người đánh xe cột mình quá chặt trên gọng xe bò nên đòi ăn thịt con bò, thổ liền bảo người đánh xe cột sấu lại thử coi thế nào.

Thấy cột sấu xong, thổ bảo người đánh xe chặt đứt đầu sấu mà rằng :

— Sấu là đồ vô ơn, chết đáng đời.

Người đánh xe lấy khúc mình sấu xào nấu ăn với cơm còn cái đầu thì cột trên gọng xe, dưới cái ách.

Ngày nay người Miên quen lệ tiện cái đầu sấu trên gọng xe bò là do tích này.

70.— CON CÁ RÔ ANH HÙNG

Giữa khu rừng hoang có một cái hồ lớn đầy cá. Người trong xứ không ai có dịp đến đây nên các loài cá tha hồ sanh sôi nảy nở.

Năm kia, trời hạn suốt ba mùa nắng liền, bao nhiêu ao, đầm, vũng đều cạn hết. Loài thú trên cạn như cò, vạc, cóc, chó, trăn không có nước uống và thức ăn kéo nhau đến hồ.

Loài cá hoảng sợ kéo nhau trốn kín trong hang. Con nào không chịu đi thì bị thú trên bờ ăn thịt hết. Cá hoảng sợ, buồn rầu vì hết tự do, không còn bơi lội, đùa giỡn như trước nữa.

Sau khi ăn hết một số cá không chịu trốn, cò, chó, cóc họp nhau tìm kế bắt thêm cá. Chó đưa ý kiến :

— Ta phải tát cạn hồ mới được.

Cóc hỏi :

— Phải làm sao mà tát ?

Cò nói

— Ta nhờ cậu trăn làm con đê tát một bên, rồi bên kia tát sau.

Chó nói :

— Được. Ta nên nhờ thêm bác voi đập bễ hang hốc, gốc cây, rễ cây, cho cá lội ra, còn vòi của Bác thì hút nước.

Cò, cóc tán thành, chạy tìm trăn và voi. Công việc tiến hành có kết quả tốt. Nước cạn dần dần.

Dưới hồ, bầy cá rô lo sợ. Cá trê nói :

— Phải nhờ chú thỏ cứu nguy mới được nhưng ai đi tìm chú thỏ ?

Cá rô chịu đi mà rằng :

— Tôi bằng lòng đi nhưng trong khi chờ chú thỏ đến chúng ta phải cản trở đừng cho kẻ thù tát cạn hồ, kéo trong một hai ngày nữa sẽ nguy mất.

Các loài cá hỏi :

— Phải làm sao ? Làm sao ?

Cá rô đáp :

— Chúng ta phải hợp sức lại, mỗi người đánh kẻ thù tùy theo sức của mình. Anh sóc lặn theo các hầm hố cắn gãy chân cò, vạc, mổ vào chân cóc ; anh sóc khoét mình trăn, anh lươn và bọn tôi chun vào vòi voi.

Loài cá đồng ý, thực hành tức khắc. Cá rô liền nhảy lên bờ, lóc đi tìm chú thỏ.

Ở hồ, trăn bị cá nóc khoét lia lia, phải lặn lội hoài nên không cần được nước. Voi bị lươn chun vô vòi không hút nước nổi. Cò, vạc, cóc bị cá lóc cắn mang thương tích khá nhiều. Việc tát hồ ngưng trệ.

Hôm sau, thỏ theo cá rô tới hồ, nhảy lên nhánh cây mọc gie ra mé nước, đồng dục nói :

— Hỡi các loài thú. Hôm nay vua Trời đau, sai ta tìm chân, xương, tim và đầu các giống thú để hạp lại làm thuốc.

Bầy thú nghe nói, hỏi rằng :

— Những bộ phận ấy của giống thú nào ?

Thỏ đáp :

— Chân cò, giò cóc, tim chó, xương voi, đầu trăn !

Bầy thú trên cạn nghe nói hoảng hồn kéo nhau chạy hết vào rừng.

71.— SỰ SANH SẢN LOÀI RẮN

Ngày xưa, trên mặt đất không có các loại rắn độc và rắn không độc, chỉ có một con duy nhất tên là rắn Ken Kan. Rắn ở trong rừng, dưới một hang sâu. Ngoài ven rừng có một gia đình 3 người : ông chồng không ai biết tên gì, bà vợ tên Nan Ri và đứa con gái tên Nan Et. Người chồng thường vắng nhà đi buôn trầm ở xa.

Một hôm, hàng xóm rủ nhau đi đốn củi. Mụ Nan Ri nghe tin, gọi con cầm búa theo đoàn người vào rừng. Gặp một gốc cây khô, Nan Ri dẫn ngay, nhưng mới dẽo vài nhát, bà làm sút tay, búa rơi xuống hang rắn Ken Kan. Bà nhìn xuống thấy búa nằm gần bên mình rắn bèn gọi rắn đưa giúp.

Rắn nói :

— Được, nếu nàng chịu làm vợ tôi thì tôi trả búa, bằng không thì thôi.

Mụ Nan Ri vốn là người không đứng đắn, nghe Rắn nói thì tỏ ý chấp thuận mà rằng :

— Vậy anh hãy đưa búa cho tôi trước. Chiều nay, tôi bảo con Nan Et đi gọi anh.

Rắn trả búa. Nan Ri dặn rắn chờ đến chiều Nan Ri đội cũi dắt con về.

Trời ngả bóng, mẹ sai con gái đi gọi rắn. Nan Et đến miệng hang nói lớn rằng :

— Rắn Ken Kan ! Rắn Ken Kan ! Nan Ri kêu ông tới nhà !

Rắn nghe tiếng, bò ra. Vừa thấy dị dạng của con thú, Nan Et hoảng hồn, run lẩy bẩy. Nhưng vì sợ mẹ nên nàng phải dẫn con sợ hãi dắt rắn về nhà. Minh rắn quá lớn, bò đến đâu cây cối gãy rạp đến đấy. Đến nơi, rắn đi ngay vào buồng Nan Ri. Mẹ đàn bà lang chạ nói :



— Tôi có chồng nhưng chồng tôi đi buôn trăm mấy năm nay chưa về.

Rắn Ken Kan hỏi :

— Còn bao nhiêu ngày, bao nhiêu tháng nữa chồng nàng mới về ?

Nan Ri đáp :

— Tôi không biết ngày nào, tháng nào chồng tôi sẽ về.

Sáng sớm, Rắn trở lại hang. Nan Ri dặn Rắn :

— Nếu chồng tôi về, tôi không cho Nan Et đi kêu anh, vậy anh đừng đến. Nhưng nếu chồng tôi chưa về tôi sẽ sai gọi anh.

Chiều xuống, mù sai con đi nữa. Nan Et sợ mẹ phải nghe lời, chớ trong lòng nàng rất gờm con thú quá dài, quá to, hơn nữa nàng rất căm tức thấy mẹ ngoại tình với một con vật. Nàng đến miệng hang nói to :

— Rắn Ken Kan ! Bà Nan Ri gọi đấy !

Rắn nghe kêu bò ra nói :

— Nan Et ơi ! nếu tao tới nhà mày, cha mày sẽ chặt đầu tao, tao sẽ chết.

Nan Et đáp :

— Cha tôi đi buôn trăm mấy năm nay chưa về.

Rắn yên trí bò theo cô gái, hội họp với mẹ Nan Ri. Mỗi tình vụng trộm kéo dài nhiều ngày. Nan Ri thành nhân tình của rắn Ken Kan, bụng mẹ càng ngày càng lớn.

Ít lâu sau, chồng mẹ trở về, thấy bụng vợ thì sanh nghi bèn dò hỏi Nan Et. Cô gái sẵn ghét con rắn trả lời ngay :

— Mẹ ngoại tình với rắn Ken Kan. Mỗi buổi chiều mẹ sai con đi vào rừng dắt rắn về nhà.

Ông chồng mọc sừng dặn con gái rằng :

— Chiều nay, con đi kêu rắn như mọi lần, đừng cho mẹ con biết. Cha sẽ núp tại cổng chặt đầu nó.

Sẩm tối, Nan Et tới hang kêu lớn :

— Rắn Ken Kan ! Bà Nan Ri gọi đấy !

Rắn bò ra nói :

— Et ơi ! Nếu tao tới nhà mày thì cha mày sẽ giết tao.

Nan Et quả quyết :

— Cha tôi đi buôn xa mấy năm nay chưa về.

Rắn tin lời bò theo cô gái về như mọi bận. Vừa qua khỏi cổng, Rắn bị chồng Nan Ri chặt đứt đầu. Ông ta cắt khúc đuôi rắn để trên bồ lúa, treo đầu rắn trên nhánh cây cam,

còn khúc mình, ông đưa Nan Et làm thịt. Ông nói :

— Con làm sao cho mẹ con không biết, con hầm thịt rồi đưa mẹ con ăn.

Đoạn, ông rửa sạch vết máu răn.

Nan Ri không hay biết gì về việc chồng mẹ giết răn Ken Kan vì hôm đó mẹ đi thăm bà con ở làng bên cạnh. Khi trở về, mẹ thấy con gái hầm thịt nổi mỡ trên mặt thì hỏi rằng :

— Con nấu thịt gì đó ?

Nan Et đáp :

— Com hầm thịt heo.

Mẹ tin thật bảo con múc cho mẹ ăn với cơm. Lúc ấy, một con quạ thấy đầu răn treo trên nhánh cây cam, có ý muốn ăn liền nói rằng :

— Mẹ kia ! Mẹ ăn thịt nhân tình mẹ đấy !

Nghe quạ nói, Nan Ri nhìn thấy đầu răn Ken Kan, nước mắt tuôn rơi ! Nhưng mẹ không dám khóc ra tiếng, sợ chồng biết vì người chồng cũng ngồi ăn với mẹ. Ông ta thấy vợ khóc, hỏi ngay :

— Tại sao mẹ khóc ?

Nan Ri đáp :

— Tại miệng tôi đau vì thịt hầm này nóng quá.

Con quạ vẫn nói :

— Đây là thịt của nhân tình mu ! Đầu nó treo trên cây, đuôi nó trên bờ lúa !

Nan Ri đến xem, quả thấy khúc đuôi rắn nằm trên bờ lúa.

Người chồng thấy vậy, càng tin chắc vợ mình ngoại tình với con thú, tức giận vô cùng. Ông ta nhất định giết vợ mà không cho vợ biết. Đến ngày vợ gần sanh, ông bảo vợ ra bờ ao gội đầu. Khi tới ao, ông nói :

— Mu theo tôi đi xa một chút, đến nơi nào vắng người để cùng tắm thoả thích.

Nan Ri không biết ý định của chồng, ngoan ngoãn đi. Hai người vào rừng một đôi xa đến một bờ sông rộng. Ông chồng nói :

— Chúng ta tắm ở đây.

Mu vợ ngồi xuống mức nước gội đầu. Người chồng đứng sau lưng rút dao chém ngang bụng vợ.

Tức thì một bầy rắn con đủ loại, đủ màu vọt ra. Ông ta quơ dao chém lia lịa, nhưng không thể nào giết kịp. Bầy rắn chun xuống hang, phóng xuống nước, chạy vào rừng.

Do đó, bây giờ trên mặt đất vô số rắn đủ loại.

72.— SỰ TÍCH CON MUỖI

Khi tạo lập trời đất, Thần Civa (1) đấng sáng tạo đã dùng thần thông hóa sanh đủ loại thú vật mà trước nhất là giống muỗi. Giống hút máu này thoát tiên rất lớn bằng con kên kên. Chúng nó thường bay từng đoàn tìm người ta ăn thịt. Người nào vô phước gặp phải một bầy muỗi thì trong chốc lát chỉ còn bộ xương. Muỗi ăn sạch thịt, hút sạch máu.

Dân chúng run sợ trước thảm họa. Không ai tìm được phương pháp nào để tránh khỏi giống thú dữ này, mới họp nhau quyết định mỗi bộ lạc hiến người cho muỗi ăn thịt mỗi đêm. Từ đó, đêm nào cũng có người hy sinh cho muỗi. Kẻ nào sắp tới phiên thì gào khóc om sòm.

Trong khi ấy có một người con gái nhà phú hộ rất thông minh. Nàng đau lòng thấy

(1) Civa là một trong 4 vị thần lớn nhất của Giáo phái Bàlamôn. Nước Cao Miên chịu ảnh hưởng của mỗi đạo này nên phần nhiều truyện xưa đều do nguồn gốc ấy.

đồng bào lần lượt bỏ mạng vì giếng muối mới nghĩ rằng: « Nếu ta tìm được một mưu trừ muối thì bà con ta sẽ tránh khỏi nạn ». Nàng bèn thưa với cha mẹ: « Con muốn cho muối ăn thịt con cũng như những người đã chết vì chúng ta ».

Cha mẹ nàng nghe nói nổi giận lên: « Tại sao con lại ngu ngốc đến thế? Người dân xứ này nghĩ rằng trước sau gì cũng bị muối ăn thịt nên tự hiến thân để chết mau thôi. Còn con thì việc gì phải tìm cái chết? ».

Cô gái không nói rõ ý mình chỉ nằng nặc đòi đi cho muối xé xác mà thôi.

Thấy không thể ngăn trở ý định rồ dại của đứa con, ông bà phú hộ nổi khùng, quát: « Được, nếu mày muốn chết thì cứ chết! »

Mừng rơn, cô gái đến ngay chỗ những kẻ hy sinh ngồi chờ bầy muối. Nàng gọi những người ấy lại gần nói rằng: « Nếu các ông muốn khỏi chết, hãy nghe lời làm theo tôi. Các ông đi tìm ngay một đồng lá khô và thật nhiều củi để xung quanh chúng ta như một cái hàng rào. Khi bầy muối tới, chúng ta hãy đốt củi lên; tôi đoán chắc muối không dám nhảy qua đồng lửa để ăn thịt chúng ta đâu ». Những người sắp chết vâng lời cô gái, thực hành ngay.

Đúng giờ quen thuộc, bầy muỗi xông tới. Tức thì lửa cháy lên thành một vòng rào vững chắc.

Đám thú dữ không dám nhảy qua. Chúng liền họp lại bàn tán : « Nếu chúng ta mang cả thân mình to lớn như vậy thì chúng ta không thể nào ăn thịt người được vì chúng nó dùng lửa ngăn cản chúng ta. Vậy chúng ta nên tìm Thần Civa là đấng sáng tạo chúng ta ra mà xin Người hóa hình chúng ta thật nhỏ để chúng ta có thể cắn người bất tỉnh linh mà họ không biết để tránh ».

Đám muỗi đồng ý, kéo nhau bay lên Trời ra mắt Thần Civa tâu trình nguyện vọng. Vị thần tốt bụng này chấp thuận biến ngay thân muỗi nhỏ như tà thấy chúng hiện thời. Đám muỗi cảm tạ ơn Thần, bay về trần thế, lên lút cắn người. Nhưng mỗi lần thấy chúng, người ta chỉ đập tay một cái là chúng chết ngay. Thiên hạ mừng rỡ được thoát nạn chết thảm khốc.

Bị giết quá nhiều, muỗi họp lại bàn tính : « Bây giờ đến lượt người ta làm khổ chúng mình, họ giết chúng ta dễ dàng quá. Chúng ta không có cách nào ăn thịt họ như trước nữa. Vậy, chúng ta nên trình với Thần để xin người cho chúng ta một cái vòi nhọn để chúng ta

chích họ mau lẹ mà họ không giết chúng ta kịp». Đám muỗi đồng ý kéo nhau bay lên Trời ra mắt vị Thần xin cho cái vòi nhọn thay hàm răng.

Thần Civa phán rằng: « Này các bạn muỗi ơi! Ta sẽ cho các bạn một cái vòi nhọn, nhưng nếu các bạn muốn chích mau và mạnh hơn, thì nên tìm một cái vò để đập thêm vào. Và lại các bạn có nói giống người giết các bạn bằng tay võ mạnh thì đó là những cái vò bạn cần đấy! Thôi! Hãy đi đi! »

Đám muỗi bay xuống đất tìm người hút máu cả ngày lẫn đêm, dùng chân tay như cái vò làm đà nhấn mạnh vòi vào thịt thật nhanh y như lời Thần dặn.

73.— MỘT SỰ TÍCH KHÁC VỀ CON MUỐI

Ngày xưa có một hung thần một mắt thường giết hại lương dân vô tội nên bị Thượng Đế bắt nhốt vào hang núi.

Tuy bị giam, hung thần vẫn âm thầm giết dân lành bằng cách sai học trò đang đêm lên xuống núi. Lũ quỷ này hình thù giống con kên kên hẽ bay đến đâu thì cảnh chết chóc diễn ra đến đấy. Chúng chuyên hút máu người rồi tha xác về hang cho hung thần.

Một hôm, bầy quỷ bay đến làng kia bị dân chúng chống cự kịch liệt. Chúng buộc phải dăng cho chúng hai người bằng không sẽ tàn sát cả làng. Các vị bô lão họp lại bàn rằng: Nếu chống lại thì chết nhiều hơn, chỉ bằng chịu hy sinh hai người. Ai nấy đều đồng ý tìm hai người cho quỷ ăn thịt.

Trong khi ấy có một chàng trai không đồng ý, nhất định phải chống bọn giết người. Anh ta xin tình nguyện nộp mình cho quỷ để đánh lại chúng. Cha mẹ anh ta hết sức buồn rầu vì chỉ

có một mình anh là trai, nhưng trước một nghĩa cử cao đẹp như thế, cha mẹ anh bằng lòng cho anh đi.

Đến nơi hẹn với quỷ, anh bày kế với dân làng đốt lửa thành vòng tròn. Bầy quỷ bay tới, không dám xông vào chỉ bay xung quanh để thỉnh linh lủi qua lửa tấn công. Mỗi lần có con nào xấp tới, chàng trai hô dân chúng di dập chết ngay.

Cuộc chiến đấu kéo dài ngày này qua ngày khác, dân làng đốt lửa không ngừng.

Bầy quỷ đói quá, bay về hang nhờ thầy bày mưu chống lại. Hung thần nói:

— Ta bị Trời cấm không cho ra khỏi hang nên không đi tiếp các con được. Để ta biến thành các con vật thật nhỏ để lén lút cắn người thì chúng không giết các con kịp.

Bầy quỷ được hóa hình nhỏ nhít như giống muối bây giờ bay xuống làng tấn công người. Dân làng lại đốt lửa nhiều hơn để xua đuổi muối.

Trên trời, Thượng Đế thấy dưới trần có đám cháy không tắt phán hỏi bá quan. Khi biết rõ chuyện, Thượng Đế nổi giận truyền nhốt luôn vị hung thần trong hang núi, bịt hẳn cửa hang lại.

Từ đó bầy muối không có chỗ trở về ban ngày phải nấp ở bờ ao, bụi cây, kẹt đá chờ tối mới dám bay ra kiếm ăn.

74.— TẠI SAO CON TRẦN KHÔNG CÓ NỌC ĐỘC

Ngày nay con trần không có nọc độc, nhưng trước kia, nó chỉ cần liếm vào dấu chân của người nào còn trên mặt đất cũng đủ giết người đó chết. Vì thế dân chúng phải cầm một nhánh cây kéo phía sau mình để bôi hết dấu chân hầu tránh tai họa khủng khiếp.

Thuở ấy, con quạ là bạn của loài người. Quạ không ưa trần vì trần quá độc ác. Một hôm quạ thấy đoàn kiệu rước nhà Vua đi ngoài đường, bèn đến tìm trần nói rằng :

— Anh hai ơi! Đức Phật bảo chúng ta ở trong vòng luân hồi không thoát ra được!

Trần hỏi :

— Anh nói như vậy có nghĩa gì?

Quạ đáp :

— Tôi muốn báo tin cho anh hai biết là nọc độc của anh không ra trò trống gì cả.

Trần nói :

— Anh giỡn mặt với tôi phải không? Quạ trợn mắt :

— Không đâu? chính vị ần-sĩ trên núi nói với tôi như vậy. Nọc của anh hết độc rồi, anh thử xem sẽ biết.

Trần mỉm cười :

— Đây là dấu chân của đứa bé, tôi liếm bây giờ, rồi xem trong xóm có cò tang không.

Quả nhiên, đứa bé chết. Cha mẹ nó treo cò tang làm lễ tống táng. Nhưng lúc ấy thì đoàn kiệu của Nhà Vua đi qua có cò xi, lọng che đầy đặc.

Con rắn ngó thấy lấy làm lạ, nghĩ thầm rằng thiên hạ đang làm lễ, tất nhiên không có người chết! Nọc của ta hết độc rồi. Trần tức mình xuống hố nhả hết nọc độc ra.



Con qua thấy kể mình đã đạt kết quả vớt la âm lên nhờ chú Thần đến tẩy độc hồ nước. Bây rần hồ và rần lục không có nọc lạt dạt nhào xuống hồ uống nọc của trần — Các loài cá cũng ò-ạt kéo đến tìm nọc nhưng vì quá đông nên dầy xéo nhau có con bị dẹp lép ; con nào lội không kịp tức mình khóc đến sưng cái đầu to kếch ; có con thấy có sự phát cười đến méo miệng.

Vì thế, ngày nay con qua khan tiếng la không được giòn tai ; rần hồ, rần lục có nọc độc ; con trần không có ; và loài cá có con mình dẹp là cá he, có con lớn đầu là cá bông, cá lóc và có con méo miệng là cá lưỡi trâu.

75.— THỎ TRÓC DA ĐÍT

Thuở xưa, loài thú biết nói tiếng người, có một con thỏ rất khôn ngoan. Khi còn nhỏ, Thỏ chạy chơi quanh khu rừng gần hang thấy người ta đốn một cây dầu چرا ván, bèn lại gần ngồi coi. Cây dầu bị đốn tận gốc, thân cây chảy ra một đồng mỡ trắng. Thỏ thấy mỡ giống cái gối bông, ngồi lên, bất ngờ đít bị dính cứng không đứng dậy được. Thỏ nghĩ đại chắc mình phải chết đói nếu không thoát khỏi cái bẫy vô tình này. Gần đó có cái hồ nước, tất cả loài thú thường đến giải khát. Giữa lúc nguy nan, thỏ thấy con voi đứng đỉnh ra hồ. Thỏ nói thầm : « Con voi này sẽ cứu ta », rồi la lên :

— Ê ! Thằng voi mập kia, không được phép uống nước hồ này. Ông chủ hồ bảo tao canh giữ, mà không thấy tao ngồi trên ghế nệm êm ái này hay sao ? Nếu mày uống, tao sẽ cắt đầu mày lập tức.

Voi tin thật, đáp :

— Được rồi ! Tao không uống nước hồ này, tao đi ra ao đằng kia.

Thỏ trợn mắt :

— Không được ! Mày không được uống nước ao ! Tao sẽ cắt đầu mày ngay.

Voi nói thầm :

— Con thỏ này đáng ghét quá ! Nó muốn cắt đầu ta, nhưng chính ta sẽ đập dẹp đầu nó, ta nhồi nó thành đồng bột, không chừa miếng xương nào nguyên.

Voi xông đến, dùng vòi quấn thỏ giật lên. Minh thỏ rời khỏi gốc cây, da dít thỏ tróc một miếng ! Thỏ nhảy khỏi vòi voi lủi vào hang trốn mất. Từ đó về sau dít thỏ có chòm lông trắng, đó là lông mới mọc ở chỗ miếng da dính trên gốc cây dầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

— Bản văn Miên-ngữ viết trên lá thốt nốt, gọi là « SATRA », ở Thư-viện Hoàng-Gia Cao-Miên, ở chùa Onalom, chùa LangKa, chùa Mohamontrei, chùa Bolum Wattey tại thủ-đô Phnom-Penh.

— Bản văn Miên-ngữ viết trên vách hành lang chùa Vihear Preah Keo (tục gọi là chùa Vàng, chùa Bạc) trong Hoàng-thành Quốc-vương Cao-Miên.

Bản văn Miên-ngữ khắc trên vách đền Angkor Wat, Angkor Thom ở Siem Reap, đền Wat Nokor ở Kompong Cham.

— Sách « Pháp cứu » chữ Pali (THOMMAK-BOTT) quyển thứ 3, thứ 5 và thứ 7.

— Tài liệu Pháp-Văn của SIM VANSY, NOUTH ONN, A. Leclère, P. Bitard, Lunet de La jonquière, Louis Finot, J. P. Laspeyres.

— Chân-Lạp phong thổ kị của Châu-đạt-Quan.

— Hình vẽ của P. Rabassi, J. Y. C.

MỤC - LỤC

Trang

III. TRUYỆN GỐC PHẬT GIÁO 261

39. Một kiếp luân hồi 263
40. Kiếp luân hồi của cặp chim đa đa 272
41. Truyện Hoàng-Tử Vesandâr thành Phật 294
42. Hình thỏ trên mặt trăng 300
43. Sự tích ngày lễ Phchum-Ben 303
44. Nàng Visakha 307

IV. TRUYỆN DÂN GIAN 319

45. Nhà Vua xử kiện 321
46. Mưu bắt trộm 324
47. Truyện tên đoạt vợ người 326
48. Bốn thặng ngọc chúa 329
49. Lão già kén rể 333
50. Thặng quý quái Alev 341
51. Truyện bốn ông sói đầu 353
52. Bốn ông sói đầu cưới vợ 356
53. Con chó biết nói 370

54. Tên đi lừa bị gạt	374
55. Lời tiên tri	379
56. Bốn nhà hiền triết	381
57. Mỗi tỉnh Mã-Lai Cao-Miền	386
58. Tên quỷ quái Sovann	389
59. Sự tích trái sầu riêng	392
60. Mụ đàn bà tinh quái.	395

V. TRUYỆN CÁC LOÀI THÚ 401

61. Con thỏ khôn ngoan	403
62. Sự tích con tầm	418
63. Truyện con sâu và con quạ	422
64. Ông Thầy thuốc rắn và con cọp	423
65. Con cò thông minh	425
66. Con cọp và con kết	428
67. Sự tích con cọp	431
68. Con gấu ngủ dưới gốc da	436
69. Sự tích đầu sấu để trên gọng xe bò	438
70. Con cá rô anh hùng	441
71. Sự sanh sản loài rắn	444
72. Sự tích con muỗi	450
73. Một sự tích khác về con muỗi	454
74. Tại sao con trăn không có nọc độc	456
75. Thỏ tróc da dít	459

TRUYỆN CỔ CAO-MIÊN

Tập hai

của LÊ HƯƠNG

Do Nhà sách Khai - Trí, 62 Lê - Lợi Saigon

In tại nhà in riêng của nhà xuất bản.

Nên tìm đọc

NGUYỄN VĂN NGỌC

Truyện cổ nước Nam, 2 quyển

TRƯƠNG VĨNH KÝ

Chuyện đời xưa

HUYỀN TỊNH CỦA

Chuyện giải buồn

HOÀNG TRÚC LY

Truyện cổ Việt-Nam

TÔ NGUYỆT ĐÌNH

Truyện cổ tích

CÚ TẠ

Tiểu lâm Việt-Nam

NGUYỄN CHI LAN

Truyện cổ Miền Nam

PHÁP SIÊU

Truyện cổ Phật-Giáo

SON NAM

Truyện xưa tích cũ

QUỐC THẾ

Truyện cổ Đông phương

Truyện cổ Tây phương

Truyện cổ Trung-hoa

Truyện Thần Tiên

QUỐC CHÍNH

Truyện cổ Nhật-bản

Truyện cổ nước Lào

LÊ HUONG

Truyện cổ Cao-miên

Truyện tích Miền Nam

và

Truyện nhi đồng quốc-tế

Truyện trẻ em

Truyện cổ Ấn-độ

Truyện cổ nước Pháp

Truyện cổ nước Đức

Truyện cổ nước Anh

Những sách trên đều có bán tại :

Nhà sách **KHAI-TRÍ 62 Lê-Lợi, Saigon**

GPKD số 3511 BTT/NBC/PHNT ngày 28-8-69

GIÁ: **300đ**